

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY HÒA THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 144/CBTT-HT

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 03 năm 2025

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức : **Tổng công ty cổ phần Dệt May Hòa Thọ**
  - Mã chứng khoán: HTG
  - Trụ sở chính: 36 Ông Ích Đường, P. Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng
  - Điện thoại: 0236.3673215
  - Fax: 0236.3846290
  - Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Văn Cường
  - Chức vụ: Giám đốc điều hành – Người ủy quyền Công bố thông tin
- Nội dung thông tin công bố:
  - Tổng công ty cổ phần dệt may Hòa Thọ (HTG) xin công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2024.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/03/2025 tại đường dẫn: <https://hoatho.com.vn/quan-hc-co-dong/thong-tin-co-dong/2025>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

### Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2024

**Đại diện tổ chức**

**NGƯỜI ỦY QUYỀN CBTT**



*Nguyễn Văn Cường*



# 2024



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



# THÔNG ĐIỆN

## CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### *“Kính thưa quý cổ đông, nhà đầu tư và các đối tác của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ”*

Lời đầu tiên, thay mặt Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (HTG), tôi xin gửi lời chúc sức khỏe và lời cảm ơn chân thành nhất đến quý cổ đông, đối tác và nhà đầu tư đã tin tưởng vào đội ngũ lãnh đạo, nhân viên trong Công ty.

Nhìn lại năm 2024 đã qua, chúng ta tự hào về những thành tựu mà Tổng Công ty đã đạt được, trong bối cảnh nhiều thách thức và cạnh tranh khốc liệt của thị trường ngành dệt may. Nhìn lại năm 2024 đã qua, chúng ta tự hào về những thành tựu mà Tổng Công ty đã đạt được, trong bối cảnh nhiều thách thức và cạnh tranh khốc liệt của thị trường ngành dệt may, hoàn thành toàn diện các mục tiêu nhiệm vụ mà Tập đoàn Dệt May Việt Nam và Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty giao phó. Bên cạnh đó, trong năm 2024 Tổng Công ty tiếp tục vinh dự nhận được giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động, giải thưởng Thương hiệu quốc gia và nhiều bằng khen, giải thưởng uy tín khác, ...

Năm 2025 dự báo sẽ tiếp tục là một năm đầy thử thách. Ngành dệt may Việt Nam sẽ phải đối mặt với sự kết hợp của nhiều yếu tố tác động, trong đó có Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) và chính sách thuế quan của Mỹ. Trong khi Hiệp định RCEP mang lại cơ hội lớn giúp chúng ta mở rộng thị trường xuất khẩu, nhất là vào các quốc gia như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và ASEAN thì thách thức từ chính sách thuế quan của Mỹ vẫn là yếu tố đáng lo ngại. Chính sách này có thể làm giảm sức cạnh tranh của sản phẩm dệt may Việt Nam, đòi hỏi chúng ta cần cải thiện không ngừng về chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất và ứng dụng công nghệ mới để duy trì, gia tăng thị phần.

Bên cạnh đó, chính sách của Chính phủ về tinh gọn bộ máy hành chính, đặc biệt là việc sáp nhập và tái cấu trúc các cơ quan nhà nước, bao gồm Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) sẽ tạo ra những thay đổi trong quy trình pháp lý và quản lý. Điều này có thể sẽ ảnh hưởng đến các thủ tục pháp lý liên quan đến phát hành cổ phiếu, giao dịch chứng khoán, ... và quản trị công ty. Tuy nhiên, tôi tin rằng những thay đổi này sẽ tạo ra cơ hội lớn để các doanh nghiệp, đặc biệt là các công ty niêm yết, hoàn thiện hệ thống quản trị, nâng cao tính minh bạch và giảm thiểu chi phí tuân thủ quy định, từ đó giúp chúng ta tiếp cận nguồn vốn dễ dàng hơn và phát triển bền vững hơn trong tương lai.

Với sự đoàn kết và nỗ lực của toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên, tôi tin tưởng rằng Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ sẽ vượt qua mọi khó khăn và tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong năm 2025, tiếp tục củng cố nền móng vững chắc cho một tương lai phát triển rực rỡ, đưa thương hiệu Hòa Thọ vươn xa trên bản đồ ngành dệt may Việt Nam, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Thay mặt Ban lãnh đạo Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ, tôi xin gửi lời cảm ơn đến tất cả Quý cổ đông, Quý đối tác khách hàng và toàn thể CBCNV đã đồng hành với chúng tôi trong suốt thời gian qua. Chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được sự tin tưởng và đồng hành của quý vị trong chặng đường phát triển bền vững của Tổng Công ty.

Trân trọng.

**Chủ tịch HĐQT**

**Nguyễn Văn Hải**



# MỤC LỤC

|   |            |
|---|------------|
| <b>CHƯƠNG 1: THÔNG TIN CHUNG</b>  | <b>06</b>  |
| Thông tin khái quát   | 08         |
| Các thành tích, giải thưởng năm 2024  | 14         |
| Ngành nghề và địa bàn kinh doanh  | 18         |
| Mô hình quản trị và Cơ cấu tổ chức  | 20         |
| Định hướng phát triển   | 24         |
| Các rủi ro  | 28         |
| <b>CHƯƠNG 2: TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ</b>   | <b>36</b>  |
| Danh sách Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành   | 38         |
| Tình hình nhân sự và chính sách người lao động  | 52         |
| <b>CHƯƠNG 3: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024</b>   | <b>60</b>  |
| Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh   | 62         |
| Tình hình đầu tư, thực hiện dự án năm 2024  | 66         |
| Tình hình tài chính năm 2024  | 68         |
| Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu  | 72         |
| <b>CHƯƠNG 4: BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH</b>  | <b>74</b>  |
| Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh  | 76         |
| Tình hình tài chính năm 2024  | 80         |
| Những cải tiến về cơ cấu, chính sách, quản lý   | 82         |
| Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025   | 86         |
| <b>CHƯƠNG 5: BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>  | <b>88</b>  |
| Đánh giá của Hội đồng quản trị về ngành dệt may   | 90         |
| Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty và hoạt động của Ban điều hành | 91         |
| Định hướng hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị năm 2025                                      | 92         |
| <b>CHƯƠNG 6: BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</b>  | <b>94</b>  |
| <b>CHƯƠNG 7: QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>   | <b>106</b> |
| Hội đồng quản trị   | 108        |
| Ban kiểm soát   | 114        |
| Ban điều hành   | 119        |
| Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích   | 120        |
| <b>CHƯƠNG 8: BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>  | <b>128</b> |

## GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

|          |  |
|----------|--|
| BKS      | Ban kiểm soát                                  |
| CTCP     | Công ty Cổ phần                                |
| ĐHĐCĐ    | Đại hội đồng cổ đông                           |
| HĐLĐ     | Hợp đồng lao động                              |
| HĐQT     | Hội đồng Quản trị                              |
| LNST     | Lợi nhuận sau thuế                             |
| LNTT     | Lợi nhuận trước thuế                           |
| PX       | Phân xưởng                                     |
| ROA      | Tỷ suất sinh lời trên Tổng tài sản bình quân   |
| ROE      | Tỷ suất sinh lời trên Vốn chủ sở hữu bình quân |
| SXKD     | Sản xuất kinh doanh                            |
| TNHH MTV | Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên             |
| XNK      | Xuất nhập khẩu                                 |
| VND      | Việt Nam đồng                                  |

FTA Free Trade Areament - Hiệp định thương mại tự do

FTA là một hiệp ước giữa hai hay nhiều quốc gia trong đó các quốc gia thỏa thuận về các nghĩa vụ nhất định tác động đến thương mại hàng hóa và dịch vụ cũng như các biện pháp bảo vệ nhà đầu tư, quyền sở hữu trí tuệ, và các lĩnh vực khác. Theo chính sách thương mại tự do, hàng hóa và dịch vụ có thể được mua và bán qua biên giới quốc tế với mức thuế rất thấp hoặc bằng 0, hạn ngạch, trợ cấp hoặc các biện pháp cấm của chính phủ là rào cản của thương mại.



# 1

## THÔNG TIN CHUNG

---





## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÒA THỌ (HOA THO TEXTILE – GARMENT JOINT STOCK CORPORATION)

Mã cổ phiếu: HTG

Vốn điều lệ: 360.027.080.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 923.964.139.539 đồng tại ngày 31/12/2024

Trụ sở chính: Số 36 Ông Ích Đường, Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Thành Phố Đà Nẵng

Số điện thoại: (+84) 2363 846 290

Số fax: (+84) 2363 846 216

Website: [www.hoatho.com.vn](http://www.hoatho.com.vn)

Email: [office@hoatho.com.vn](mailto:office@hoatho.com.vn)

Giấy chứng nhận ĐKDN: Số 0400101556 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 30/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 11/10/2024.

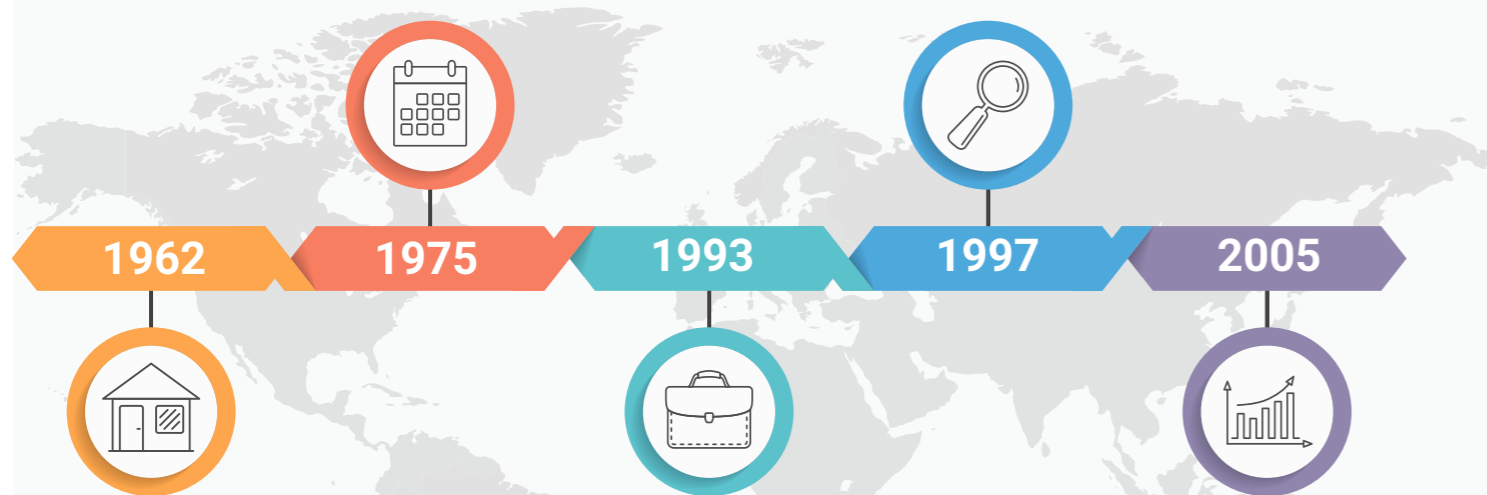
## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Khi thành phố Đà Nẵng được giải phóng, Nhà máy Dệt Hoà Thọ được chính quyền tiếp quản và đi vào hoạt động trở lại vào ngày 21/04/1975.

Công ty đổi tên thành Công ty Dệt May Hoà Thọ theo quyết định số 433/QĐ-TCLĐ của Tổng Công ty Dệt May Việt Nam.

Ngày 02/07/2007 Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hoà Thọ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.

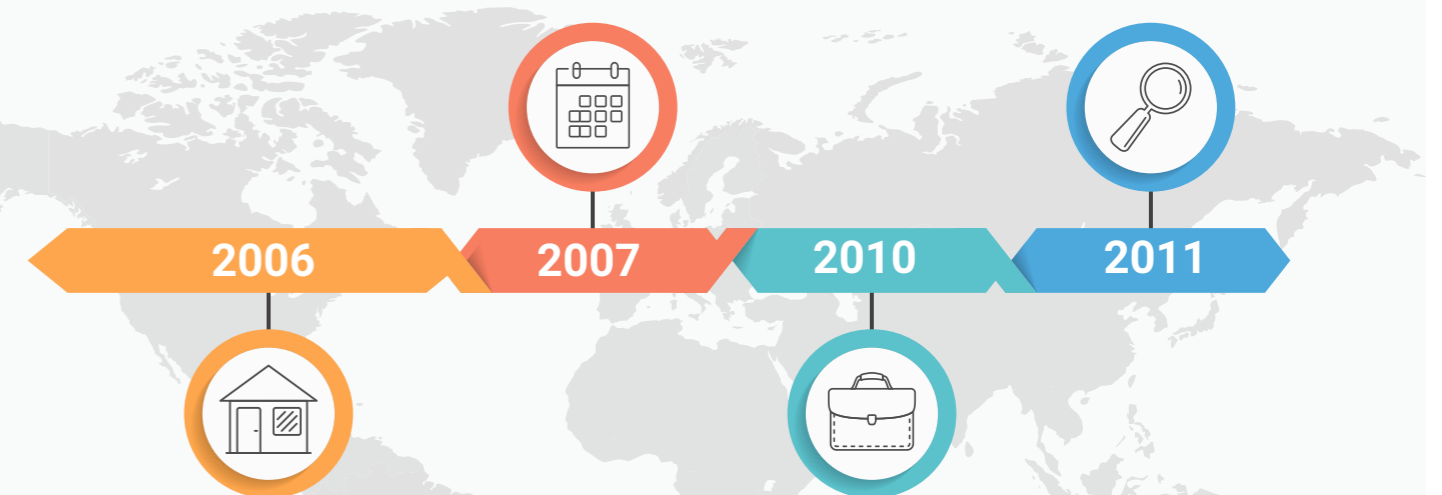
Chủ tịch UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 81/UBCK-GCN cho Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hoà Thọ, tăng vốn điều lệ lên 150.000.000.000 đồng.



Tổng công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ được thành lập, tiền thân có tên là Nhà máy Dệt Hoà Thọ (SICOVINA) thuộc Công ty Kỹ nghệ Bông vải Việt Nam.

Nhà máy Dệt Hoà Thọ chuyển đổi thành Doanh nghiệp Nhà nước với tên gọi là Công ty Dệt Hoà Thọ theo quyết định thành lập số 241/TCLĐ ngày 24/03/1993 của Bộ Công nghiệp nhẹ.

Công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Dệt May Hoà Thọ theo quyết định số 200/2005/QĐ-TTg ngày 08/08/2005 của Thủ tướng Chính phủ.



Tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Dệt may Hoà Thọ với tổng số cổ phần chào bán thành công là 900.000 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 12.249 đồng/ cổ phần. Ngày 15/11/2006, Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động thành công ty cổ phần với tên gọi Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3203001300, đăng ký lần đầu ngày 30/01/2007 do Sở KH&ĐT thành phố Đà Nẵng cấp với vốn điều lệ ban đầu là 45.000.000.000 đồng.

Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 171/2010/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 9.650.000 cổ phiếu.



## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên thông qua phương án phát hành cho cán bộ nhân viên quản lý đã có nhiều đóng góp vào sự phát triển của Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ, Công ty đã chào bán thành công 750.000 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 157.500.000.000 đồng.

Ngày 23/02/2017, Tổng Công ty đã hoàn tất đợt phát hành tăng vốn điều lệ lên 225.000.000.000 đồng. Tháng 06/2017, Công ty chính thức đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM với tên giao dịch HTG. Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) và Hiệp Hội Dệt May Việt Nam (Vitas) thuộc Bộ Công thương.

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên thông qua phương án phát hành cho cán bộ nhân viên quản lý đã có nhiều đóng góp vào sự phát triển của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ, Công ty đã chào bán thành công 1.125.000 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 236.250.000.000 đồng.

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu, Tổng Công ty phát hành thành công 6.378.750 cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 300.030.750.000 đồng.

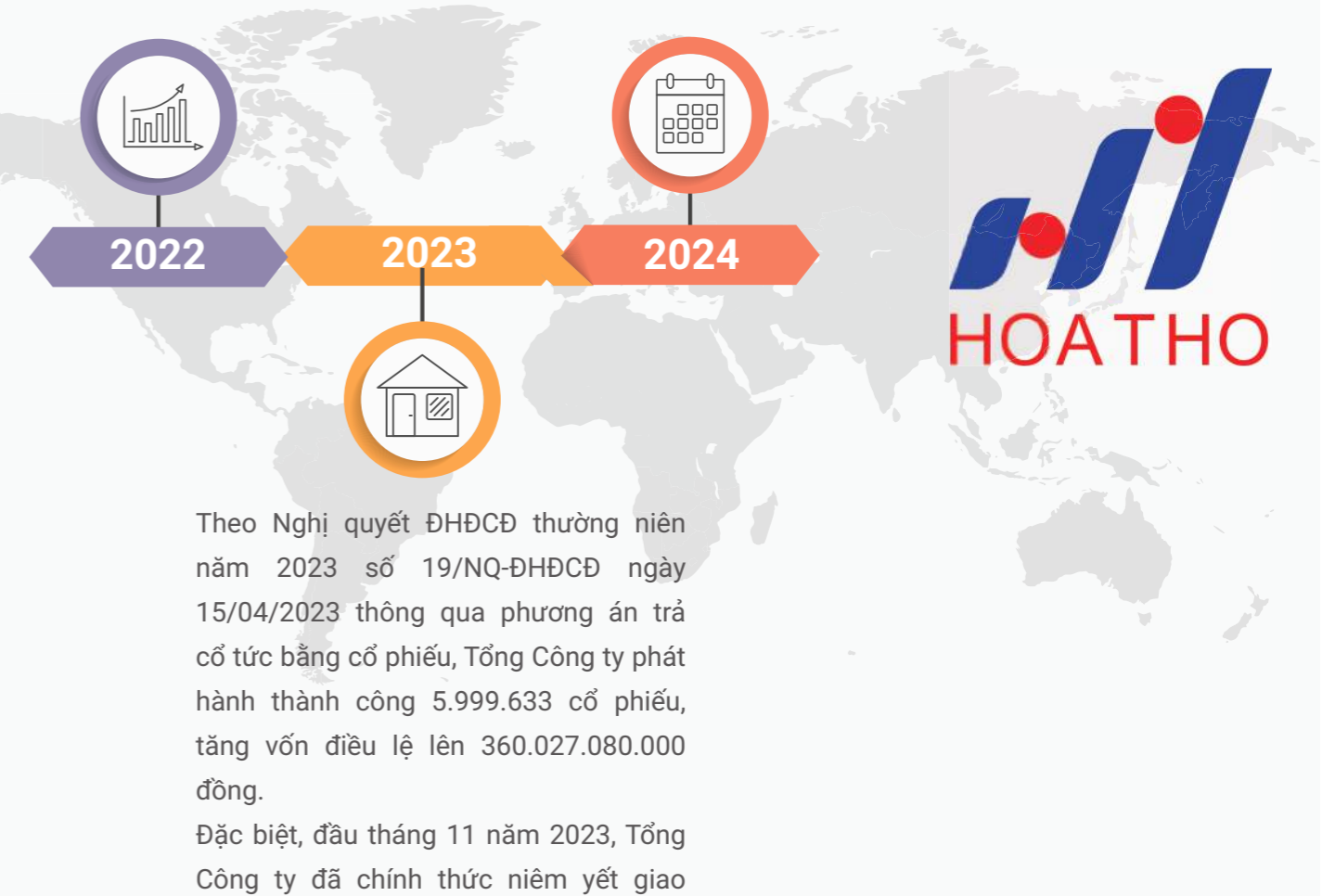
Theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 10/09/2024, HĐQT Tổng Công ty đã thống nhất chủ trương thoái toàn bộ cổ phần tại Công ty Cổ phần Bông và Kinh doanh tổng hợp Miền Trung, số lượng cổ phần chuyển nhượng để thoái vốn là 6.500 cổ phần.



Thông qua phương án phát hành cho cán bộ nhân viên quản lý đã có nhiều đóng góp vào sự phát triển của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ, Công ty đã chào bán thành công 787.500 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 165.375.000.000 đồng.

Tổng Công ty nộp hồ sơ và nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của UBCKNN số 83/GCN-UBCKNN ngày 19/12/2016.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ bổ sung ngành nghề kinh doanh: bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.



Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 19/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2023 thông qua phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu, Tổng Công ty phát hành thành công 5.999.633 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 360.027.080.000 đồng.

Đặc biệt, đầu tháng 11 năm 2023, Tổng Công ty đã chính thức niêm yết giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả này thể hiện được uy tín thương hiệu của Tổng Công ty cũng như sự minh bạch trong quản trị tài chính và quản trị doanh nghiệp của Tổng Công ty.



## CÁC THÀNH TÍCH, GIẢI THƯỞNG NĂM 2024

Ngày 04/11/2024

Merriman

### SẢN PHẨM ĐẠT THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2024 – 2026

Theo Quyết định số 2776 /QĐ-BCT ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ được trao danh hiệu Sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia Việt Nam giai đoạn 2024 – 2026 với sản phẩm thời trang Merriman.



### DOANH NGHIỆP VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ngày 25/06/2024



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ đạt Giải thưởng “Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người Lao động 2024 do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Báo Lao Động tổ chức.

Ngày 30/09/2024



Theo Quyết định số 232/QĐ-CĐDM ngày 30/09/2024, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ đạt Giải thưởng “Doanh nghiệp vì Người Lao động Ngành Dệt May Việt Nam năm 2024” do Công đoàn Dệt May Việt Nam, Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Hiệp hội Dệt May Việt Nam bình chọn, xếp hạng.



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ được trao tặng Kỷ niệm Chương “Giải nhì Tập thể lao động sáng tạo tiêu biểu” tại Ngày hội Lao động sáng tạo lần thứ IV – Năm 2024 do Công đoàn Dệt May Việt Nam phối hợp Tập đoàn Dệt May Việt Nam tổ chức.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ nhận Giấy khen “Doanh nghiệp vì Người lao động 2024” tại Ngày hội Lao động sáng tạo lần thứ IV – Năm 2024 do Công đoàn Dệt May Việt Nam phối hợp Tập đoàn Dệt May Việt Nam tổ chức.





## CÁC THÀNH TÍCH, GIẢI THƯỞNG NĂM 2024 (tiếp theo)

**1 Ngày 23/05/2024**  
 Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ký ban hành Quyết định 1230/QĐ-TCHQ gia hạn áp dụng chế độ doanh nghiệp ưu tiên đối với Tổng Công ty Cổ Phần Dệt May Hòa Thọ giai đoạn 2024 - 2026

**2 Ngày 13/05/2024**  
 Theo Quyết định số 2171/QĐ-UBND ngày 13/05/2024, Chủ tịch UBND Quận Cẩm Lệ tặng Giấy khen Đảng Bộ Tổng Công ty Cổ phần Hòa Thọ về Tập thể điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2024

**3 Ngày 25/05/2024**  
 Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ được trao tặng Chứng nhận Đạt Giải Nhì Phần Thi Thực hành Sơ Cấp Cứu Tai Nạn Lao động tại Hội thi An toàn, vệ sinh sinh viên giỏi Thành phố Đà Nẵng Lần thứ X, năm 2024

**4 Ngày 20/11/2024**  
 Theo Quyết định khen thưởng số 64/QĐKT-ĐTN ngày 20/11/2024, Ban Chấp hành Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Quận Cẩm Lệ đã tặng Giấy khen là đơn vị xuất sắc dẫn đầu khối CNVC-LLVT\_ND Công tác Đoàn và Phong trào Thanh thiếu nhi năm 2024

**5 Ngày 25/11/2024**  
 Theo Quyết định số 5465/QĐ-UBND ngày 25/11/2024, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ đạt Giấy khen do Chủ tịch UBND Quận Cẩm Lệ khen tặng vì đã có thành tích tốt trong thực hiện nhiệm vụ công tác "Hội và phong trào thanh niên năm 2024"

**6 Ngày 24/12/2024**  
 Theo Quyết định số 5924/QĐ-UBND ngày 24/12/2024, Chủ tịch UBND Quận Cẩm Lệ tặng Giấy khen Tổng Công ty Cổ phần Hòa Thọ đã có thành tích tốt trong Phong trào Toàn dân, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024

**7 Ngày 25/12/2024**  
 Đảng Bộ Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ nhận Giấy khen Đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu năm 2024 do Ban Chấp hành Đảng Bộ Quận Cẩm Lệ khen tặng

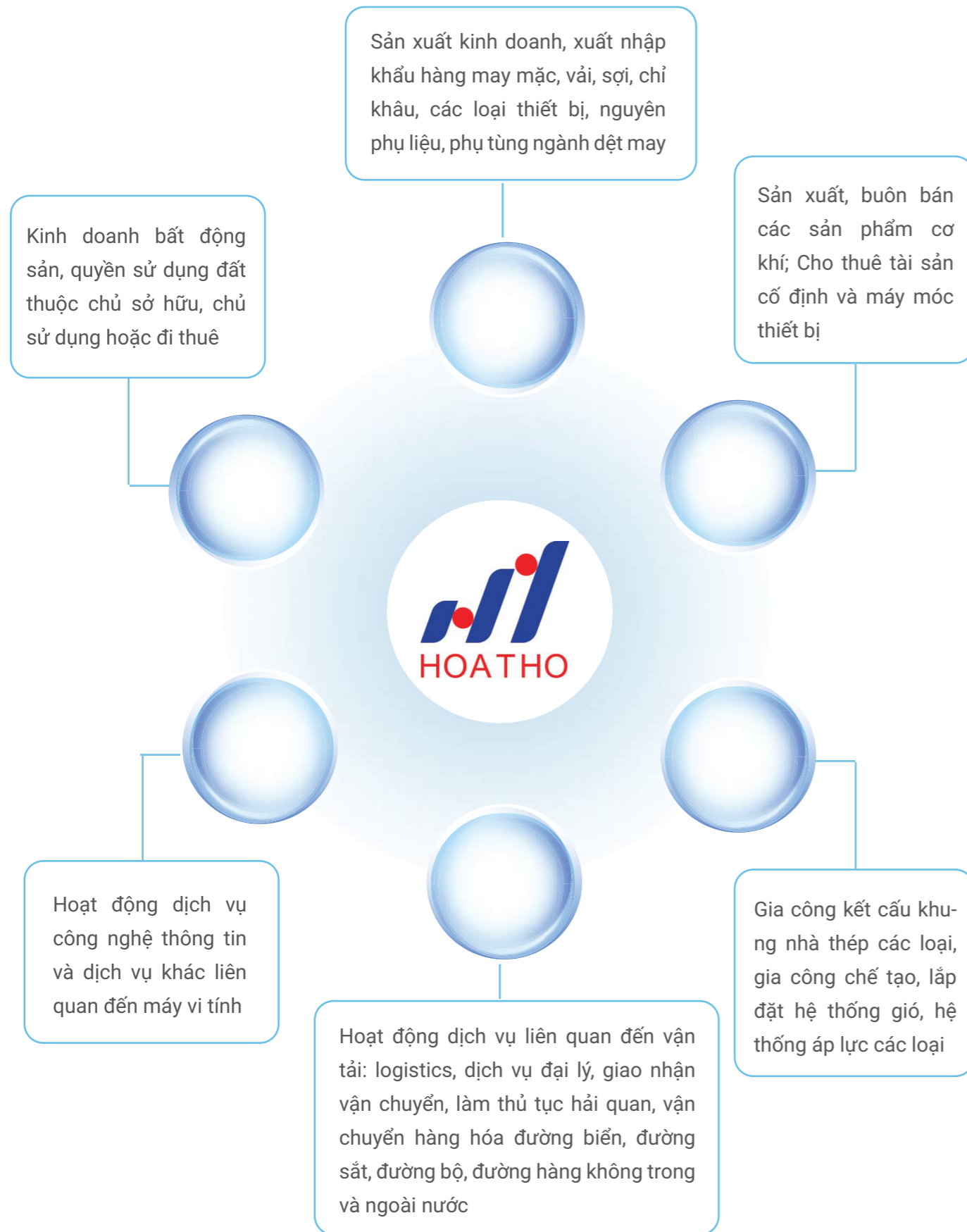
**8 Ngày 28/12/2024**  
 Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trao tặng Cờ lưu niệm là "Đơn vị Xuất sắc" trong Phong trào Công nhân viên chức – Lao động và Hoạt động Công đoàn năm 2024





## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



## ĐỊA BÀN KINH DOANH

### THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Hệ thống phân phối chủ yếu tập trung ở Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh

### THỊ TRƯỜNG NGOÀI NƯỚC

Với các sản phẩm đa dạng như: suit, quần tây, áo khoác, bảo hộ lao động...cùng chất lượng đảm bảo, mẫu mã hợp thời đại, sản phẩm Hòa Thọ được khách hàng đánh giá cao, kể cả những thị trường với tiêu chuẩn khắt khe như Hoa Kỳ, Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, ...

### THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

- » Thị trường Mỹ 48%.
- » Thị trường châu Âu 13%.
- » Thị trường châu Á 22% (trong đó Nhật Bản 16%).
- » Thị trường khác 17%.

### TRỤ SỞ CHÍNH

01

36 Ông Ích Đường, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

### CÔNG TY CON

05

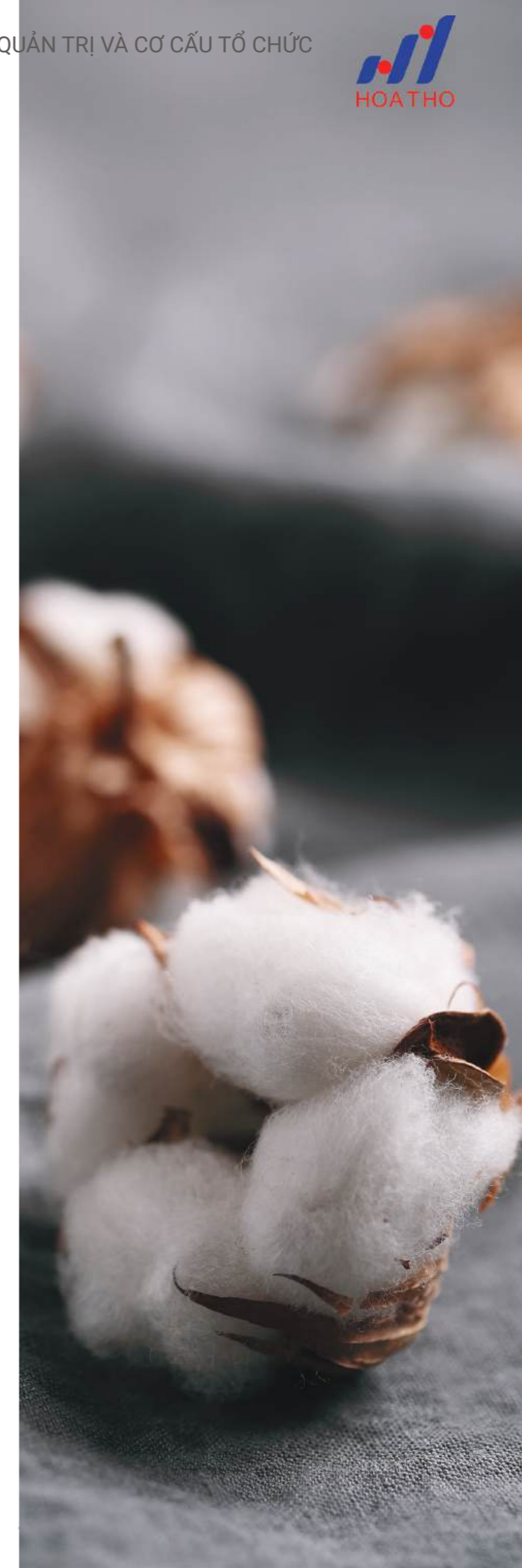
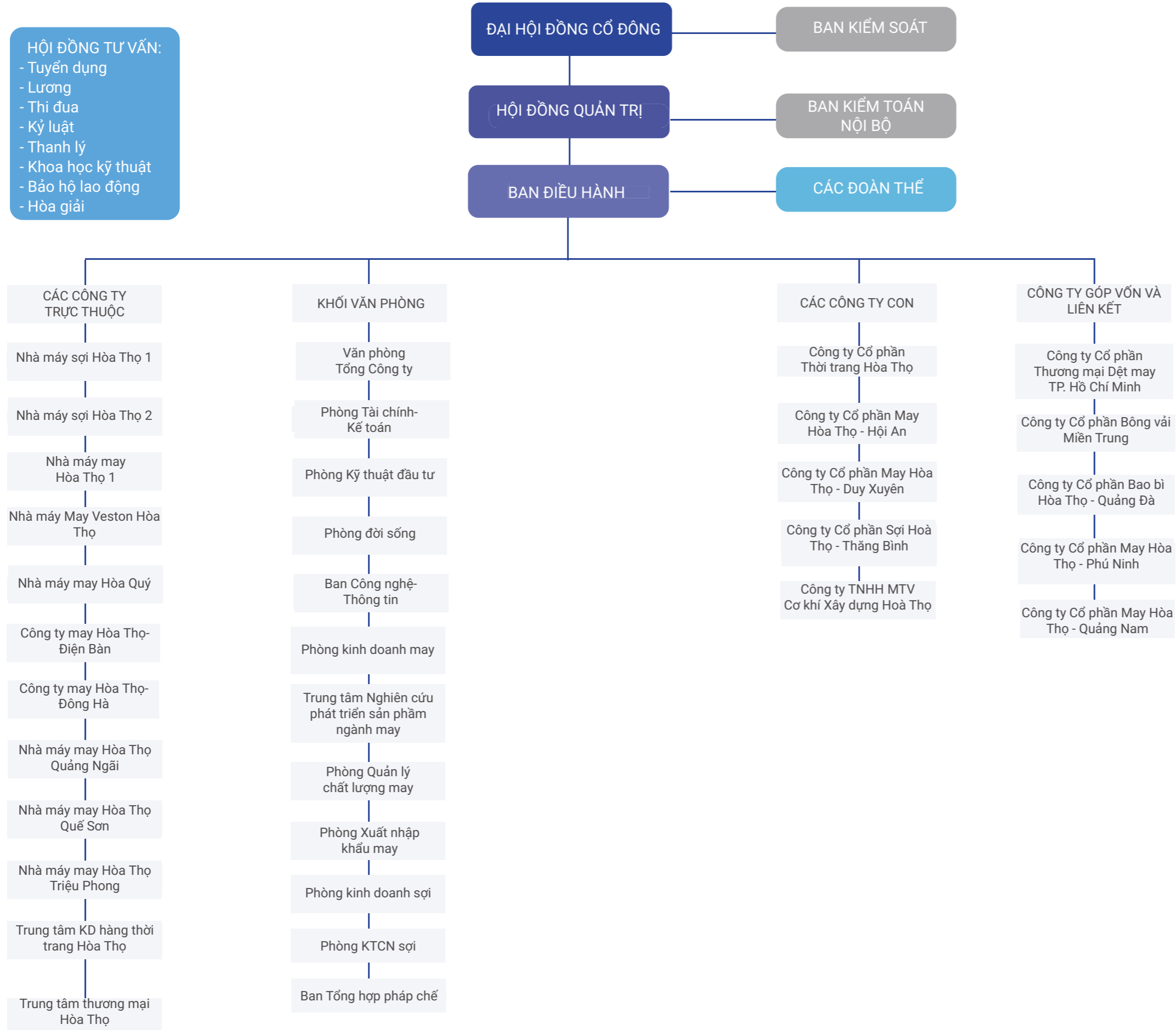
### CÔNG TY LIÊN KẾT

02

## CƠ CẤU TỔ CHỨC

### HỘI ĐỒNG TƯ VẤN:

- Tuyển dụng
- Lương
- Thi đua
- Kỷ luật
- Thanh lý
- Khoa học kỹ thuật
- Bảo hộ lao động
- Hòa giải



## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị tại Tổng Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc



### Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp định kỳ mỗi năm 01 lần, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty



### Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Tổng Công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Đứng đầu HĐQT là Chủ tịch HĐQT. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Chủ tịch và các thành viên HĐQT thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT



### Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng Công ty. Đứng đầu Ban kiểm soát là Trưởng Ban kiểm soát. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát



### Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty; giúp việc cho Tổng Giám đốc là Ban điều hành gồm có các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành và Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật, ĐHĐCĐ và HĐQT về thực hiện công việc được giao. Chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của Tổng Giám đốc tuân thủ theo Điều lệ và quy định của Tổng Công ty.



## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

| TT                         | Đơn vị                                   | Địa chỉ   | Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính  | Vốn điều lệ (Tỷ đồng) | Tỷ lệ sở hữu |
|----------------------------|--|---|--|-----------------------|--------------|
| <b>I Công ty con</b>       |  |   |  |                       |              |
| 1                          | Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ       | 31 Phan Châu Trinh, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép   | 10,1                  | 76,88%       |
| 2                          | Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Hội An     | 26 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân An, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam    | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)   | 10,0                  | 54,18%       |
| 3                          | Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên  | 855 đường Hùng Vương, Xã Duy Trung, Huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam     | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)<br>Chi tiết: Sản xuất hàng may mặc  | 10,0                  | 81,73%       |
| 4                          | Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ- Thăng Bình  | Thôn Ngọc Sơn, Xã Bình Phục, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam           | Sản xuất sợi   | 100,0                 | 74,49%       |
| 5                          | Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ | 36 Ông Ích Đường, Phường Hoà Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng   | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại<br>Chi tiết: Gia công kết cấu khung nhà thép các loại; Gia công chế tạo hệ thống thông gió, hệ thống áp lực các loại; | 2,0                   | 100%         |
| <b>II Công ty liên kết</b> |  |   |  |                       |              |
| 1                          | Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam  | Quốc lộ 1A, Thị trấn Hà Lam, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam           | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)   | 21,0                  | 30,61%       |
| 2                          | Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh   | Cụm Công nghiệp Chợ Lò, Xã Tam Thái, Huyện Phú Ninh, Tỉnh Quảng Nam     | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)   | 20,0                  | 20,00%       |



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA TỔNG CÔNG TY

- 

Tập trung vào việc chuyển đổi cách thức quản trị doanh nghiệp, từng bước ứng dụng số hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu suất, năng lực cạnh tranh và giá trị sản phẩm trong chuỗi giá trị
- 

Đa dạng hóa và mở rộng thị trường xuất khẩu, tìm kiếm và khai thác các thị trường mới cũng như các tệp khách hàng tiềm năng
- 

Nâng cao hiệu quả kinh doanh và tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông thông qua việc duy trì và phát triển các ngành nghề cốt lõi trong lĩnh vực dệt may. Đồng thời, cải thiện công tác quản lý tài chính để đảm bảo sự phát triển bền vững
- 

Tiếp tục đầu tư vào nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin để cải tiến quy trình sản xuất; nâng cấp hệ thống máy móc thiết bị hiện đại và tự động hóa
- 

Tăng cường công tác giám sát của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Kiểm toán nội bộ nhằm đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả tài chính mang lại lợi ích thiết thực cho cổ đông
- 

Thực hiện mục tiêu trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường thông qua sản xuất xanh và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về quản lý môi trường và lao động. Mục tiêu này nhằm hướng tới phát triển bền vững và tạo ra giá trị lâu dài cho Tổng công ty và cộng đồng



### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- » Tiếp tục sáng tạo và phát triển các sản phẩm chủ lực, đồng thời đa dạng hóa danh mục sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển nhằm tạo ra các sản phẩm có giá trị cao và khác biệt, giúp duy trì vị thế cạnh tranh trong thị trường.
- » Tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt là tại các khu vực tiềm năng như Châu Âu và Mỹ. Đồng thời, tăng cường phát triển thị trường trong nước. Đặc biệt, trong các kênh thương mại điện tử và các ngành thời trang nội địa.
- » Đặt mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động sản xuất, quản trị và kinh doanh. Đầu tư vào các công nghệ tự động hóa nhằm tối ưu hóa quy trình sản xuất và quản lý, giảm thiểu chi phí và tăng năng suất.
- » Tiếp tục đầu tư vào công nghệ sản xuất xanh, bảo vệ môi trường và sử dụng năng lượng tái tạo. Các nhà máy sẽ được cải tiến để đáp ứng các tiêu chuẩn xanh, bền vững, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên.
- » Tăng cường năng lực sản xuất tại các khu vực trọng điểm, đặc biệt là miền Trung, để phát triển các chuỗi cung ứng Sợi - Dệt - Nhuộm - May. Công ty sẽ xây dựng và nâng cấp các nhà máy theo tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời chuẩn hóa quy trình sản xuất và hệ thống quản lý chất lượng để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

- » Tiếp tục chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tạo ra một đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao, sáng tạo và đáp ứng được yêu cầu của công ty trong kỷ nguyên số. Đẩy mạnh các chương trình đào tạo và phát triển nghề nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng sáng tạo của nhân viên.
- » Mở rộng và củng cố các mối quan hệ đối tác chiến lược trong và ngoài nước, từ đó tạo ra cơ hội hợp tác và mở rộng các kênh phân phối, cải thiện khả năng tiếp cận các thị trường quốc tế và tối ưu hóa chuỗi cung ứng.
- » Cải thiện công tác quản lý tài chính, tối ưu hóa chi phí và đảm bảo sự ổn định tài chính để duy trì khả năng tăng trưởng bền vững. Áp dụng các phương pháp quản lý tài chính hiện đại, giúp tối đa hóa lợi nhuận và mang lại giá trị thực tế cho cổ đông.
- » Thực hiện các hoạt động có trách nhiệm với xã hội và bảo vệ môi trường, tập trung vào các chương trình cộng đồng và an sinh xã hội.
- » Tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, hướng tới các biện pháp bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tái tạo, khai thác hiệu quả các nguồn năng lượng và nguồn nước, đảm bảo đạt được các tiêu chí phát triển bền vững.
- » Tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, phòng chống bão lụt, an toàn vệ sinh thực phẩm, và an toàn lao động nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty diễn ra an toàn và hiệu quả.

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

### CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



» Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ cam kết không ngừng nỗ lực hết mình để đảm bảo lợi ích cho cổ đông, người lao động và khách hàng. Nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, tạo ra cơ hội công ăn việc làm, cũng như cung cấp thu nhập ổn định cho người lao động.

» Chú trọng chăm lo về vật chất và đời sống tinh thần cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi, phối hợp với các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh phong trào thi đua trong lao động sản xuất, duy trì các chương trình phúc lợi thiết thực cho nhân viên.

» Cam kết tạo ra điều kiện làm việc an toàn nhất, giúp người lao động yên tâm công tác và phát huy tối đa năng lực. Mục tiêu là xây dựng một môi trường làm việc lành mạnh, văn minh và tiên tiến, đảm bảo hiệu quả công việc và năng suất lao động cao.

» Tổng Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các tổ chức đoàn thể, chính trị và xã hội tại công ty như Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên, giúp tạo dựng một môi trường làm việc đoàn kết, gắn bó.

» Tổng Công ty hướng đến cộng đồng người lao động và an sinh xã hội, đề cao tính nhân văn là giá trị cốt lõi trong văn hóa công ty. Công ty chia sẻ và hỗ trợ các nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, đồng thời đóng góp cho các hoạt động từ thiện và hỗ trợ cộng đồng, đặc biệt là những khu vực vùng sâu, vùng xa.

» Tổng Công ty luôn kiên quyết tuân thủ và hành động theo quy định pháp luật, đặc biệt trong các vấn đề liên quan đến môi trường. Tất cả các hoạt động sản xuất của công ty đều phải tuân thủ các quy định và chuẩn mực pháp luật, đảm bảo sự phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

## HÒA CÙNG THỜI ĐẠI

## THỌ VỚI NHÂN VĂN

### TẦM NHÌN SỨ MỆH

Là Doanh nghiệp Tiên Phong và Phát triển bền vững trong ngành Dệt May, là đối tác Tin cậy trong chuỗi cung ứng Toàn cầu, lấy Công nghệ Số làm nền tảng Kết nối và vận hành xuất sắc

### TRIẾT LÝ KINH DOANH

» Người lao động phù hợp là tài sản quý giá nhất của Tổng Công ty.  
» Tạo ra giá trị thật sự cho khách hàng.  
» Đóng góp vào sự phát triển của đất nước, môi trường sống và đáp ứng kỳ vọng của các cổ đông.

### ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Tiên phong trong các giải pháp kinh doanh, liên tục cải tiến để đồng hành cùng các khách hàng và đối tác hàng đầu trong ngành dệt may toàn cầu.



## CÁC RỦI RO



Quản trị rủi ro đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ, giúp công ty duy trì ổn định và phát triển bền vững trong một môi trường kinh doanh đầy biến động. Ban lãnh đạo của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ đã xây dựng và triển khai một hệ thống quy trình quản trị rủi ro để đảm



bảo rằng doanh nghiệp có thể đối phó hiệu quả với những biến động không lường trước và duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh. Quy trình này giúp Hòa Thọ nhận diện, đánh giá, và kiểm soát rủi ro từ các yếu tố bên trong và bên ngoài doanh nghiệp, từ đó tối đa hóa cơ hội và giảm thiểu thiệt hại.



## RỦI RO KINH TẾ

Kinh tế thế giới trong năm 2024 tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức lớn, diễn biến phức tạp và có nhiều yếu tố không thuận lợi. Những yếu tố không thuận lợi ngày càng gia tăng, đặc biệt là các cuộc xung đột quân sự leo thang ở một số quốc gia, với diễn biến khó lường và nguy cơ lan rộng. Những căng thẳng này không chỉ gây tổn thất về người và tài sản mà còn tác động tiêu cực đến môi trường kinh doanh. Các xung đột và căng thẳng quốc tế làm trầm trọng thêm các vấn đề về an ninh, gây bất ổn cho các chuỗi cung ứng toàn cầu và làm giảm tính linh hoạt của các nền kinh tế trong việc thích ứng với thay đổi.

Cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc như Mỹ, Trung Quốc và các quốc gia khác cũng trở nên gay gắt hơn, làm gia tăng sự bất ổn trong thương mại quốc tế. Chính sách bảo hộ thương mại và các rào cản thương mại được thiết lập ngày càng nhiều, ảnh hưởng đến sự tự do trong giao thương giữa các quốc gia. Hệ quả của xu hướng này là nền kinh tế toàn cầu đang bị phân mảnh, dẫn đến sự phân tán trong các chuỗi cung ứng toàn cầu và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu, đầu tư và phát triển kinh tế của các quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê Việt Nam, trong năm 2024, mặc dù nền kinh tế toàn cầu có nhiều rủi ro và bất ổn, Việt Nam vẫn duy trì được sự tăng trưởng ổn định. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đạt 37 tỷ USD, tăng 11,2% so với năm trước, giúp Việt Nam vươn lên vị trí thứ hai trên thế giới về tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may, chỉ sau Trung Quốc. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,4% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn so với mức tăng 1,3% trong năm 2023 và 7,4% trong năm 2022. Chỉ số sản xuất trang phục và dệt đều có sự tăng trưởng mạnh, lần lượt tăng 11,7% và 12,1%, cho thấy sự phục hồi và tăng trưởng tích cực trong sản xuất.

Tuy nhiên, ngành dệt may vẫn đối mặt với một số thách thức lớn. Cạnh tranh từ các quốc gia sản xuất dệt may khác như Trung Quốc, Ấn Độ và Bangladesh ngày càng gay gắt, và sự biến động của giá nguyên liệu cũng có thể tác động mạnh đến chi phí sản xuất. Dù vậy, các hiệp định thương mại tự do đang mở ra nhiều cơ hội lớn cho Việt Nam, đặc biệt là khi tiếp cận các thị trường mới như Châu Âu và Mỹ.

Để đối phó với những khó khăn và tận dụng cơ hội này, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ cần tập trung vào việc đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, khai thác các thị trường tiềm năng mới và tận dụng các lợi ích từ các hiệp định thương mại tự do. Tổng công ty cũng cần tăng cường đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm, đồng thời ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng sản phẩm và tối ưu hóa hiệu quả sản xuất. Việc nâng cao năng lực quản trị rủi ro và xây dựng các kịch bản ứng phó với biến động của thị trường là yếu tố then chốt giúp Hòa Thọ duy trì ổn định và phát triển bền vững trong năm 2025.







## RỦI RO LÃI SUẤT

Trong năm 2024, ngành dệt may Việt Nam tiếp tục đối mặt với những ảnh hưởng từ chính sách lãi suất của các ngân hàng, đặc biệt là khi lãi suất tại các nền kinh tế lớn có sự thay đổi. Sau 11 lần tăng lãi suất liên tục từ tháng 3/2022 và giữ mức kỷ lục 5,25-5,5% từ tháng 7/2023, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã giảm lãi suất ba lần trong năm 2024 xuống mức 4,25%-4,5%. Điều này đã mở ra cơ hội cho các ngân hàng trung ương trên thế giới, bao gồm Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), duy trì mặt bằng lãi suất thấp hơn, qua đó kích cầu tăng trưởng kinh tế.

Tại Việt Nam, lãi suất cho vay duy trì ở mức thấp trong năm 2024 nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, bao gồm ngành dệt may. Tuy nhiên, áp lực tỷ giá vẫn đang hiện hữu, khiến NHNN khó có thể giảm lãi suất thêm nữa. Nếu lãi suất giảm quá mạnh, tỷ giá có thể tăng, gây ảnh hưởng đến tâm lý thị trường và khiến nhà đầu tư nước ngoài rút vốn. Đối với ngành dệt may, đây là một yếu tố quan trọng cần phải theo dõi, vì chi phí vay vốn là một phần không nhỏ trong giá thành sản phẩm.

Để ứng phó với tình hình này, Tổng Công ty cần chủ động theo dõi và điều chỉnh chiến lược tài chính, đặc biệt là về quản lý dòng tiền và lựa chọn các nguồn vay hợp lý, giảm thiểu chi phí lãi vay, đa dạng hóa nguồn vốn và chủ động đàm phán các điều khoản vay ưu đãi để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả



## RỦI RO TỶ GIÁ

Tỷ giá VND/USD vẫn là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến ngành dệt may, đặc biệt là đối với những doanh nghiệp xuất khẩu chủ lực như Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ (HTG), khi mà 90% doanh thu của công ty đến từ hoạt động xuất khẩu. Sự biến động của tỷ giá gây ảnh hưởng trực tiếp đến cơ cấu chi phí của HTG, khi nguyên liệu chủ yếu được nhập khẩu từ các quốc gia như Trung Quốc và Ấn Độ, đồng thời sản phẩm hoàn thành lại được xuất khẩu sang các thị trường như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản và Canada.

Trong năm 2024, tỷ giá VND/USD tiếp tục có sự biến động, chịu ảnh hưởng của cả yếu tố kinh tế trong nước và quốc tế. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã thực hiện các biện pháp nhằm ổn định tỷ giá, ngăn ngừa sự biến động quá mức mặc dù tình hình kinh tế toàn cầu gặp nhiều bất ổn. Vào cuối năm 2024, tỷ giá USD/VND dao động quanh mức 24.500 VND/USD, thấp hơn so với các mức cao ghi nhận trong những năm trước.

Biến động tỷ giá ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của HTG. Việc đồng VND yếu đi so với USD có thể làm tăng chi phí nhập khẩu nguyên liệu, đặc biệt là

các nguyên liệu đầu vào từ Trung Quốc và Ấn Độ, điều này có thể gây áp lực lên biên lợi nhuận của công ty. Tuy nhiên, tỷ giá thuận lợi có thể giúp HTG nâng cao tính cạnh tranh xuất khẩu, khi sản phẩm của công ty trở nên hấp dẫn hơn với các khách hàng quốc tế, qua đó giúp tăng trưởng doanh thu từ xuất khẩu. Ngược lại, sự bất ổn tỷ giá kéo dài có thể tạo ra sự không chắc chắn trong kế hoạch tài chính và ảnh hưởng đến sự tự tin của nhà đầu tư.

Để giảm thiểu rủi ro từ biến động tỷ giá, HTG đã triển khai các chiến lược tài chính cụ thể như hợp đồng kỳ hạn và các biện pháp phòng ngừa tỷ giá, giúp đảm bảo chi phí nhập khẩu ổn định và giảm thiểu tác động từ những biến động đột ngột của tỷ giá. Công ty cũng thường xuyên theo dõi các xu hướng tỷ giá toàn cầu để điều chỉnh chiến lược giá và quản lý tài chính, nhằm duy trì khả năng cạnh tranh trong thị trường dệt may toàn cầu.

Trong bối cảnh phục hồi kinh tế sau đại dịch và sự phát triển của các quan hệ thương mại, tỷ giá vẫn tiếp tục là yếu tố quan trọng trong chiến lược của HTG để duy trì và phát triển bền vững trong ngành dệt may.



## RỦI RO NGUỒN NHÂN LỰC

Trong bối cảnh hiện tại, lương nhân công trong ngành dệt may Việt Nam đã tăng liên tục qua các năm, hiện nay chỉ xếp sau Trung Quốc, cao hơn so với các quốc gia xuất khẩu dệt may lớn như Ấn Độ, Indonesia, Campuchia và Bangladesh. Điều này khiến cho lợi thế cạnh tranh của ngành dệt may Việt Nam đang giảm, vì các doanh nghiệp đối thủ có thể duy trì chi phí lao động thấp hơn, từ đó gia tăng sức cạnh tranh trong xuất khẩu.

Đặc biệt, trong ngành dệt may, chi phí lao động chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí sản xuất của Tổng Công ty. Để đào tạo một công nhân lành nghề, doanh nghiệp phải mất từ 3-6 tháng, trong thời gian này HTG sẽ phải chịu chi phí đào tạo và chi phí phát sinh do sản phẩm bị hư hỏng. Biến động nhân sự, như tỷ lệ nghỉ việc cao hoặc thiếu lao động lành nghề, cũng sẽ tạo ra những khó khăn trong việc duy trì năng suất và chất lượng sản phẩm.

Mặc dù đối mặt với những thách thức về nhân sự, HTG đã nỗ lực duy trì việc làm và thu nhập ổn định cho toàn thể nhân viên, đồng thời áp dụng các chính sách đãi ngộ, lương thưởng và phúc lợi hợp lý để thu hút và giữ chân người lao động. Tuy nhiên, để đảm bảo sự phát triển bền vững, Tổng Công ty cần tiếp tục cải thiện công tác quản lý lao động, đẩy mạnh đào tạo, phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân, và tối ưu hóa chi phí nhân công trong bối cảnh thị trường lao động cạnh tranh.

## RỦI RO LUẬT PHÁP

Rủi ro pháp luật là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sự ổn định và khả năng phát triển của ngành dệt may nói chung và Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ (HTG) nói riêng. Với hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam, HTG chịu sự điều chỉnh và chi phối bởi hệ thống pháp luật trong nước, bao gồm các luật cơ bản như Luật Doanh Nghiệp, Luật Kế Toán, Luật Lao Động, cùng với các chính sách, thông tư và nghị định liên quan đến thuế, hải quan, hoạt động xuất nhập khẩu và bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, do HTG là công ty niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), doanh nghiệp còn phải tuân thủ các quy định của thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó bao gồm các điều luật liên quan đến công bố thông tin và quản trị công ty.

Năm 2024, Luật Chứng khoán Việt Nam đã có những sửa đổi quan trọng, được quy định tại Luật số 56/2024/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/01/2025. Các thay đổi này sẽ tác động trực tiếp đến HTG trong việc cập nhật và tuân thủ các yêu cầu về công bố thông tin, nghĩa vụ với cổ đông và quản trị công ty. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng đang dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán, nhằm nâng cao hiệu



quả quản lý và giám sát thị trường chứng khoán. Các điều chỉnh này có thể tạo ra những yêu cầu mới mà HTG cần phải đáp ứng để đảm bảo hoạt động của mình tuân thủ đầy đủ và chính xác.

Do đó, HTG cần chủ động cập nhật các quy định pháp lý mới, đào tạo nhân sự và điều chỉnh các quy trình nội bộ để giảm thiểu rủi ro pháp lý, đồng thời tận dụng các cơ hội mà các thay đổi pháp lý này mang lại. Hệ thống quản trị công ty cũng cần được hoàn thiện để phù hợp với các tiêu chuẩn mới, giúp doanh nghiệp duy trì ổn định và phát triển

## RỦI RO CẠNH TRANH

Ngành dệt may Việt Nam luôn phải đối mặt với sự cạnh tranh về nguyên vật liệu và giá cả từ các quốc gia xuất khẩu lớn như Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia và Campuchia, vốn cung cấp nguyên vật liệu với giá rẻ hơn, từ đó tạo ra lợi thế cạnh tranh lớn. Bangladesh là một trong những đối thủ cạnh tranh chính của Việt Nam trong xuất khẩu dệt may. Năm 2020, Bangladesh đứng thứ 3 thế giới về xuất khẩu dệt may, sau Việt Nam và Trung Quốc, với kim ngạch đạt 29,8 tỷ USD. Tuy nhiên, từ năm 2022, Bangladesh đã vượt qua Việt Nam để trở thành quốc gia xuất khẩu dệt may lớn thứ 2 thế giới, với kim ngạch đạt 49 tỷ USD, tăng mạnh 64% so với năm 2020. Trong khi đó, xuất khẩu dệt may Việt Nam chỉ tăng từ 35,3 tỷ USD trong năm 2020 lên 44,6 tỷ USD vào năm 2022 và sụt giảm hơn 10% trong năm 2023, xuống mức 39,6 tỷ USD. Cả Trung Quốc, quốc gia dẫn đầu ngành dệt may, cũng chỉ ghi nhận mức tăng trưởng 3,7% trong năm 2023 so với năm 2020.

Sự cạnh tranh này chủ yếu xuất phát từ lợi thế về giá thành của Bangladesh, khi mà mức lương tối thiểu chỉ ở mức 75 USD/tháng, thấp hơn nhiều so với Việt Nam (199 USD/tháng) và Trung Quốc (300 USD/tháng). Điều này giúp Bangladesh duy trì chi phí sản xuất thấp, từ đó thu hút các đơn hàng giá thấp, đặc biệt trong giai đoạn nhu cầu tiêu dùng toàn cầu suy yếu, làm giảm khả năng cạnh tranh của ngành dệt may Việt Nam.

Tuy nhiên, trong năm 2024, Bangladesh đã phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng chính trị nghiêm trọng, dẫn đến sự suy giảm kinh tế và bất ổn xã hội. Cuộc khủng hoảng này đã gây gián đoạn trong sản xuất và xuất khẩu dệt may của quốc gia này. Các cuộc biểu tình và xung đột chính trị đã làm giảm đáng kể hoạt động sản xuất kinh doanh tại Bangladesh, tạo cơ hội cho các quốc gia khác củng cố vị thế trên thị trường dệt may toàn cầu.

Trong bối cảnh này, Việt Nam có cơ hội tận dụng để củng cố vị thế trên thị trường dệt may toàn cầu. Việc tham gia vào các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) như CPTPP, EVFTA và RCEP đã tạo ra cơ hội lớn cho ngành dệt may trong việc mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Để tận dụng những cơ hội này và duy trì năng lực cạnh tranh, các doanh nghiệp dệt may, đặc biệt là Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ (HTG), cần không ngừng cải thiện năng suất lao động, áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, đồng thời tăng cường công tác quản trị nhân lực và phát triển thị trường bền vững, nhằm giảm thiểu chi phí sản xuất và nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế.





## RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

Ngành dệt may phụ thuộc chủ yếu vào nguyên vật liệu nhập khẩu, đặc biệt là vải, xơ sợi từ các quốc gia như Trung Quốc. Do đó, biến động về giá cả, nguồn cung và chất lượng của các nguyên vật liệu này là một thách thức lớn đối với công ty.

Trong bối cảnh tình hình quốc tế ngày càng phức tạp, như cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraine, giá nguyên liệu như bông, dầu thô, xăng và chi phí vận tải tăng mạnh đã ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm của ngành dệt may Việt Nam. Những yếu tố này làm gia tăng chi phí nguyên vật liệu đầu vào, đặc biệt là khi nguyên vật liệu chủ yếu được nhập khẩu từ các quốc gia như Trung Quốc, nơi cũng đang phải đối mặt với các yếu tố ảnh hưởng về chính trị và kinh tế.

Ngoài vấn đề tăng giá, một yếu tố khác gây rủi ro cho ngành dệt may là yêu cầu truy xuất nguồn gốc bông, vải, sợi từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) như EVFTA và CPTPP. Các yêu cầu về “xanh hóa” sản phẩm dệt may, đảm bảo sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn bền vững và thân thiện với môi trường, đang tạo ra thách thức lớn đối với các doanh nghiệp. Điều này không chỉ đẩy thêm chi phí vào quy trình sản xuất mà còn yêu cầu các doanh nghiệp có chiến lược dài hạn để kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu và tìm kiếm các nguồn nguyên liệu thay thế.

Để ứng phó với những rủi ro này, HTG cần tiếp tục đẩy mạnh việc kiểm soát chất lượng và giá cả nguyên vật liệu đầu vào. Đồng thời, công ty cũng cần tối ưu hóa chuỗi cung ứng, giảm sự phụ thuộc vào một số nguồn cung nhất định và phát triển các mối quan hệ bền vững với các nhà cung cấp trong và ngoài nước. Điều này sẽ giúp HTG duy trì được sự ổn định trong sản xuất và bảo vệ lợi nhuận trong điều kiện thị trường biến động.

## RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Bảo vệ môi trường không chỉ là nghĩa vụ mà còn là yếu tố cần thiết để duy trì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Dù đã có những nỗ lực đáng kể trong việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, HTG vẫn phải đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn liên quan đến hoạt động sản xuất.

Một trong những mối đe dọa lớn là ô nhiễm môi trường do nước thải, khí thải và chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất. Các quy trình nhuộm, dệt và gia công vải có thể tạo ra các chất thải có hại, ảnh hưởng đến môi trường xung quanh và đe dọa sức khỏe cộng đồng. Ngoài ra, việc quản lý nước thải trong các nhà máy dệt may cũng là một thách thức lớn, đặc biệt khi các yêu cầu về xử lý và tái sử dụng nước đang ngày càng nghiêm ngặt hơn từ phía các cơ quan chức năng.

Mặc dù vậy, HTG luôn chú trọng đến việc thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường. Tổng Công ty đã đầu tư sử dụng hệ thống năng lượng điện

mặt trời, ứng dụng nguồn năng lượng tái tạo trong sản xuất để giảm thiểu sự phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch, hạn chế tác động xấu đến môi trường. HTG cũng đã xây dựng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường như xử lý nước thải, kiểm soát chất thải và khắc phục các sự cố có thể xảy ra. Tuy nhiên, với các yêu cầu pháp lý ngày càng khắt khe về bảo vệ môi trường và sự thay đổi liên tục của các chính sách bảo vệ môi trường, rủi ro về môi trường vẫn là yếu tố cần được quản lý cẩn trọng.

Vì vậy, để đảm bảo sản xuất bền vững và đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường, HTG cần tiếp tục đầu tư vào công nghệ sản xuất xanh, nâng cao hệ thống kiểm soát và xử lý chất thải, tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về môi trường. Đồng thời, công ty cũng cần phát triển các chiến lược dự phòng để xử lý kịp thời các sự cố môi trường, bảo vệ không chỉ lợi ích của công ty mà còn sức khỏe cộng đồng và môi trường xung quanh.



## RỦI RO KHÁC

Bên cạnh các rủi ro liên quan đến thị trường, nguyên vật liệu và môi trường, Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ (HTG) cũng phải đối mặt với các rủi ro không thể kiểm soát được, chẳng hạn như dịch bệnh, thiên tai, cháy nổ và các sự cố bất ngờ khác. Những yếu tố này có thể gây gián đoạn lớn đối với hoạt động sản xuất, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh, sự an toàn của nhân viên cũng như tài sản của công ty.

Trong bối cảnh đó, HTG luôn chủ động theo dõi và nắm bắt thông tin kịp thời về tình hình môi trường xung quanh, bao gồm các yếu tố tự nhiên và dịch bệnh có thể ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Tổng Công ty đã xây dựng các kịch bản dự phòng để đáp ứng linh hoạt với mọi tình huống khẩn cấp, từ thiên tai đến các sự cố do cháy nổ, dịch bệnh hoặc các yếu tố bất khả kháng khác. Những kịch bản này giúp đảm bảo sự thông suốt trong hoạt động kinh doanh, đồng thời giảm thiểu thiệt hại cho công ty.



# 2

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

---





## DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

Tính tại ngày 31/12/2024

| STT                      | Thành viên            | Chức vụ                            |
|--------------------------|-----------------------|------------------------------------|
| <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> |                       |                                    |
| 1                        | Nguyễn Văn Hải        | Chủ tịch HĐQT                      |
| 2                        | Nguyễn Ngọc Bình      | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc |
| 3                        | Nguyễn Đức Trí        | Thành viên HĐQT                    |
| 4                        | Trần Tường Anh        | Thành viên HĐQT                    |
| 5                        | Lê Quốc Ân            | Thành viên HĐQT độc lập            |
| <b>BAN KIỂM SOÁT</b>     |                       |                                    |
| 1                        | Nguyễn Thị Kim Khanh  | Trưởng Ban Kiểm soát               |
| 2                        | Nguyễn Thanh Sơn      | Thành viên Ban Kiểm soát           |
| 3                        | Hoàng Duy Khánh       | Thành viên Ban Kiểm soát           |
| <b>BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b> |                       |                                    |
| 1                        | Nguyễn Ngọc Bình      | Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT |
| 2                        | Hoàng Thùy Oanh       | Phó Tổng giám đốc                  |
| 3                        | Trần Thị Hòa Châu     | Phó Tổng giám đốc                  |
| 4                        | Phạm Ngọc Trung       | Giám đốc điều hành                 |
| 5                        | Phan Quang Long       | Giám đốc điều hành                 |
| 6                        | Nguyễn Phước Hoàng    | Giám đốc điều hành                 |
| 7                        | Nguyễn Văn Cường      | Giám đốc điều hành                 |
| 8                        | Nguyễn Thị Thu Trang  | Giám đốc điều hành                 |
| 9                        | Nguyễn Thị Minh Hằng  | Giám đốc điều hành                 |
| 10                       | Nguyễn Thị Tường Long | Kế toán trưởng                     |

## SƠ YẾU LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01

**Nguyễn Văn Hải**  
Chủ tịch HĐQT

**Chức vụ**

Chủ tịch HĐQT

**Quá trình công tác**

|                            |  |
|----------------------------|--|
| Năm 1992 – 2000            | Trưởng Xưởng Thêu Tự động Công ty VINTEX Đà Nẵng   |
| Năm 2001 – 2005            | Giám đốc nhà máy May I – Công ty Dệt may Hòa Thọ   |
| Năm 2006 – 02/2007         | Ủy viên HĐQT, Giám đốc Nhà máy May Hòa Thọ 1 – Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ  |
| Tháng 03/2007 – 04/2009    | Giám đốc điều hành Tổng Công ty kiêm Giám đốc Công ty May Hòa Thọ - Đông Hà  |
| Tháng 05/2009 – 2013       | Giám đốc điều hành Tổng Công ty kiêm Giám đốc Nhà máy May 1, Nhà máy Veston Ban nghiên cứu cải tiến ngành may Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ |
| Năm 2014 – 08/2020         | Phó Tổng Giám đốc thường trực, Ủy viên BCH Đảng ủy Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ  |
| Tháng 06/2020 - 10/10/2024 | Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ   |
| Tháng 08/2020 - 10/10/2024 | Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ  |
| Ngày 11/10/ 2024 đến nay   | Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ   |
| Ngày 03/12/2024 đến nay    | Bí thư Đảng Ủy Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  |

**Số lượng cổ phần sở hữu:**

- **Cá nhân:** 142.056 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,39% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 25% tổng số cổ phần lưu hành

## SƠ YẾU LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

# 02

**Nguyễn Ngọc Bình**  
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

| Chức vụ                    | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc  |
|----------------------------|---|
| <b>Quá trình công tác</b>  |   |
| Năm 1999 - 2000            | Cán bộ xuất nhập khẩu tại XN May 1 - Công ty Dệt May Hòa Thọ                                    |
| Năm 2001 - 2002            | Cán bộ xuất nhập khẩu tại Phòng Kinh doanh - XNK May - Công ty Dệt May Hòa Thọ                  |
| Năm 2003 - 2004            | Phó Trưởng phòng Kinh doanh -XNK May tại Phòng Kinh doanh – XNK May - Công ty Dệt May Hòa Thọ   |
| Năm 2005 - 2007            | Phó TP. KD-XNK Sợi tại Phòng KD-XNK Sợi - Công ty Dệt May Hòa Thọ                               |
| Năm 2008 - 2011            | Phó Giám đốc Công ty Sợi Hòa Thọ tại Công ty Sợi Hòa Thọ - Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ |
| Năm 2012 – 2013            | Trưởng phòng Kinh doanh Sợi tại Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ                            |
| Năm 2013 - 2014            | Giám đốc điều hành kiêm Trưởng phòng Kinh doanh Sợi tại Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ    |
| Tháng 07/2014 – 10/10/2024 | Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ  |
| Tháng 06/2017 đến nay      | Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ  |
| Tháng 03/2015 đến nay      | Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sợi Hòa Thọ Thăng Bình   |
| Tháng 11/2015 đến nay      | Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MVT Cơ khí xây dựng Hòa Thọ                           |
| Tháng 06/2022 đến nay      | Thành viên HĐQT Tổng Công ty Việt Thăng – CTCP  |
| Tháng 04/2023 đến nay      | Thành viên HĐQT CTCP Dệt May Huế  |
| Ngày 11/10/2024 đến nay    | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc  |

### Số lượng cổ phần sở hữu:

- **Cá nhân:** 273.171 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,76% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 25% tổng số cổ phần lưu hành

# 03

**Nguyễn Đức Trí**  
Thành viên HĐQT

| Chức vụ                      | Thành viên HĐQT  |
|------------------------------|--|
| <b>Quá trình công tác</b>    |  |
| Tháng 03/1990 - 04/1994      | Chuyên viên công ty Thương mại tổng hợp Tam Kỳ, Quảng Nam - Đà Nẵng                    |
| Tháng 05/1994 - 03/1997      | Phó phòng kinh doanh XNK may Chi nhánh Vinatex Đà Nẵng                                 |
| Tháng 04/1997 - 05/2001      | Trưởng phòng kinh doanh XNK may Chi nhánh Vinatex Đà Nẵng                              |
| Tháng 05/2001 - 07/2001      | Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Dệt may Hòa Thọ   |
| Tháng 08/2001 - 12/2005      | Giám đốc điều hành Công ty Dệt may Hòa Thọ   |
| Tháng 01/2006 - 12/2010      | Phó Tổng Giám đốc Công ty dệt may Hòa Thọ, nay là Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ |
| Tháng 04/2010                | Phó Bí Thư Đảng Ủy Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ                                |
| Tháng 03/2010 đến nay        | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam                                  |
| Tháng 01/2011 - 07/2020      | Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ                                     |
| Tháng 04/2015 - 10/10/2024   | Bí Thư Đảng Ủy Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ                                    |
| Tháng 06/2017 – 31/07/2020   | Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                  |
| Ngày 01/01/2019 - 31/12/2019 | Giám Đốc Điều Hành Tập Đoàn Dệt may Việt Nam   |
| Ngày 01/01/2020 đến nay      | Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt may Việt Nam  |
| Ngày 28/05/2020 đến nay      | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dệt May Huế  |
| Ngày 01/08/2020 - 10/10/2024 | Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                                     |
| Ngày 11/10/2024 đến nay      | Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ                                   |

### Số lượng cổ phần sở hữu:

- **Cá nhân:** 1.123.185 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,12% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 11,87% tổng số cổ phần lưu hành





## SƠ YẾU LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

### 04 Trần Tường Anh Thành viên HĐQT

**Chức vụ** Thành viên HĐQT

#### Quá trình công tác

|                         |  |
|-------------------------|--|
| Tháng 07/1994 – 08/2017 | Nhân viên phòng Tổ chức hành chính, Phó trưởng phòng Tổ chức lao động, Phó trưởng phòng hành chính Nhân sự, Chánh văn phòng Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ |
| Tháng 01/2011 – 06/2014 | Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  |
| Tháng 07/2014 – 08/2024 | Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ   |
| Tháng 05/2014 – 04/2022 | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần thời trang Hòa Thọ   |
| Tháng 04/2015 – 08/2024 | Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ   |
| Tháng 04/2016 đến nay   | Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ   |

#### Số lượng cổ phần sở hữu:

- **Cá nhân:** 236.019 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,66% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành

### 05 Lê Quốc Ân Thành viên HĐQT độc lập

**Chức vụ** Thành viên HĐQT độc lập

#### Quá trình công tác

|                       |  |
|-----------------------|--|
| Năm 1972 – 1975       | Chuyên viên Quỹ Phát Triển Kinh Tế Quốc gia                  |
| Năm 1975 – 1998       | Tổng giám đốc Công ty Dệt Việt Thắng                         |
| Năm 1998 – 2010       | Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam                      |
| Năm 2010 đến nay      | Nghỉ hưu theo chế độ   |
| Tháng 06/2017 đến nay | Thành viên HĐQT độc lập Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ |

#### Số lượng cổ phần sở hữu:

- **Cá nhân:** 30.480 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,08% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành

## SƠ YẾU LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT

### 01 Nguyễn Thị Kim Khanh Trưởng Ban kiểm soát

**Chức vụ** Trưởng Ban kiểm soát

#### Quá trình công tác

|                    |   |
|--------------------|---|
| Từ 2002 - 2007     | Kế toán tại DNTN Thái Dương   |
| Từ 2007 - 2007     | Kế toán tại Công ty Cổ phần đầu tư và Kinh doanh thép Nhân Luật   |
| Từ 2007 - 2013     | Kế toán tại phòng TCKT của Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ   |
| Từ 2013 - 2019     | Phó phòng tài chính Kế toán của Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ  |
| Từ 2019 đến nay    | Trưởng Ban kiểm toán nội bộ của Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ, Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ |
| Từ 09/2013 đến nay | Trưởng Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần May Hòa Thọ Duy Xuyên  |

#### Số lượng cổ phần sở hữu:

- **Cá nhân:** 80.520 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,22% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành

### 02 Hoàng Duy Khánh Thành viên Ban kiểm soát

**Chức vụ** Thành viên Ban kiểm soát

#### Quá trình công tác

|                     |   |
|---------------------|---|
| Tháng 06/2013 – nay | Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán tại Tập đoàn Dệt May Việt Nam   |
| Tháng 04/2023 – nay | Thành viên Ban kiểm soát tại Tổng Công ty cổ phần Dệt May Hòa Thọ |

#### Số lượng cổ phần sở hữu:

- **Cá nhân:** 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành

## SƠ YẾU LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

### 03 Nguyễn Thanh Sơn Thành viên Ban kiểm soát

|                           |   |
|---------------------------|---|
| <b>Chức vụ</b>            | Thành viên Ban kiểm soát  |
| <b>Quá trình công tác</b> |   |
| Tháng 02/1990 – 07/1998   | Công nhân bảo trì 3 – 4, PX Sợi nhà máy Dệt Hòa Thọ   |
| Tháng 08/1998 – 12/1999   | Thường trực Đảng ủy, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Phó Giám đốc Xí nghiệp may 1 Công ty Dệt May Hòa Thọ   |
| Tháng 01/2000 – 02/2002   | Giám đốc Xí nghiệp may 2, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Tổng Công ty Dệt May Hòa Thọ   |
| Tháng 03/2002 – 12/2002   | Phó phòng TCLĐ, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Tổng Công ty Dệt May Hòa Thọ   |
| Tháng 01/2003 – 04/2007   | Thường trực Đảng ủy, Thường trực thi đua – khen thưởng, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ủy viên Ban TV Công đoàn TCT Tổng Công ty Dệt May Hòa Thọ |
| Tháng 05/2007 – 04/2015   | Thường trực Đảng ủy, Thường trực thi đua – khen thưởng, Ủy viên Ban TV Công đoàn TCT Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                       |
| Tháng 05/2015 – 10/2017   | Phó Bí thư Đảng ủy, Thường trực Thi đua-Khen thưởng, Ủy viên Ban TV Công đoàn TCT Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                          |
| Tháng 06/2017 đến nay     | Thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ  |
| Tháng 11/2017 đến nay     | Phó bí thư Đảng ủy, Thành viên Ban Kiểm soát, Chủ tịch Công Đoàn Tổng Công ty tại Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ                          |

#### Số lượng cổ phần sở hữu:

- **Cá nhân:** 120.380 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,33% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành

## SƠ YẾU LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

### 01 Nguyễn Ngọc Bình Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch Ông Nguyễn Ngọc Bình : vui lòng xem tại Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

### 02 Hoàng Thùy Oanh Phó Tổng giám đốc

|                           |   |
|---------------------------|---|
| <b>Chức vụ</b>            | Phó Tổng Giám đốc   |
| <b>Quá trình công tác</b> |   |
| Tháng 12/2000 – 03/2002   | Chuyên viên Xuất nhập khẩu tại chi nhánh Vinatex Đà Nẵng          |
| Tháng 04/2002 – 04/2004   | Cán bộ phòng Kinh doanh – XNK May Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ |
| Tháng 05/2004 – 07/2009   | Phó phòng kinh doanh XNK May Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ |
| Tháng 08/2009 – 05/2014   | Trưởng phòng kinh doanh May Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ  |
| Tháng 01/2011 – 06/2014   | Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ           |
| Tháng 07/2014 đến nay     | Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ            |
| Tháng 08/2020 đến nay     | Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần may Hòa Thọ - Duy Xuyên           |
| Tháng 04/2023 đến nay     | Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hà Nội               |

#### Số lượng cổ phần sở hữu:

- **Cá nhân:** 187.968 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,52% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành





SƠ YẾU LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

03

**Trần Thị Hòa Châu**  
Phó Tổng giám đốc

| Chức vụ                   | Phó Tổng giám đốc  |
|---------------------------|--|
| <b>Quá trình công tác</b> |  |
| Tháng 04/2003 – 11/2007   | Nhân viên Phòng Kinh Doanh May Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ                        |
| Tháng 12/2007 – 02/2009   | Đội trưởng Phòng Kinh Doanh May Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ                       |
| Tháng 03/2009 – 04/2013   | Phó Phòng Kinh Doanh May Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ                              |
| Tháng 05/2013 – 05/2015   | Trưởng Phòng Kinh Doanh May 2 Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ                         |
| Tháng 06/2015 – 07/2020   | Giám Đốc Điều Hành kiêm Trưởng Phòng Kinh Doanh May 2 Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ |
| Tháng 08/2020 – 04/2022   | Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Kinh Doanh May 2 Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ  |
| Tháng 05/2022 - 03/2024   | Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Kinh Doanh May 1 Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ  |
| Tháng 04/2024 đến nay     | Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần dệt may Hòa Thọ                                     |
| Tháng 05/2017 đến nay     | Chủ Tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Hòa Thọ Hội An   |

**Số lượng cổ phần sở hữu:**

- **Cá nhân:** 119.206 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,33% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành

04

**Phạm Ngọc Trung**  
Giám đốc điều hành

| Chức vụ                   | Giám đốc điều hành  |
|---------------------------|---|
| <b>Quá trình công tác</b> |   |
| Năm 2000 – 2007           | Phụ trách kế hoạch Xí nghiệp may 2, Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ                          |
| Năm 2008 – 2009           | Phó Giám đốc Xí nghiệp may 2, Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ                                |
| Năm 2010 – 08/2014        | Giám đốc nhà máy may Veston Hòa Thọ, Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ                         |
| Tháng 08/2014 đến nay     | Giám đốc điều hành kiêm Giám đốc nhà máy may Veston Hòa Thọ, Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ |
| Tháng 08/2015 - 08/2020   | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên   |
| Tháng 08/2014 – 03/2016   | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh  |
| Tháng 04/2016 – 08/2016   | Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh                                |
| Tháng 09/2016 đến nay     | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh  |

**Số lượng cổ phần sở hữu:**

- **Cá nhân:** 138.630 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,39% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành



## SƠ YẾU LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

### 05 Phan Quang Long Giám đốc điều hành

|                           |  |
|---------------------------|--|
| <b>Chức vụ</b>            | Giám đốc điều hành   |
| <b>Quá trình công tác</b> |  |
| Tháng 06/1993 – 1995      | Cán bộ kế hoạch tiền lương tại Xí nghiệp May Điện Bàn  |
| Năm 1995 – 2002           | Cán bộ vật tư xí nghiệp May Điện Bàn   |
| Năm 2002 – 2013           | Phụ trách kế hoạch Công ty May Hòa Thọ - Điện Bàn  |
| Năm 2013 – 05/2014        | Phó Giám đốc Công ty May Hòa Thọ - Điện Bàn  |
| Tháng 06/2014 đến nay     | Giám đốc Công ty May Hòa Thọ - Điện Bàn  |
| Tháng 08/2015 – 07/2017   | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Hiệp Đức   |
| Tháng 01/2016 đến nay     | Giám đốc điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ kiêm Giám Đốc Công ty May Hòa Thọ - Điện Bàn |

**Số lượng cổ phần sở hữu:**

- **Cá nhân:** 140.199 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,39% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành

### 06 Nguyễn Phước Hoàng Giám đốc điều hành

|                           |   |
|---------------------------|---|
| <b>Chức vụ</b>            | Giám đốc điều hành  |
| <b>Quá trình công tác</b> |   |
| Tháng 07/1996 – 04/1999   | Công nhân Nhà máy sợi Hòa Thọ - Công ty Dệt May Hòa Thọ                       |
| Tháng 05/1999 – 09/2004   | Trưởng ca sản xuất Nhà máy sợi Hòa Thọ - Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ |
| Tháng 10/2004 – 02/2013   | Phụ trách Lao động Nhà máy sợi Hòa Thọ - Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ |
| Tháng 04/2013 - 03/2016   | Phó giám đốc Nhà máy sợi Hòa Thọ 2 - Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ     |
| Tháng 04/2016 đến nay     | Giám đốc Nhà máy sợi Hòa Thọ 2 - Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ         |
| Tháng 08/2020 đến nay     | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh                          |

**Số lượng cổ phần sở hữu:**

- **Cá nhân:** 53.541 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,15% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành

### 07 Nguyễn Văn Cường Giám đốc điều hành

|                           |   |
|---------------------------|---|
| <b>Chức vụ</b>            | Giám đốc điều hành  |
| <b>Quá trình công tác</b> |   |
| Tháng 12/1984 – 12/1987   | Kế toán HTX MB Điện Quang, Điện Bàn, Quảng Nam  |
| Tháng 01/1988 – 12/1997   | Kế hoạch, kế toán xí nghiệp May Điện Bàn  |
| Tháng 01/1988 – 09/2003   | Kế toán trưởng Công ty May Quảng Nam  |
| Tháng 09/2003 – 08/2011   | Chuyên viên, Phó phòng TCKT, Trưởng phòng TCKT Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ                 |
| Tháng 08/2011 – 12/2019   | Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ   |
| Tháng 04/2014 đến nay     | Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần May Hòa Thọ Quảng Nam  |
| Tháng 01/2020 đến nay     | Giám đốc điều hành tài chính, Người phụ trách Quản trị Công ty Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ |
| Tháng 01/2020 đến nay     | Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ Thăng Bình  |
| Tháng 11/2020 đến nay     | Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần May Hòa Thọ Duy Xuyên   |
| Tháng 05/2022 đến nay     | Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ  |

**Số lượng cổ phần sở hữu:**

- **Cá nhân:** 95.594 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,27% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành





## SƠ YẾU LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

### 08 Nguyễn Thị Thu Trang Giám đốc điều hành

|                           |  |
|---------------------------|--|
| <b>Chức vụ</b>            | Giám đốc điều hành   |
| <b>Quá trình công tác</b> |  |
| Tháng 09/2007             | Chuyên viên văn phòng Tổng CTCP Dệt May Hòa Thọ                                |
| Tháng 08/2012             | Chuyên viên Phụ trách Trách nhiệm xã hội – Văn phòng Tổng CTCP Dệt May Hòa Thọ |
| Tháng 01/2014             | Phó chánh văn phòng Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ                                  |
| Tháng 08/2017 đến nay     | Chánh văn phòng Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ                                      |
| Tháng 08/2022 đến nay     | Bí thư chi bộ Văn phòng Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ                              |
| Ngày 06/04/2023 đến nay   | Giám đốc điều hành kiêm Chánh văn phòng Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ              |

**Số lượng cổ phần sở hữu:**

- **Cá nhân:** 20.553 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành

### 09 Nguyễn Thị Minh Hằng Giám đốc điều hành

|                           |   |
|---------------------------|---|
| <b>Chức vụ</b>            | Giám đốc điều hành  |
| <b>Quá trình công tác</b> |   |
| Tháng 05/2012 - 06/2013   | Nhân viên kinh doanh Phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu May Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ |
| Tháng 06/2013 - 08/2014   | Đội trưởng Phòng kinh doanh May 1 Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ                                   |
| Tháng 08/2014 - 12/2017   | Phó Phòng kinh doanh May 1 Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ  |
| Tháng 01/2018 - 04/2023   | Trưởng Phòng kinh doanh May 5 Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ                                       |
| Tháng 04/2023 đến nay     | Giám đốc điều hành Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ  |

**Số lượng cổ phần sở hữu:**

- **Cá nhân:** 43.453 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành

### 10 Nguyễn Thị Tường Long Kế toán trưởng

|                           |  |
|---------------------------|--|
| <b>Chức vụ</b>            | Kế toán trưởng   |
| <b>Quá trình công tác</b> |  |
| Tháng 10/2005 – 12/2013   | Kế toán viên – Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ                |
| Tháng 01/2014 – 06/2020   | Phó phòng Tài chính Kế toán – Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ |
| Tháng 07/2020 đến nay     | Kế toán trưởng Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ                |
| Tháng 06/2017 đến nay     | Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ            |
| Tháng 04/2022 đến nay     | Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công ty CP May Hòa Thọ Hội An         |

**Số lượng cổ phần sở hữu:**

- **Cá nhân:** 54.330 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,15% tổng số cổ phần lưu hành
- **Đại diện:** sở hữu tỷ lệ 0% tổng số cổ phần lưu hành





## TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

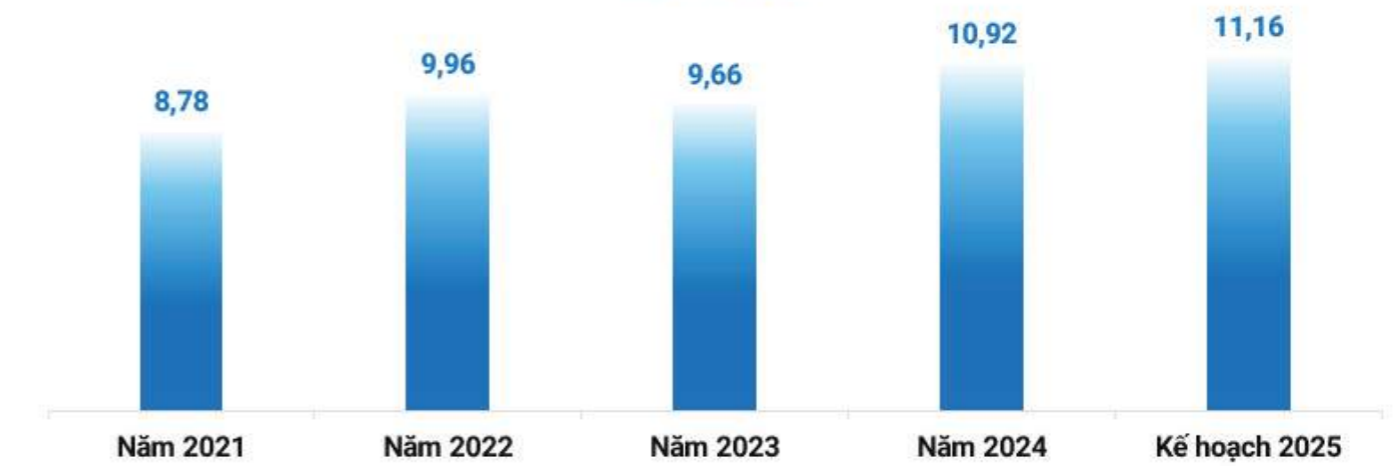
| STT                            | Tiêu chí                                   | Năm 2024         |                |
|--------------------------------|--|------------------|----------------|
|                                |  | Số lượng (người) | Tỷ trọng (%)   |
| <b>THEO TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG</b>  |  |                  |                |
| 1                              | Trình độ Đại học và trên Đại học           | 507              | 5,26%          |
| 2                              | Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp | 575              | 5,97%          |
| 3                              | Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật               | 262              | 2,72%          |
| 4                              | Lao động phổ thông                         | 8.287            | 86,05%         |
| <b>THEO ĐỐI TƯỢNG LAO ĐỘNG</b> |  |                  |                |
| 1                              | Lao động trực tiếp                         | 6.468            | 67,16%         |
| 2                              | Lao động gián tiếp                         | 3.163            | 32,84%         |
| <b>THEO GIỚI TÍNH</b>          |  |                  |                |
| 1                              | Nam  | 2.464            | 25,58%         |
| 2                              | Nữ   | 7.167            | 74,42%         |
| <b>THEO THỜI HẠN HĐLĐ</b>      |  |                  |                |
| 1                              | Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm               | 43               | 0,45%          |
| 2                              | Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm           | 40               | 0,42%          |
| 3                              | Hợp đồng không xác định thời hạn           | 9.548            | 99,14%         |
| <b>THEO CẤP QUẢN LÝ</b>        |  |                  |                |
| 1                              | Quản lý cấp cao                            | 14               | 0,15%          |
| 2                              | Quản lý cấp trung                          | 27               | 0,28%          |
| 3                              | Quản lý cấp chi nhánh                      | 36               | 0,37%          |
| <b>THEO ĐỘ TUỔI</b>            |  |                  |                |
| 1                              | Từ 18 đến 25 tuổi                          | 896              | 9,30%          |
| 2                              | Từ 26 đến 35 tuổi                          | 3.887            | 40,36%         |
| 3                              | Từ 36 đến 45 tuổi                          | 3.465            | 35,98%         |
| 4                              | Trên 45                                    | 1.383            | 14,36%         |
| <b>Tổng cộng</b>               |  | <b>9.631</b>     | <b>100,00%</b> |

## THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG QUA CÁC NĂM

ĐVT: Triệu đồng/người/tháng

| NĂM                                   | NĂM 2021 | NĂM 2022 | NĂM 2023 | NĂM 2024 | KẾ HOẠCH 2025 |
|---------------------------------------|----------|----------|----------|----------|---------------|
| Thu nhập bình quân của người lao động | 8,78     | 9,96     | 9,66     | 10,92    | 11,16         |
| Tổng số lượng người lao động (người)  | 9.807    | 10.339   | 10.133   | 9.631    | 9.955         |

Thu nhập bình quân của người lao động trong giai đoạn 2021 - 2024



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ và Công đoàn luôn phối hợp chặt chẽ để chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Các chính sách phúc lợi, đào tạo nghề nghiệp và các hoạt động văn hóa, thể thao giúp tạo môi trường làm việc lành mạnh, gắn kết tinh thần đoàn kết, đồng lòng giữa các thành viên. Nhờ đó, nguồn lao động của Tổng Công ty luôn ổn định và chất lượng, đảm bảo hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024 và các năm tiếp theo.







Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ luôn nhận thức sâu sắc về vai trò quan trọng của nguồn nhân lực trong việc đảm bảo sự tồn tại và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Vì vậy, Tổng Công ty không ngừng nỗ lực tạo ra môi trường làm việc tích cực và đầy đủ điều kiện cho người lao động, từ việc nâng cao chất lượng đời sống tinh thần đến việc cải thiện môi trường làm việc. Tổng Công ty thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động để có những chính sách hỗ trợ hợp lý, đồng thời duy trì công tác đào tạo và tuyển dụng với chất lượng cao. Những nỗ lực này giúp nâng cao năng lực và chất lượng nguồn lao động, tạo sự gắn bó và yên tâm cho người lao động, đồng hành cùng sự phát triển và thành công của công ty.

## CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

### CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỜNG

Chính sách lương thường tại Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ được thiết kế để đảm bảo tính công bằng và khuyến khích người lao động đóng góp tích cực vào sự phát triển của doanh nghiệp. Quy trình trả lương được căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh tổng thể của đơn vị và mức độ đóng góp cá nhân của từng người lao động. Tổng Công ty áp dụng nguyên tắc trả lương theo hệ số cấp bậc công việc, lương khoán và lương sản phẩm, kết hợp với đánh giá kết quả hoàn thành công việc, nhằm đảm bảo mức lương hợp lý và công bằng cho tất cả các nhân viên.

Tổng Công ty luôn đảm bảo việc chi trả lương đầy đủ và đúng thời gian quy định, bao gồm cả các khoản

bổ sung như lương tháng 13, lương thưởng Tết, cũng như tiền thưởng vào các dịp lễ quan trọng như Tết Dương lịch, 30/4, 1/5, lễ Quốc Khánh. Bên cạnh đó, các chính sách thi đua khen thưởng cũng được áp dụng nhằm động viên các tập thể và cá nhân xuất sắc, khuyến khích sự sáng tạo, nâng cao năng suất lao động. Tổng Công ty còn chi thưởng thâm niên và lì xì Tết cho các nhân viên có nhiều đóng góp lâu dài. Chính sách này giúp đảm bảo đời sống cho cán bộ, công nhân viên trong Tổng Công ty, tạo động lực để họ yên tâm công tác và cống hiến cho sự phát triển bền vững của công ty.

### CHÍNH SÁCH DỰ KIẾN LƯƠNG, THƯỞNG CHO CBCNV NĂM 2025

Tiếp tục duy trì chế độ lương, thưởng, phúc lợi, đào tạo, thăng tiến cho người lao động. Thu nhập bình quân của người lao động tăng 7% so với năm 2024, theo đó tùy vào tình hình sản xuất kinh doanh để ban hành các chính sách chăm lo đời sống người lao động ngày càng tốt hơn.

### CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI

» Tuân thủ các chính sách phúc lợi theo quy định của Nhà nước, đảm bảo việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho toàn bộ CBCNV 100%, bảo hiểm rủi ro 24/24 cho tất cả người lao động và bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho đội ngũ nhân sự chủ chốt, tầm soát ung thư cho lao động nữ.

» Tổ chức khám sức khỏe cho CBCNV do Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng thực hiện nhằm theo dõi và cải thiện tình hình sức khỏe của người lao động.

» Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao như thi nấu ăn, thi ngày hội văn hóa dân gian, giải đá bóng nam nữ, ... để tạo không khí tích cực, gắn kết các thành viên trong công ty và xây dựng tinh thần đồng đội.

» Tặng quà sinh nhật cho người lao động, tặng quà cho cán bộ đã về hưu, chi thưởng vào các dịp lễ Tết như Tết Dương lịch, Tết Nguyên Đán, 30/4, 1/5, lễ Quốc Khánh và các dịp khác.

» Hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ chi phí cho người có con gửi trẻ, công tác phí và hỗ trợ phương tiện đi lại.

» Tổ chức các chuyến du lịch trong và ngoài nước cho CBCNV nhằm giúp họ thư giãn và cải thiện đời sống tinh thần.

» Chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là đào tạo các cán bộ quản lý cấp cao, bồi dưỡng và phát triển năng lực cho CBCNV.

» Đầu tư trang bị cơ sở vật chất, xây dựng môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp và phát triển văn hóa doanh nghiệp để CBCNV yên tâm công tác và gắn bó với công ty.

» Tổng Công ty đã trang bị thêm xe Buggy và xe máy điện để phục vụ CBCNV tiện đi lại liên hệ công việc trong khuôn viên.

» Triển khai cải tạo nhà để xe máy, xe ô tô của CBCNV; cải tạo cảnh quan và trồng thêm cây xanh xung quanh khuôn viên; cải tạo mở rộng không gian phòng café phục vụ miễn phí, siêu thị Hòa Thọ ngày càng được mở rộng các mặt hàng tươi sống đóng gói theo phần sẵn để phục vụ nhu cầu mua sắm của CBCNV được nhanh chóng, tiện lợi.

» Tổ chức mở các lớp dạy Yoga, nhảy Dance sport miễn phí; trang bị các bàn bi lắc, bóng bàn, sân cầu lông để CBCNV thư giãn giờ giải lao và sau giờ làm việc.

» Thường xuyên duy trì cải tạo, sửa chữa nhà xưởng, tòa nhà làm việc an toàn, sạch đẹp.





## CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG (tiếp theo)

### CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG ĐÀO TẠO

Tổng Công ty thực hiện quy trình tuyển dụng chặt chẽ nhằm đảm bảo chọn lọc nhân viên mới có đủ trình độ, kỹ năng và kinh nghiệm cần thiết cho các vị trí công việc. Đồng thời, công ty cũng chú trọng đến tư cách đạo đức và nguyện vọng gắn bó lâu dài của nhân viên với công ty. Hòa Thọ luôn coi nhân lực là tài sản quan trọng nhất của doanh nghiệp, là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển bền vững của công ty. Việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là điều kiện tiên quyết giúp Tổng Công ty đạt được mục tiêu phát triển lâu dài.

Tổng Công ty chú trọng đào tạo và phát triển nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ nhân viên. Tổng Công ty thường xuyên tổ chức các khóa học nâng cao chất lượng nhân nhằm phát triển toàn diện năng lực của người lao động. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các khóa đào tạo trực tuyến, đào tạo nội bộ và các lớp học để nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ công nhân viên, từ đó đáp ứng yêu cầu công tác nghiên cứu và phát triển hiệu quả chuỗi sản xuất tại các nhà máy.





## CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG (tiếp theo)

### CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG ĐÀO TẠO

Hoạt động đào tạo người lao động năm 2024

| STT | TÊN KHÓA ĐÀO TẠO  | ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO  |
|-----|---|---|
| 1   | Kỹ sư Công nghệ Sợi, Dệt  | Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội                    |
| 2   | Văn hóa doanh nghiệp  | P.TGD Trần Tường Anh (nội bộ)                         |
| 3   | Huấn luyện ATVSLĐ nhóm 3 và nhóm 6  | CTCP kiểm định và đào tạo ATLĐ Miền Trung             |
| 4   | Nhận thức và đánh giá viên nội bộ Hệ thống Quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015      | BSI Việt Nam  |
| 5   | Giao tiếp kinh doanh và kinh nghiệm xử lý tình huống                                  | (nội bộ)  |
| 6   | Đào tạo may vest nam  | Nhà may Hưng  |
| 7   | CompTIA Security+   | CTCP Tư vấn và đào tạo SmartPro                       |
| 8   | Phân tích nghiệp vụ chuyên nghiệp (BA)  | ITExpert Training Center                              |
| 9   | Digital Performance   | CTCP Dịch vụ Tomorrow Marketers                       |
| 10  | Brand Development   | CTCP Dịch vụ Tomorrow Marketers                       |
| 11  | Data Analysis   | CTCP Dịch vụ Tomorrow Marketers                       |
| 12  | Date Engineer   | Công ty TNHH Giải pháp phân tích dữ liệu Insight DATA |
| 13  | Nghệ thuật quản lý con người  | VCCI  |
| 14  | Power BI Data Analyst   | Công ty TNHH Datapot                                  |
| 15  | Quản lý dự án Đầu tư & Đấu thầu   | Tập đoàn  |
| 16  | Chính sách mặt hàng & quản lý chuyên ngành hàng hóa XNK                               | Trường Hải quan Việt Nam                              |
| 17  | Tổ trưởng Chuyên Trưởng   | Trường Cao Đẳng Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh           |
| 18  | BLLĐ – Cập nhật các văn bản hướng dẫn và bài học kinh nghiệm qua tình huống thực tiễn | VCCI  |



| STT | TÊN KHÓA ĐÀO TẠO                                 | ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO                              |
|-----|--|---|
| 19  | Kỹ năng bán hàng và Triển khai CV                | Công ty Tâm nhìn mới                        |
| 20  | Quản lý cấp trung                                | VCCI  |
| 21  | ĐT Kiểm soát CL Sợi                              | Trường Cao Đẳng Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh |
| 22  | VHDN cho chuyên viên                             | P.TGD Trần Tường Anh (nội bộ)               |
| 23  | Đánh giá viên nội bộ SA:8000                     | BV  |
| 24  | VHDN Cấp Trung                                   | P.TGD Trần Tường Anh (nội bộ)               |
| 25  | Pháp chế   | Tập đoàn                                    |
| 26  | Phân tích lỗi trên vải                           | Lê Thị Tuyết Hoa và Nguyễn Thị Trâm         |
| 27  | BHXH 2024  | VCCI - ITB                                  |
| 28  | Sản xuất và tiêu dùng bền vững cho DN SX         | VCCI  |
| 29  | Lỗi thường gặp khi chuẩn bị Hồ sơ thanh tra BHXH | ATC Academy                                 |
| 30  | Đào tạo kỹ thuật chuyền may                      | Trường Cao Đẳng Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh |
| 31  | Nâng cao năng lực cho DN qua RCEP & FPA          | VCCI  |
| 32  | Kỹ năng mềm cho NLĐ                              | VCCI  |
| 33  | Đề án cục công nghiệp Sợi 2024                   | Trường Dệt May Hà Nội                       |



# 3

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG  
SẢN XUẤT KINH DOANH

---





## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: Triệu đồng

| STT | CHỈ TIÊU   | TH 2023   | TH 2024   | TH 2024/TH 2023 |
|-----|--|-----------|-----------|-----------------|
| 1   | Doanh thu thuần                                  | 4.700.210 | 5.102.929 | 108,57%         |
| 2   | Giá vốn hàng bán                                 | 4.268.076 | 4.510.747 | 105,69%         |
| 3   | Doanh thu hoạt động tài chính                    | 84.155    | 115.657   | 137,43%         |
| 4   | Chi phí tài chính, bán hàng quản lý doanh nghiệp | 311.846   | 375.199   | 120,32%         |
| 5   | Lợi nhuận từ HĐKD                                | 206.842   | 334.518   | 161,73%         |
| 6   | Lợi nhuận khác                                   | 3.969     | 18.353    | 462,47%         |
| 7   | Lợi nhuận trước thuế                             | 210.811   | 352.872   | 167,39%         |
| 8   | Lợi nhuận sau thuế                               | 169.873   | 282.504   | 166,30%         |

Trong năm 2024, nền kinh tế thế giới phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, bao gồm sự suy giảm của nền kinh tế toàn cầu, lạm phát gia tăng và bất ổn chính trị kéo dài. Yếu tố khách quan này đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến ngành dệt may, khi nhu cầu thị trường không tăng trưởng và đơn hàng của ngành may chủ yếu là những đơn hàng nhỏ lẻ với yêu cầu khắt khe về chất lượng, thời gian giao hàng. Đặc biệt, trong 6 tháng đầu năm, giá trị đơn hàng ngành may vẫn duy trì ở mức thấp, thậm chí nhiều đơn hàng có giá bán dưới mức giá thành khiến thị trường vẫn mang nhiều màu sắc ảm đạm. Tuy nhiên vào nửa cuối năm, tình hình bất ngờ có sự đảo chiều khi một số thị trường đối thủ của dệt may Việt Nam, đặc biệt là Bangladesh, phải đối mặt với bất ổn chính trị. Điều này đã tạo cơ hội cho Việt Nam, khi các khách hàng chuyển hướng đặt hàng từ Bangladesh sang Việt Nam giúp thị trường dệt may Việt Nam được ưu tiên trong các đơn hàng chuyển dịch.

Trước những thay đổi bất ngờ này, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ đã chủ động triển khai nhiều giải pháp để duy trì và thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Cụ thể, doanh thu thuần của công ty đã tăng 8,57% so với năm 2023, trong khi giá vốn hàng bán chỉ tăng 5,69%, cho thấy công ty đã kiểm soát chi phí sản xuất khá tốt. Tuy nhiên, giá vải đầu vào từ Trung Quốc và giá năng lượng phục vụ sản xuất đều tăng cao, gây áp lực lên chi phí sản xuất. Mặc dù vậy, lợi nhuận gộp vẫn tăng mạnh 37,04% so với năm ngoái. Doanh thu hoạt động tài chính cũng ghi nhận mức tăng 37,43% so với cùng kỳ, đóng góp vào sự tăng trưởng mạnh mẽ của lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh, với mức tăng 61,73%, đạt 334.518 triệu đồng, đây là mức lợi nhuận cao nhất trong lịch sử hoạt động của công ty.



## CƠ CẤU DOANH THU THUẦN HỢP NHẤT

ĐVT: Triệu đồng

| KHOẢN MỤC        | NĂM 2023         |             | NĂM 2024         |             |
|------------------|------------------|-------------|------------------|-------------|
|                  | Giá trị          | Tỷ trọng    | Giá trị          | Tỷ trọng    |
| Ngành may        | 3.772.753        | 80,27%      | 4.084.717        | 80,05%      |
| Ngành sợi        | 927.457          | 19,73%      | 1.018.212        | 19,95%      |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>4.700.210</b> | <b>100%</b> | <b>5.102.929</b> | <b>100%</b> |

## CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP

ĐVT: Triệu đồng

| KHOẢN MỤC        | NĂM 2023       |             | NĂM 2024       |             |
|------------------|----------------|-------------|----------------|-------------|
|                  | Giá trị        | Tỷ trọng    | Giá trị        | Tỷ trọng    |
| Ngành may        | 417.750        | 96,67%      | 521.141        | 88,00%      |
| Ngành sợi        | 14.384         | 3,33%       | 71.071         | 12,00%      |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>432.134</b> | <b>100%</b> | <b>592.212</b> | <b>100%</b> |





## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

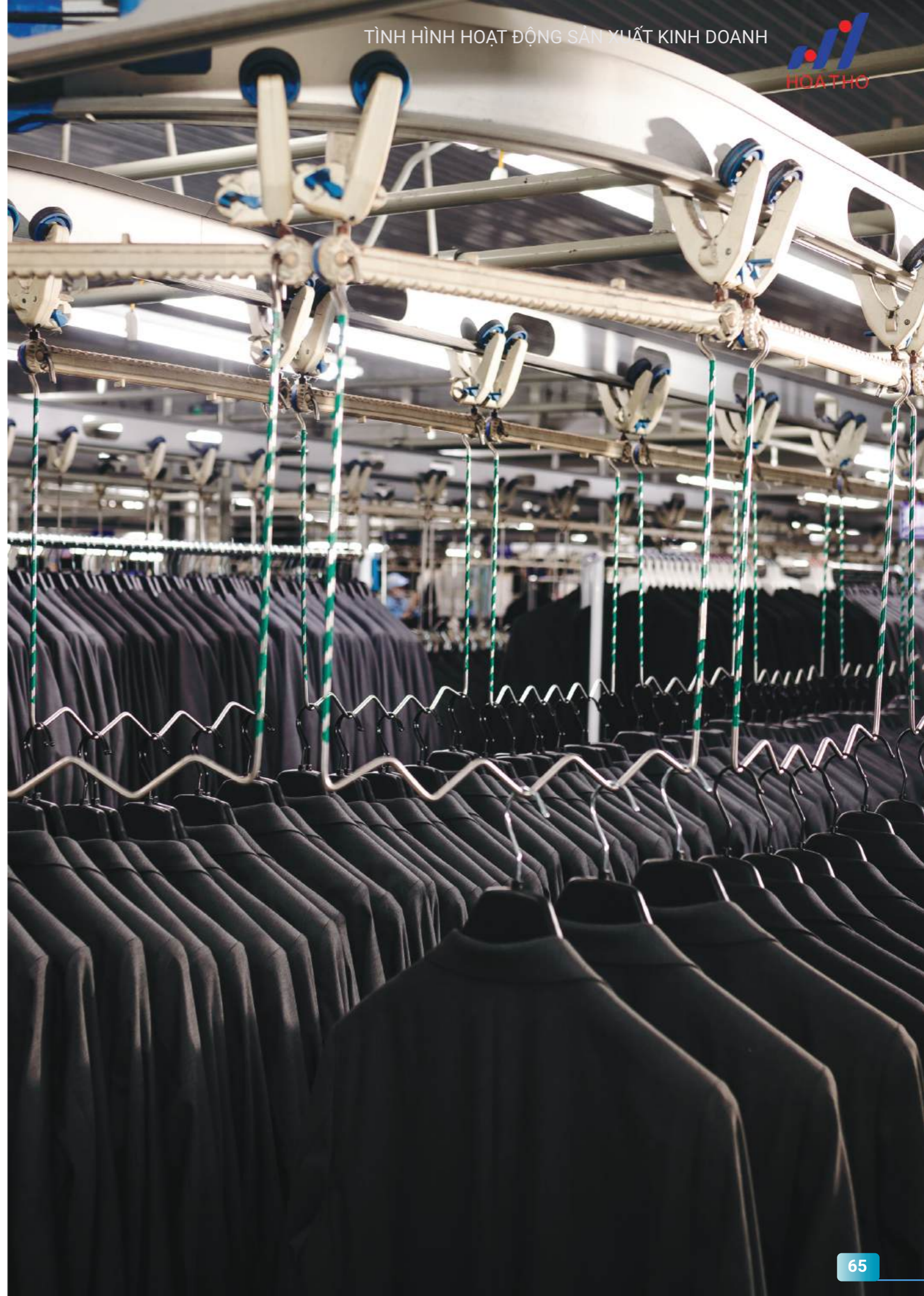
### CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU TRONG NĂM 2024

ĐVT: 1.000 USD

| KHOẢN MỤC        | NĂM 2023       |             | NĂM 2024       |             |
|------------------|----------------|-------------|----------------|-------------|
|                  | Giá trị        | Tỷ trọng    | Giá trị        | Tỷ trọng    |
| Mỹ               | 123.594        | 47,20%      | 121.739        | 47,70%      |
| Nhật Bản         | 52.636         | 20,10%      | 40.418         | 15,84%      |
| Châu Âu (EU 28)  | 35.225         | 13,45%      | 32.453         | 12,72%      |
| Hàn Quốc         | 5.814          | 2,22%       | 3.935          | 1,54%       |
| Trung Quốc       | 5.458          | 2,08%       | 5.749          | 2,25%       |
| ASEAN            | 6.725          | 2,57%       | 6.654          | 2,61%       |
| Khác             | 32.379         | 12,37%      | 44.276         | 17,35%      |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>261.831</b> | <b>100%</b> | <b>255.224</b> | <b>100%</b> |

Trong năm 2024, thị trường xuất khẩu hàng hóa của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tiếp tục chứng kiến những biến động quan trọng. Theo đó, mặc dù tổng giá trị xuất khẩu giảm nhẹ từ 261,8 triệu USD xuống còn 255,2 triệu USD, nhưng tỷ trọng xuất khẩu sang một số thị trường quan trọng vẫn giữ được ổn định. Cụ thể, xuất khẩu sang Mỹ vẫn duy trì tỷ trọng cao nhất, chiếm 47,7%, mặc dù giá trị giảm nhẹ so với năm 2023. Ngược lại, xuất khẩu sang Nhật Bản giảm mạnh từ 52,6 triệu USD (tương đương 20,1% tỷ trọng) xuống còn 40,4 triệu USD (tương đương 15,84% tỷ trọng), do nhu cầu nhập khẩu của Nhật Bản giảm mạnh.

Tuy nhiên, trong bối cảnh đó, xuất khẩu sang Trung Quốc và các thị trường khác lại có sự tăng trưởng tích cực. Xuất khẩu sang Trung Quốc tăng từ 5,5 triệu USD (2,08% tỷ trọng) lên 5,7 triệu USD (2,25% tỷ trọng), nhờ sự chuyển dịch đơn hàng từ các thị trường khác như Bangladesh và Myanmar do các quốc gia này đối mặt với khó khăn về sản xuất và xuất khẩu. Thị trường “Khác” cũng gia tăng mạnh, từ 32,4 triệu USD lên 44,3 triệu USD, phản ánh chiến lược mở rộng thị trường của Hòa Thọ và sự tận dụng hiệu quả các Hiệp định Thương mại Tự do (FTA). Mặc dù tổng giá trị xuất khẩu giảm nhẹ từ 261,8 triệu USD xuống 255,2 triệu USD, tỷ trọng của một số thị trường quan trọng như Mỹ và Trung Quốc vẫn duy trì ổn định. Điều này chứng tỏ sự chuyển hướng đúng đắn của công ty trong việc tìm kiếm và mở rộng thị trường mới, đồng thời phản ánh khả năng thích ứng linh hoạt của Hòa Thọ trước những biến động của nền kinh tế toàn cầu.





## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN NĂM 2024

ĐVT: Tỷ đồng

| STT | TÊN DỰ ÁN  | THỜI GIAN HOÀN THÀNH            | TỔNG MỨC ĐẦU TƯ | GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG | GIÁ TRỊ THỰC HIỆN | GIÁ TRỊ GIẢI NGÂN NĂM 2024 | GHI CHÚ        |
|-----|--|---------------------------------|-----------------|------------------|-------------------|----------------------------|----------------|
| 1   | Dự án Đầu tư chiều sâu và bổ sung thiết bị ngành may - đợt 4 năm 2023  | Tháng 2/2024                    | 8,5             | 7,7              | 7,7               | 7,7                        | Đã hoàn thành  |
| 2   | Dự án: Đầu tư chiều sâu thiết bị, công nghệ ngành may - đợt 1 năm 2024 | Quý II/2024<br>-<br>Quý IV/2024 | 50              | 47               | 47                | 22                         | Đã hoàn thành  |
| 3   | Dự án đầu tư chiều sâu bổ sung thiết bị ngành sợi                      | Tháng 4/2024                    | 18              | 16,1             | 16,1              | 16,1                       | Đã hoàn thành  |
| 4   | Dự án Đầu tư chiều sâu bổ sung thiết bị ngành sợi đợt 2 năm 2023       | Tháng 5/2024                    | 4,2             | 3,28             | 3,28              | 3,28                       | Đã hoàn thành  |
| 5   | Dự án: Đầu tư chiều sâu thiết bị ngành sợi                             | Năm 2024<br>-<br>Quý I/2025     | 35              | 18,6             | 16,3              | 14,7                       | Đang thực hiện |
| 6   | Dự án đầu tư xây dựng nhà máy may Triệu Phong – giai đoạn 3            | Năm 2024                        | 96              | 59,5             | 59,5              | 53,2                       | Đang thực hiện |

| STT              | TÊN DỰ ÁN  | THỜI GIAN HOÀN THÀNH            | TỔNG MỨC ĐẦU TƯ | GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG | GIÁ TRỊ THỰC HIỆN | GIÁ TRỊ GIẢI NGÂN NĂM 2024 | GHI CHÚ        |
|------------------|--|---------------------------------|-----------------|------------------|-------------------|----------------------------|----------------|
| 7                | Dự án Đầu tư cải tạo xưởng cắt veston  | Năm 2024                        | 9,5             | 7,05             | 7,03              | 6,7                        | Đang thực hiện |
| 8                | Dự án: Đầu tư cải thiện sóng hài tại Tổng công ty  | Tháng 4/2024                    | 5,5             | 5,45             | 5,45              | 3,8                        | Đã hoàn thành  |
| 9                | Dự án đầu tư hệ thống điện NLMT mái nhà tại Tổng công ty                                       | Năm 2024                        | 40              | 29,02            | 28,71             | 21,2                       | Đang thực hiện |
| 10               | Dự án tư vấn xây dựng chiến lược của Tổng công ty cổ phần dệt may Hòa Thọ giai đoạn 2020 -2030 | Quý IV/2019<br>-<br>Quý IV/2024 | 5,8             | 4,63             | 0,26              | 0,69                       | Đã hoàn thành  |
| 11               | Dự án đầu tư xe ô tô   | Năm 2024                        | 7               | 6,4              | 6,4               | 6,4                        | Đã hoàn thành  |
| <b>Tổng cộng</b> |  |                                 | <b>279,5</b>    | <b>204,73</b>    | <b>197,73</b>     | <b>155,77</b>              |                |





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2024

### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

| STT | CHỈ TIÊU                          | ĐVT        | 2023      | 2024      | 2024/2023 % |
|-----|-----------------------------------|------------|-----------|-----------|-------------|
| 1   | Tổng giá trị tài sản              | Triệu đồng | 2.507.721 | 2.922.216 | 116,53%     |
| 2   | Doanh thu thuần                   | Triệu đồng | 4.700.210 | 5.102.929 | 108,57%     |
| 3   | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | Triệu đồng | 206.842   | 334.518   | 161,73%     |
| 4   | Lợi nhuận khác                    | Triệu đồng | 3.969     | 18.353    | 462,47%     |
| 5   | Lợi nhuận trước thuế              | Triệu đồng | 210.811   | 352.872   | 167,37%     |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế                | Triệu đồng | 169.873   | 282.504   | 166,29%     |
| 7   | EPS                               | Đồng       | 4.444     | 6.634     | 149,29%     |



### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

| STT | CHỈ TIÊU   | ĐVT  | NĂM 2023 | NĂM 2024 |
|-----|--|------|----------|----------|
| I   | <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                   |      |          |          |
| -   | Khả năng thanh toán ngắn hạn                             | lần  | 1,22     | 1,17     |
| -   | Khả năng thanh toán nhanh                                | lần  | 0,69     | 0,73     |
| II  | <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                            |      |          |          |
| -   | Hệ số nợ/ Tổng tài sản                                   | lần  | 0,67     | 0,68     |
| -   | Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu                                 | lần  | 2,00     | 2,16     |
| III | <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                    |      |          |          |
| -   | Vòng quay hàng tồn kho                                   | vòng | 5,09     | 5,81     |
| -   | Vòng quay tổng tài sản                                   | vòng | 1,91     | 1,88     |
| IV  | <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                     |      |          |          |
| -   | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)          | %    | 3,61%    | 5,54%    |
| -   | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) | %    | 19,55%   | 32,09%   |
| -   | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)   | %    | 6,90%    | 10,40%   |
| -   | Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần | %    | 4,40%    | 6,55%    |

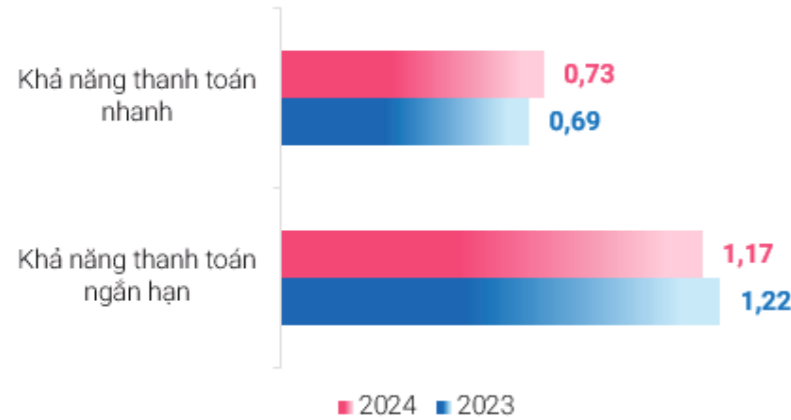




## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2024

### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

#### Về khả năng thanh toán

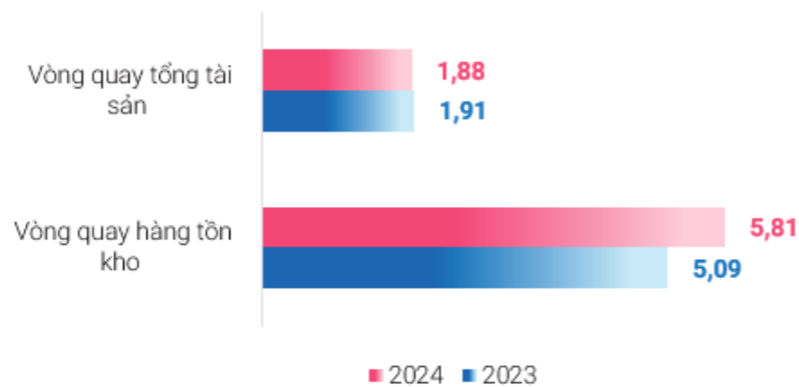


Năm 2024, hệ số thanh toán ngắn hạn của HTG đạt 1,17 lần, giảm 0,05 lần so với năm 2023. Trong khi đó, hệ số thanh toán nhanh tăng lên 0,73 lần, tăng 0,04 lần so với cùng kỳ. Tại thời điểm cuối năm 2024, nợ ngắn hạn tăng nhanh hơn tài sản ngắn hạn, tăng 0,06 lần. Trong đó, khoản vay ngắn hạn tăng 283 tỷ đồng và khoản phải trả người bán tăng 44 tỷ đồng.

Nguyên nhân là do sự phục hồi của ngành dệt may từ đầu quý 4 năm 2024. Sau một giai đoạn khó khăn, thị trường dệt may, đặc biệt là ngành sợi, đã có tín hiệu khởi sắc, với nhu cầu và giá bán cải thiện đáng kể. Các thị trường xuất khẩu chính như Mỹ, EU và Nhật Bản duy trì nhu cầu ổn định. Việc mở rộng tín dụng, đặc biệt là khoản vay ngắn hạn, nhằm đáp ứng nhu cầu nhập hàng về gia công sản phẩm, là yếu tố quan trọng để duy trì hoạt động sản xuất và giao hàng kịp thời. Tuy nhiên, việc gia tăng nợ cũng yêu cầu HTG phải chú trọng quản lý dòng tiền, đảm bảo thanh khoản và khả năng chi trả các khoản nợ trong ngắn hạn.

#### Về năng lực hoạt động

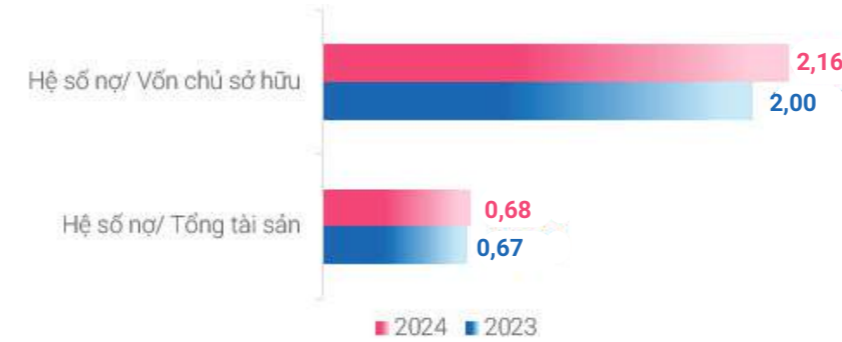
Trong năm 2024, vòng quay hàng tồn kho tăng từ 5,09 vòng lên 5,81 vòng. Nguyên nhân chính là giá vốn hàng bán tăng 5,49%, trong khi hàng tồn kho bình quân chỉ tăng 2,88% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy việc sử dụng hàng tồn kho trong sản xuất đã trở nên hiệu quả hơn, khi doanh thu từ hàng bán được thực hiện nhanh chóng hơn, làm



giảm thời gian tồn kho. Tuy nhiên, vòng quay tổng tài sản lại giảm từ 1,91 vòng xuống 1,88 vòng. Nguyên nhân chính là doanh thu thuần năm 2024 chỉ tăng nhẹ so với tổng tài sản bình quân của Tổng Công ty. Chủ yếu do giá nguyên liệu đầu vào, bao gồm bông, sợi và hóa chất tăng mạnh, dẫn đến giá vốn hàng bán tăng đáng kể. Mặc dù doanh thu thuần cũng tăng nhưng mức tăng không đủ để bắt kịp sự gia tăng của tổng tài sản.

Nhìn chung, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Tổng Công ty trong năm 2024 đã có sự cải thiện ở một số mặt nhưng cũng tồn tại những thách thức cần khắc phục. Tổng Công ty cũng chú trọng cải thiện hiệu quả sử dụng tài sản và kiểm soát chi phí nguyên liệu đầu vào để nâng cao năng suất và tối ưu hóa lợi nhuận trong các năm tiếp theo

#### Về cơ cấu vốn



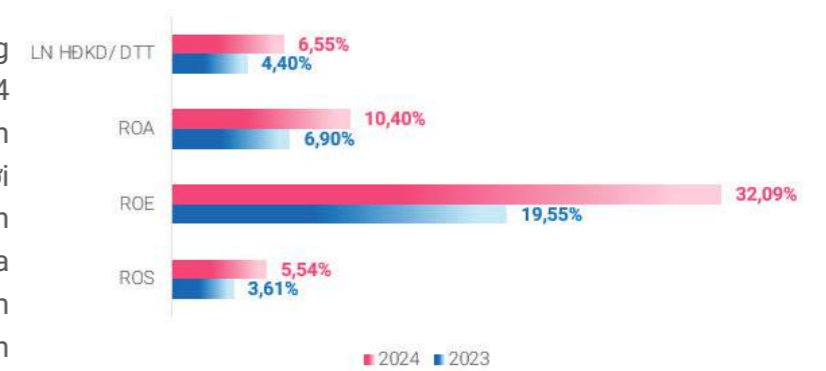
Trong năm 2024, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Tổng Công ty Dệt May Hòa Thọ đều ghi nhận tăng trưởng so với cùng kỳ. Cụ thể, hệ số nợ/tổng tài sản tăng từ 0,67 lần lên 0,68 lần (tăng 0,01 lần). Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu cũng tăng từ 2,00 lần lên 2,16 lần (tăng 0,16 lần).

Mức tăng chủ yếu đến từ nợ phải trả của Tổng Công ty, tăng 19,59%. Trong đó, nợ phải trả chiếm 68% tổng nguồn vốn. Đồng thời, tổng tài sản và vốn chủ sở hữu lần lượt tăng 16,53% và 10,41%. Nguyên nhân chính là trong năm Tổng Công ty đã vay thêm ngắn hạn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, tận dụng tối đa cơ hội từ thị trường. Mặc dù các hệ số này có sự gia tăng, nhưng chúng vẫn nằm trong mức độ hợp lý và không gây rủi ro lớn đối với tình hình tài chính của công ty.

Là doanh nghiệp chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, Hòa Thọ đang sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay để tạo ra lợi nhuận. Việc này không chỉ giúp duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định mà còn góp phần gia tăng giá trị vốn chủ sở hữu. Với mức độ nợ hiện tại, Tổng Công ty hoàn toàn có thể chủ động trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đồng thời khai thác tốt đòn bẩy tài chính để phát triển bền vững.

#### Về khả năng sinh lời

Nhìn chung, khả năng sinh lời của Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ trong năm 2024 có sự cải thiện rõ rệt, với các chỉ số tài chính quan trọng đều tăng trưởng mạnh. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh lần lượt tăng 66,08% và 61,71%, vượt xa mức tăng của doanh thu thuần (8,57%), vốn chủ sở hữu bình quân (10,41%) và tổng tài sản bình quân (16,53%).

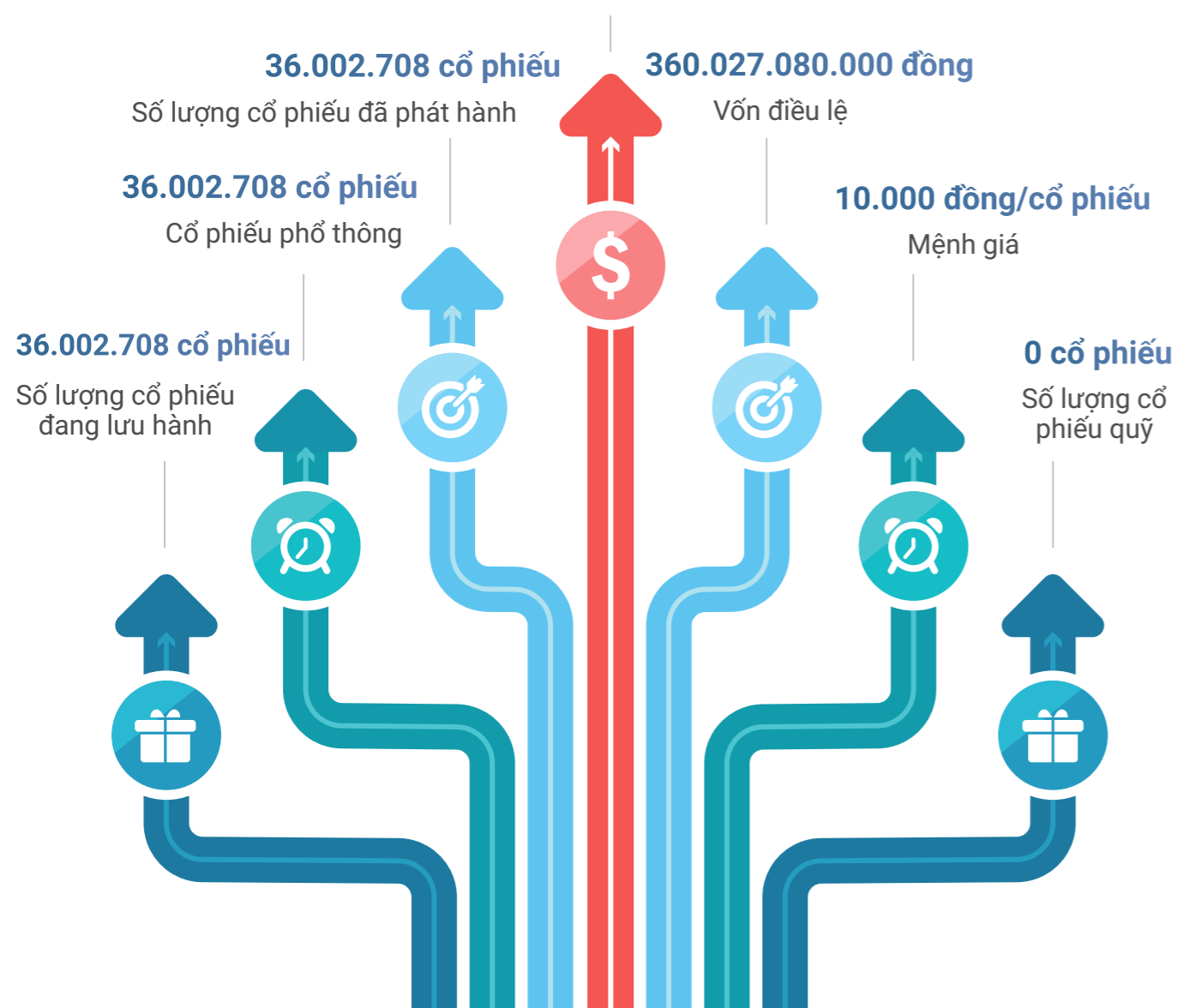


Vào năm 2025, ngành dệt may bao gồm cả Hòa Thọ, sẽ tiếp tục đối mặt với những thách thức lớn từ biến động chính sách thuế quan, đặc biệt là từ Mỹ - quốc gia chiếm hơn 40% kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam. Mỹ hiện là thị trường quan trọng và các thay đổi trong chính sách thuế quan của Tổng thống Donald Trump có thể ảnh hưởng đến khả năng xuất khẩu của ngành. Dù vậy, với sự chuyển dịch đơn hàng từ Trung Quốc và Ấn Độ sang Việt Nam và các quốc gia khác, Hòa Thọ có cơ hội tiếp tục duy trì đà tăng trưởng. Việt Nam hiện có lợi thế lớn về chi phí lao động thấp, chỉ bằng một nửa so với Trung Quốc và mức độ chất lượng sản phẩm cao, làm tăng khả năng cạnh tranh trong việc đáp ứng nhu cầu khắt khe từ các thị trường lớn như Mỹ. Với các lợi thế này, cộng thêm khả năng tối ưu hóa chi phí và nâng cao năng suất, Hòa Thọ có thể tiếp tục duy trì và cải thiện khả năng sinh lời trong năm 2025, mặc dù ngành dệt may vẫn cần đối phó với các yếu tố rủi ro từ chính sách thuế và biến động thị trường toàn cầu.



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Tính tại ngày 31/12/2024



## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tại ngày 25/12/2024

| STT              | ĐỐI TƯỢNG                | SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU | TỶ LỆ SỞ HỮU/VĐL (%) | SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG | CƠ CẤU CỔ ĐÔNG |              |
|------------------|--------------------------|-------------------|----------------------|------------------|----------------|--------------|
|                  |                          |                   |                      |                  | TỔ CHỨC        | CÁ NHÂN      |
| 1                | <b>Cổ đông lớn</b>       | <b>22.274.205</b> | <b>61,87%</b>        | <b>1</b>         | <b>1</b>       | <b>0</b>     |
|                  | Trong nước               | 22.274.205        | 61,87%               | 1                | 1              | 0            |
|                  | Nước ngoài               | 0                 | 0%                   | 0                | 0              | 0            |
| 2                | <b>Công đoàn công ty</b> | <b>424.629</b>    | <b>1,18%</b>         | <b>2</b>         | <b>2</b>       | <b>0</b>     |
|                  | Trong nước               | 424.629           | 1,18%                | 2                | 2              | 0            |
|                  | Nước ngoài               | 0                 | 0%                   | 0                | 0              | 0            |
| 3                | <b>Cổ đông khác</b>      | <b>13.303.874</b> | <b>36,95%</b>        | <b>2.962</b>     | <b>7</b>       | <b>2.955</b> |
|                  | Trong nước               | 13.296.059        | 36,93%               | 2.956            | 5              | 2.951        |
|                  | Nước ngoài               | 7.815             | 0,02%                | 6                | 2              | 4            |
| <b>Tổng cộng</b> |                          | <b>36.002.708</b> | <b>100%</b>          | <b>2.817</b>     | <b>9</b>       | <b>2.808</b> |
| Trong nước       |                          | 35.994.893        | 99,98%               | 2.959            | 8              | 2.951        |
| Nước ngoài       |                          | 7.815             | 0,02%                | 6                | 2              | 4            |

## DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tại ngày 25/12/2024

| TÊN                       | ĐỊA CHỈ   | SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU | TỶ LỆ SỞ HỮU/VĐL (%) |
|---------------------------|---|-------------------|----------------------|
| Tập đoàn Dệt may Việt Nam | Tòa nhà Leadvisors Place -<br>41A Lý Thái Tổ, Quận Hoàn<br>Kiếm, Hà Nội, Việt Nam | 22.274.205        | 61,870%              |

**TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU** Không có

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ** Không có

**CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC** Không có



# 4

## BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

---





## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### Phân tích về tổng quan về hoạt động của Công ty

Trong năm 2024, nền kinh tế toàn cầu phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, nhưng ngành dệt may Việt Nam vẫn duy trì nhiều lợi thế quan trọng, đặc biệt là nhờ vào việc 17 trong số 19 Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) thế hệ mới đã có hiệu lực. Đây là một cơ hội lớn, mở ra các thị trường rộng lớn cho dệt may Việt Nam, giúp gia tăng xuất khẩu và tạo ra nhiều cơ hội hợp tác quốc tế.

Tuy nhiên, ngành dệt may cũng phải đối mặt với không ít thách thức, đặc biệt là vấn đề thiếu hụt nguồn cung nguyên liệu sản xuất. Các FTA mới này đặt ra yêu cầu khắt khe về xuất xứ hàng hóa, yêu cầu từ sợi, vải trở đi. Điều này khiến cho ngành dệt may Việt Nam gặp khó khăn trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn này, vì Việt Nam hiện vẫn đang phải nhập khẩu một lượng lớn nguyên liệu, đặc biệt là xơ sợi và vải, từ các quốc gia như Trung Quốc.

Đối với Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ (HTG), việc chủ yếu gia công theo phương thức CMT và FOB cấp 1 khiến nguyên vật liệu chính – vải – chiếm đến 80% cơ cấu nguyên liệu phải nhập khẩu theo chỉ định của khách hàng, với khoảng 89% trong số đó nhập khẩu từ Trung Quốc. Các nguyên liệu phụ như khóa kéo, vải lót, cúc áo, ... chiếm 20% cơ cấu nguyên liệu, được HTG chủ động mua từ các nhà cung ứng trong và ngoài nước.

Điều này cũng tạo ra áp lực khi phải đáp ứng các yêu cầu về xuất xứ và tính minh bạch trong chuỗi cung ứng.

Dù gặp phải những khó khăn về nguyên liệu và yêu cầu ngày càng cao từ các FTA, Tổng Công ty vẫn đạt được những thành công lớn trong năm 2024 nhờ vào sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tập đoàn Dệt May Việt Nam và Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty. Sự quyết tâm và linh hoạt của Ban lãnh đạo, cùng với sự sáng tạo của các đơn vị và sự đồng lòng của đội ngũ nhân viên đã giúp Tổng Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề ra.



ĐVT: Triệu đồng

| STT | CHỈ TIÊU   | TH 2023   | TH 2024   | TH 2024/2023 |
|-----|--|-----------|-----------|--------------|
| 1   | Doanh thu thuần                                  | 4.700.210 | 5.102.929 | 108,57%      |
| 2   | Giá vốn hàng bán                                 | 4.268.076 | 4.510.747 | 105,69%      |
| 3   | Doanh thu hoạt động tài chính                    | 84.155    | 115.657   | 137,43%      |
| 4   | Chi phí tài chính, bán hàng quản lý doanh nghiệp | 311.846   | 375.199   | 120,32%      |
| 5   | Lợi nhuận từ HĐKD                                | 206.842   | 334.518   | 161,71%      |
| 6   | Lợi nhuận khác                                   | 3.969     | 18.353    | 462,41%      |
| 7   | Lợi nhuận trước thuế                             | 210.811   | 352.872   | 167,39%      |
| 8   | Lợi nhuận sau thuế                               | 169.873   | 282.504   | 166,30%      |

| STT | CHỈ TIÊU                      | ĐƠN VỊ    | KH 2024 | TH 2023 | TH 2024 | /TH 2024 KH 2024 | /TH 2024 TH 2023 |
|-----|-------------------------------|-----------|---------|---------|---------|------------------|------------------|
| 1   | Doanh thu thuần               | Tỷ đồng   | 4.500   | 4.700   | 5.103   | 113%             | 109%             |
| 2   | Kim ngạch xuất khẩu           | Triệu USD | 247     | 262     | 255     | 103%             | 97%              |
| 3   | Lợi nhuận riêng trước thuế    | Tỷ đồng   | 220     | 220     | 343     | 156%             | 156%             |
| 4   | Lợi nhuận hợp nhất trước thuế | Tỷ đồng   | 220     | 211     | 353     | 160%             | 167%             |





## MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH



Ngành may

Tỷ đồng

**4.085** +8% so với năm 2023

Ngành sợi

Tỷ đồng

**1.018** +10% so với năm 2023



Ngành may

Tỷ đồng

**4.049** +8% so với năm 2023

Ngành sợi

Tỷ đồng

**713** +11% so với năm 2023



**TỔNG LAO ĐỘNG BÁO CÁO RIÊNG**

**TỔNG LAO ĐỘNG BÁO CÁO HỢP NHẤT**

Lao động

# 8.776

Lao động

# 9.631

-5% so với năm 2023

**KHẤU HAO TOÀN TỔNG CÔNG TY**

**NỘP NGÂN SÁCH ĐẠT**

Tỷ đồng

# 126

Tỷ đồng

# 175

+2% so với năm 2023

+3% so với năm 2023



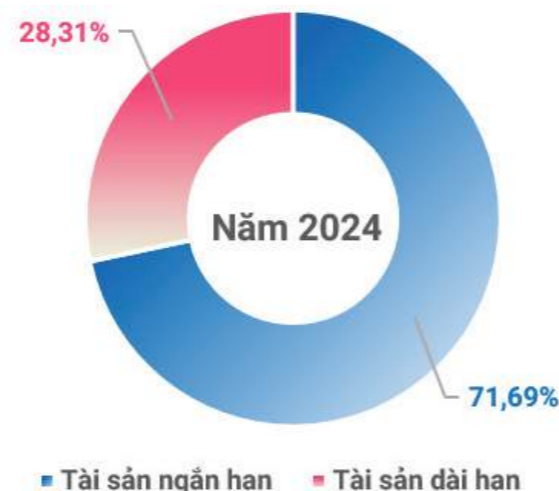
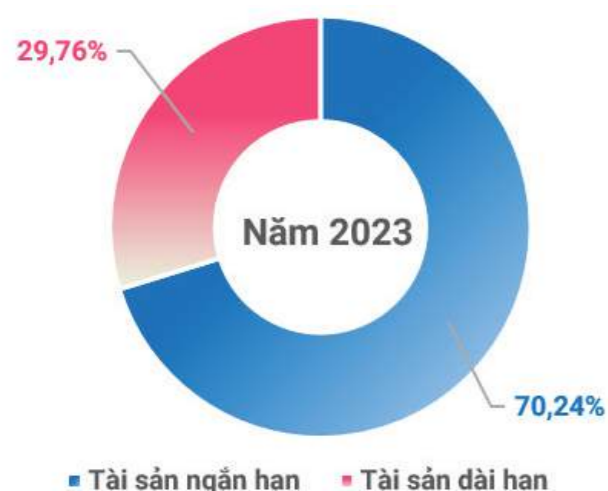


## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2024

### TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Tỷ đồng

| CHỈ TIÊU            | NĂM 2023         |             | NĂM 2024         |                | TĂNG/GIẢM      |               |
|---------------------|------------------|-------------|------------------|----------------|----------------|---------------|
|                     | GIÁ TRỊ          | TỶ TRỌNG    | GIÁ TRỊ          | TỶ TRỌNG       | GIÁ TRỊ        | TỶ LỆ         |
| Ngắn hạn            | 1.761.376        | 70,24%      | 2.095.059        | 71,69%         | 333.684        | 18,94%        |
| Dài hạn             | 746.345          | 29,76%      | 827.153          | 28,31%         | 80.807         | 10,83%        |
| <b>Tổng tài sản</b> | <b>2.507.721</b> | <b>100%</b> | <b>2.922.212</b> | <b>100,00%</b> | <b>414.491</b> | <b>16,53%</b> |



Tổng tài sản của Tổng Công ty trong năm 2024 tăng 16,53% so với cùng kỳ năm trước, đạt 2.922,2 tỷ đồng. Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng 18,94%, tương đương với 333.684 triệu đồng. Cụ thể, tiền và các khoản tương đương tiền ghi nhận mức tăng 121,40%, đạt 467.128 triệu đồng. Phải thu ngắn hạn giảm 1,4%, bởi công ty thực hiện thu hồi công nợ và kiểm soát các khoản công nợ phải thu, duy trì tốt thanh khoản và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu tài chính ngắn hạn.

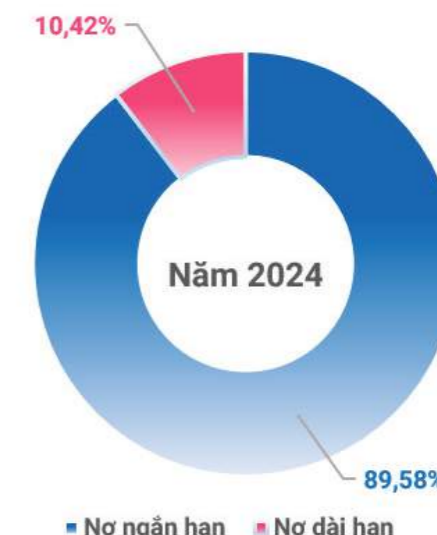
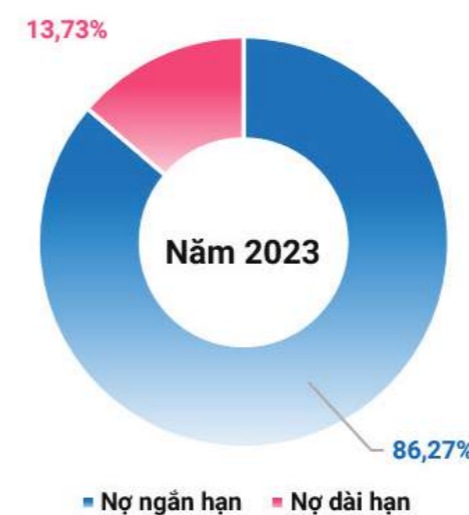
Bên cạnh đó, tài sản dài hạn ghi nhận tăng trưởng 10,83%, chủ yếu đến từ việc đầu tư vào tài sản cố định. Công ty tiếp tục tập trung đầu tư vào máy móc, thiết bị hiện đại và mở rộng sản xuất với các dự án lớn như giai đoạn 3 dự án Triệu Phong và nâng cấp xưởng Veston, ... Những khoản đầu tư này giúp công ty nâng cao năng lực sản xuất và sẵn sàng cho cơ hội mở rộng quy mô trong tương lai.

Về cơ cấu tài sản, tỷ trọng tài sản ngắn hạn trong tổng tài sản tăng nhẹ từ 70,24% lên 71,69%. Trong đó, hàng tồn kho chiếm 26,97% tổng tài sản. Trong năm qua, Tổng Công ty tiếp tục duy trì tỷ lệ tài sản ngắn hạn cao, nhằm bảo đảm tính linh hoạt tài chính, sẵn sàng ứng phó với các biến động của thị trường và hỗ trợ các quyết định kinh doanh kịp thời.

### TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Tỷ đồng

| CHỈ TIÊU            | NĂM 2023         |                | NĂM 2024         |                | TĂNG/GIẢM      |               |
|---------------------|------------------|----------------|------------------|----------------|----------------|---------------|
|                     | GIÁ TRỊ          | TỶ TRỌNG       | GIÁ TRỊ          | TỶ TRỌNG       | GIÁ TRỊ        | TỶ LỆ         |
| Ngắn hạn            | 1.441.465        | 86,27%         | 1.790.077        | 89,58%         | 348.612        | 24,18%        |
| Dài hạn             | 229.450          | 13,73%         | 208.175          | 10,42%         | (21.275)       | (9,27%)       |
| <b>Tổng tài sản</b> | <b>1.670.915</b> | <b>100,00%</b> | <b>1.998.251</b> | <b>100,00%</b> | <b>327.337</b> | <b>19,59%</b> |



Tổng nợ phải trả trong năm 2024 tăng 19,59% so với năm 2023 đạt 1.998.251 triệu đồng. Trong đó, nợ ngắn hạn tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nợ của Tổng Công ty, chiếm 89,58%, tức 1.790.077 triệu đồng, tăng 24,18% so với cùng kỳ năm ngoái. Sự gia tăng của nợ ngắn hạn chủ yếu đến vay ngắn hạn. Vay ngắn hạn tăng 283.441 triệu đồng, đạt 926.130 triệu đồng, tức tăng 44,10% so với năm ngoái, nhằm tài trợ các nhu cầu tín dụng hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Nợ dài hạn của Tổng Công ty giảm so với cùng kỳ năm trước, giảm từ 229.450 triệu đồng xuống 208.175 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm 18.788 triệu đồng, đưa tỷ lệ của nợ dài hạn xuống còn 10,39% trong tổng nợ phải trả.

Có thể thấy, trong năm 2024 Tổng Công ty đã gia tăng nợ ngắn hạn và giảm tỷ lệ nợ dài hạn trong tỷ trọng cơ cấu nợ. Điều này cho thấy sự linh hoạt trong cơ cấu vốn của Tổng Công ty, gánh nặng giá trị lãi vay của Tổng Công ty được giảm xuống. Nhìn chung, cơ cấu nợ của các doanh nghiệp ngành dệt may đều có nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng rất lớn.



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

### CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

Trong năm 2024, Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ đã tiếp tục cải tiến công tác quản trị để đáp ứng các yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Tổng Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ trong quá trình hoạt động. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị được thực hiện đầy đủ và đúng thời gian, đảm bảo tính minh bạch và sự ổn định trong quản lý.

Ngoài ra, Tổng Công ty cũng chú trọng thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra trong giai đoạn 2021 – 2030, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa và chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp. Việc thực hiện chiến lược này gắn với xu hướng công nghệ hiện đại bước đầu đã giúp Tổng Công ty nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu hóa hoạt động sản xuất, kinh doanh và giảm thiểu đáng kể các sai sót nghiệp vụ phát sinh.

### CÔNG TÁC THỊ TRƯỜNG

Trong năm 2024, Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ đã thực hiện cơ cấu lại các mặt hàng và khách hàng cho cả ngành sợi và ngành may, mở rộng hơn nữa thị trường tại Châu Âu và chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để tận dụng tối đa các lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) như EVFTA, KVFTA, CPTPP và RCEP mà Việt Nam đã ký kết và tham gia. Đây là một trong những chiến lược quan trọng giúp Hòa Thọ củng cố và mở rộng thị trường, tăng trưởng xuất khẩu trong bối cảnh cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt.

Đối với ngành may, Tổng Công ty tiếp tục nghiên cứu và mở rộng thị trường mới thông qua việc đánh giá nhu cầu khách hàng và phát triển các sản phẩm phù hợp. Các chính sách chăm sóc khách hàng được triển khai nhằm đảm bảo quyền lợi và duy trì mối quan hệ bền vững với khách hàng.

Trong ngành sợi, Tổng Công ty đã điều chỉnh sản xuất, đồng thời triển khai các phương án dự phòng để ứng phó kịp thời với những thay đổi liên tục. Tổng Công ty cũng đầu tư vào nghiên cứu thị trường, dự báo nhu cầu và tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả bán hàng và sản xuất.

Đặc biệt, công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm của Tổng Công ty cũng đã được hoàn thiện hơn thông qua việc đầu tư vào Trung tâm nghiên cứu và phát triển sản phẩm, giúp tăng cường khả năng sáng tạo và nâng cao hiệu quả hoạt động trong công tác thị trường. Mặt khác, Tổng Công ty đã chú trọng vào phát triển mạnh mẽ thị trường thời trang nội địa, đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử để mở rộng thị trường và tạo ra những bước phát triển đột phá trong ngành thời trang nội địa.

Tổng Công ty đã tích cực khai thác các cơ hội và duy trì được mối quan hệ tốt với khách hàng, điều này thể hiện rõ qua sự đánh giá cao và tin tưởng từ phía khách hàng thông qua các cuộc khảo sát và phản hồi tích cực



### CÔNG TÁC SẢN XUẤT

Trong năm 2024 tiếp tục tập trung vào việc cải tiến quy trình sản xuất và quản lý chất lượng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng yêu cầu khắt khe của khách hàng. Cả hai ngành Sợi và May đều tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình sản xuất và các tiêu chuẩn quản lý chất lượng đã được Tổng Công ty ban hành. Nhiều nhà máy đã thực hiện rất tốt công tác trách nhiệm xã hội, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và chủ động cải thiện năng suất lao động. Điều này đã giúp nâng suất tại hầu hết các nhà máy tăng trưởng khá so với cùng kỳ.

Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị cần cải thiện hơn nữa, đặc biệt là trong việc kiểm soát và nâng cao hệ thống sản xuất và quản lý chất lượng để đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao từ khách hàng. Trong năm 2024, Tổng Công ty đã chú trọng xây dựng và hoàn thiện các nhà máy đạt chuẩn, với mục tiêu đạt được tiêu chuẩn của nhà máy thông minh cho cả hai ngành Sợi và May. Tập trung triển khai và thực hiện triệt để các quy trình chuẩn hóa hệ thống sản xuất và quản lý chất lượng, nhằm duy trì sự ổn định chất lượng, tăng năng suất và hạn chế tối đa các rủi ro phát sinh.

Bên cạnh đó, việc nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và cải thiện năng suất tại các nhà máy luôn được Tổng Công ty đặt lên hàng đầu. Đặc biệt, Tổng Công ty đã củng cố hệ thống sản xuất hiện đại và đội ngũ nhân sự kỹ thuật có khả năng quản lý tổ chức sản xuất hiệu quả, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tạo ra giá thành cạnh tranh và làm hài lòng khách hàng. Tất cả các nỗ lực này đã góp phần nâng cao uy tín thương hiệu Hòa Thọ, làm cơ sở vững chắc cho bộ phận kinh doanh trong việc khai thác đơn hàng và mở rộng thị trường





## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ (tiếp theo)

### CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ đã kịp thời ban hành các chế độ, chính sách, quy trình và quy định nhằm đảm bảo công tác quản lý nguồn nhân lực được thực hiện hiệu quả. Các công tác đào tạo cũng luôn được duy trì, phối hợp chặt chẽ với các trung tâm đào tạo để tổ chức các khóa học nâng cao tay nghề cho người lao động, qua đó giúp họ cải thiện kỹ năng và nâng cao trình độ chuyên môn.

Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng rất chú trọng đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, đảm bảo sự đoàn kết và đồng lòng trong công tác sản xuất kinh doanh. Các hoạt động chăm lo đời sống của người lao động luôn được duy trì và phát triển, giúp tạo ra một môi trường làm việc đoàn kết, gắn bó. Luôn chú trọng đến công tác truyền thông để xây dựng và duy trì hình ảnh, uy tín, thương hiệu vững mạnh. Các thông điệp và giá trị cốt lõi của công ty luôn được truyền tải rõ ràng và xuyên suốt tới từng người lao động, giúp họ hiểu và đồng hành cùng Tổng Công ty.

Cùng với các chính sách lương, thưởng và các khoản phúc lợi đầy đủ và đúng hạn, Tổng Công ty cũng thực hiện tốt công tác truyền thông để nhân viên luôn cảm thấy gắn kết và chia sẻ với các mục tiêu chung của công ty. Công tác điều động, bổ nhiệm và tái cơ cấu tổ chức cũng được thực hiện kịp thời, giúp kiện toàn bộ máy tổ chức và đảm bảo các đơn vị hoạt động hiệu quả. Tổng Công ty luôn nỗ lực trong việc chăm lo sức khỏe người lao động, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

### CÔNG TÁC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ đã triển khai nhiều bước đi quan trọng để đảm bảo quá trình chuyển đổi số diễn ra hiệu quả. Tổng Công ty không chỉ ứng dụng công nghệ thông tin sâu rộng vào các mặt hoạt động của mình mà còn đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống điện năng lượng mặt trời để phục vụ sản xuất, góp phần bảo vệ môi trường và giảm thiểu chi phí năng lượng. Đây là một trong những nỗ lực đáng kể để nâng cao tính bền vững của hoạt động sản xuất và đồng thời đảm bảo việc sử dụng năng lượng hiệu quả.

Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng đẩy mạnh nghiên cứu và đầu tư vào các máy móc thiết bị tự động hóa cao, nhằm tiết kiệm chi phí nguồn nhân lực, tận dụng tối đa khả năng của thiết bị tự động, tránh lãng phí và đảm bảo hiệu quả sản xuất tối ưu. Việc này không chỉ giúp nâng cao năng suất mà còn góp phần giảm thiểu chi phí sản xuất trong dài hạn.

Tuy nhiên, trong quá trình chuyển đổi số, dù đã đạt được những thành tựu đáng kể, Tổng Công ty vẫn gặp phải một số khó khăn, đặc biệt là trong việc triển khai các phần mềm ứng dụng. Do khối lượng công việc lớn, một số phần mềm triển khai ứng dụng chưa hoàn thành kịp thời so với yêu cầu và mục tiêu đề ra. Dù vậy, công tác quản trị an ninh mạng và bảo mật dữ liệu luôn được Tổng Công ty chú trọng, đảm bảo an toàn thông tin trong toàn bộ hệ thống. Tổng Công ty cam kết tiếp tục cải tiến và tối ưu hóa các ứng dụng công nghệ để phục vụ hiệu quả cho hoạt động sản xuất và kinh doanh

### CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

Tổng Công ty luôn đảm bảo nguồn tiền đủ cho các hoạt động và dự án chiến lược, đồng thời duy trì công tác kế toán quản trị được cập nhật và báo cáo thường xuyên hàng tháng. Các chỉ tiêu tài chính, chi phí và hiệu quả sản xuất kinh doanh được phân tích và đánh giá kịp thời để đưa ra các điều chỉnh cần thiết nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Công tác tài chính kế toán của Tổng Công ty được liên tục cải thiện, bằng việc tăng cường công tác quản lý dòng tiền và cân đối tài chính hiệu quả. Tổng Công ty luôn chủ động kiểm soát các chỉ tiêu tài chính, đảm bảo nguồn tài chính an toàn và bền vững để đối phó với những biến động khó lường từ tình hình kinh tế thế giới và trong nước, đồng thời duy trì sự phát triển ổn định và bền vững.

Ngoài ra, việc sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay dài hạn và ngắn hạn cũng được Tổng Công ty chú trọng, nhằm đảm bảo cân đối dòng tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các khoản hỗ trợ cho người lao động. Công tác chi trả cổ tức, trả lương thưởng cho nhân viên luôn được thực hiện đúng thời gian quy định, giúp duy trì sự gắn bó và động lực làm việc cho người lao động.

### CÔNG TÁC KHÁC

Công tác quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ được nâng cao để giảm thiểu và ngăn ngừa các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng Công ty cũng không ngừng xây dựng và nâng cao giá trị thương hiệu Hòa Thọ, củng cố văn hóa doanh nghiệp vững mạnh, tạo nền tảng cho sự phát triển lâu dài của công ty.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn luôn được đảm bảo, với sự chú trọng đặc biệt đến công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC). Công tác PCCC được kiểm tra và giám sát thường xuyên tại các đơn vị thành viên, nhằm phát hiện sớm và đưa ra biện pháp khắc phục các nguy cơ tiềm ẩn, đảm bảo môi trường làm việc an toàn.

Công tác môi trường, phòng chống bão lụt và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, luôn được Tổng Công ty chú trọng, hướng tới việc xây dựng một môi trường làm việc sạch đẹp, an toàn và thân thiện với môi trường. Các chỉ tiêu an toàn lao động, an ninh trật tự, và bảo vệ môi trường luôn được theo dõi chặt chẽ và kiểm soát để duy trì sự ổn định và phát triển.





## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

| STT | CHỈ TIÊU                      | ĐVT       | KH 2025 | TH 2024 | /KH 2025<br>TH 2024 |
|-----|-------------------------------|-----------|---------|---------|---------------------|
| 1   | Doanh thu thuần               | Tỷ đồng   | 5.050   | 5.103,0 | 98,98%              |
| 2   | Kim ngạch xuất khẩu           | Triệu USD | 255     | 255,0   | 100,00%             |
| 3   | Lợi nhuận riêng trước thuế    | Tỷ đồng   | 336     | 342,8   | 98,02%              |
| 4   | Lợi nhuận hợp nhất trước thuế | Tỷ đồng   | 350     | 352,8   | 99,21%              |



### Giải pháp thực hiện kế hoạch

» Tiếp tục tập trung cho công tác thị trường, khai thác, đa dạng thị trường xuất khẩu để giảm thiểu rủi ro bởi chính sách bảo hộ của Mỹ. Tìm kiếm, mở rộng nguồn cung nguyên liệu từ các quốc gia khác và phát triển nguồn cung trong nước thông qua các hình thức liên kết với đơn vị dệt nhuộm để hạn chế rủi ro do tác động của tình hình kinh tế chính trị thế giới.

» Tập trung nghiên cứu, định hình rõ mô hình hoạt động, hướng phát triển của Trung tâm nghiên cứu phát triển sản phẩm để sớm chủ động trong công tác thiết kế, phát triển mẫu, mua nguyên phụ liệu và hoàn thiện chuỗi OEM nội tại để gia tăng giá trị cho các sản phẩm may mặc và nâng cao năng lực cạnh tranh cho Tổng Công ty trước những yêu cầu ngày càng khắc khe của thị trường.

» Đẩy mạnh thực hiện các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa và tiến đến chuyển đổi số toàn diện các mặt hoạt động từ sản xuất đến kinh doanh nhằm nâng cao năng lực quản trị và đổi mới hệ thống thông qua công tác chuyển đổi số.

» Tập trung thực hiện các chương trình tuyển dụng, đào tạo, đổi mới và nâng cao chế độ chính sách để thu hút và bảo toàn lực lượng lao động đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Công tác tuyển dụng, đào tạo phải gắn với công tác quy hoạch dự nguồn cán bộ để chuẩn bị nguồn cán bộ quản lý cấp trung, cao của Tổng Công ty cho giai đoạn chiến lược 10, 15 năm tới.

» Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư của Tổng Công ty, đặc biệt là các dự án đầu tư hệ thống năng lượng mặt trời, tái tạo nước thải sinh hoạt và các dự án đầu

tư chiều sâu theo hướng công nghệ mới, giải pháp mới để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và chuyển đổi xanh của Tổng Công ty.

» Phát huy hơn nữa công tác tài chính kế toán của Tổng Công ty, đảm bảo cân đối dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo nguồn tài chính an toàn để vượt qua các diễn biến khó lường của tình hình thế giới, trong nước.

» Chú trọng công tác kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro để nhận diện các rủi ro tiềm ẩn, phát hiện kịp thời các rủi ro trọng yếu để đảm bảo các hoạt động của Tổng Công ty an toàn, minh bạch, hiệu quả.

» Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của Tổng Công ty đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động và tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật. Thường xuyên kiểm soát việc tuân thủ quy trình nghiệp vụ đã ban hành để đảm bảo thực hiện đúng quy định của các cơ quan chức năng, hạn chế phát sinh các sai sót ảnh hưởng đến uy tín và hiệu quả của Tổng Công ty.

» Phối hợp với các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, tập trung chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, đặc biệt trong các dịp lễ, tết.

» Tiếp tục quan tâm thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, môi trường, phòng cháy chữa cháy, phòng chống cháy nổ, an toàn thực phẩm trong toàn Tổng Công ty.

» Tiếp tục thực hiện các chương trình truyền thông để truyền tải, lan tỏa văn hóa doanh nghiệp của Tổng Công ty.



# 5

## BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

---





## ĐÁNH GIÁ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ NGÀNH DỆT MAY

Năm 2024, ngành dệt may Việt Nam đối mặt với nhiều thử thách trong bối cảnh tình hình kinh tế toàn cầu suy giảm và sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các quốc gia xuất khẩu lớn. Tuy nhiên, ngành vẫn duy trì được một số kết quả khả quan. Tính đến cuối năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may đạt 44 tỷ USD, tăng 11% so với năm 2023. Dù gặp nhiều khó khăn nhưng ngành dệt may Việt Nam vẫn duy trì được sự ổn định nhờ vào việc cải thiện chất lượng sản phẩm, tăng cường năng suất và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Tuy nhiên, ngành dệt may Việt Nam vẫn phải đối mặt với những thách thức lớn từ chính sách thuế quan của Mỹ, khả năng thay đổi hành vi người tiêu dùng và sự cạnh tranh khốc liệt từ các đối thủ khác. Mặc dù vậy, với sự hỗ trợ của các hiệp định thương mại tự do như RCEP, EVFTA, Việt Nam vẫn có cơ hội mở rộng thị phần và nâng cao khả năng cạnh tranh trong năm 2025.

Vì vậy, các doanh nghiệp dệt may, đặc biệt là Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ, cần tiếp tục cải thiện chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất, tận dụng các cơ hội từ các hiệp định thương mại và phát triển các mặt hàng mới để duy trì và thúc đẩy sự tăng trưởng bền vững trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Sự phục hồi từ các thị trường lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản là yếu tố quan trọng giúp duy trì đà tăng trưởng. Cụ thể theo thông tin từ Tổng Cục Hải Quan thì vào cuối năm 2024, xuất khẩu hàng dệt may đạt 37,04 tỷ USD, tăng 11,2% (tương ứng tăng 3,72 tỷ USD) so với năm 2023. Trong đó, sang Mỹ đạt 16,15 tỷ USD, tăng 11,6%; Nhật Bản đạt 4,33 tỷ USD, tăng 6,7%; EU (27 nước) đạt 4,32 tỷ USD, tăng 12,2% và Hàn Quốc đạt 3,15 tỷ USD, tăng 3,3% so với năm trước. Bên cạnh đó, các thị trường mới như Trung Đông và châu Phi cũng đóng góp tích cực vào tăng trưởng xuất khẩu.



## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

### Hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ đánh giá cao những nỗ lực và thành tựu mà Tổng Công ty đã đạt được trong năm 2024. Mặc dù nền kinh tế toàn cầu và tình hình trong nước gặp nhiều khó khăn, nhưng Tổng Công ty đã nỗ lực vượt qua thách thức và duy trì đà phát triển ổn định, đạt được các chỉ tiêu đề ra.

Công tác quản lý tài chính được thực hiện hiệu quả, đảm bảo nguồn lực cho sản xuất và đầu tư. Tổng Công ty cũng chú trọng đến việc cải thiện năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Bên cạnh đó, các công tác kiểm soát rủi ro và bảo vệ môi trường cũng được triển khai nghiêm túc, góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty. Tổng Công ty sẽ tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được, đồng thời đẩy mạnh công tác đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ để đáp ứng yêu cầu của thị trường trong những năm tiếp theo.

### Hoạt động của Ban điều hành

Trong năm 2024, Ban Điều hành đã thể hiện xuất sắc trong công tác điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính và sản xuất đều hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra.

Sự linh hoạt và chủ động của Ban Điều hành trong việc đối mặt với các thách thức từ thị trường và tận dụng kịp thời các cơ hội đã giúp công ty duy trì ổn định và phát triển. Công tác quản lý tài chính, điều phối nguồn lực và giám sát hoạt động sản xuất được thực hiện một cách chặt chẽ, góp phần nâng cao hiệu quả và bảo vệ quyền lợi của cổ đông. Hội đồng quản trị ghi nhận những thành tựu đáng kể mà Ban Điều hành đã đạt được và hoàn toàn tin tưởng vào khả năng duy trì và phát huy hiệu quả trong công tác điều hành trong các năm tới.

Hàng tuần và hàng tháng, Hội đồng quản trị đã tiến hành giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Điều hành thông qua các buổi làm việc trực tiếp với các đơn vị sản xuất, các phòng ban nghiệp vụ và qua hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty. Sau mỗi đợt giám sát, Hội đồng quản trị đã kịp thời yêu cầu Tổng Giám đốc triển khai các giải pháp nhằm khắc phục những vấn đề còn tồn đọng, thúc đẩy sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh tại các đơn vị thành viên. Hội đồng quản trị đánh giá cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và sự làm việc khoa học của Ban Điều hành, đồng thời ghi nhận sự quyết tâm cao của đội ngũ trong việc thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chiến lược, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã đề ra.



## ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Năm 2025 HĐQT vẫn tiếp tục tập trung vào việc tăng cường quản lý, giám sát và hỗ trợ Ban điều hành thực hiện các mục tiêu chiến lược của Tổng Công ty.

Cụ thể, HĐQT sẽ tiếp tục tổ chức các phiên họp định kỳ để nghe báo cáo, kiến nghị từ Ban điều hành và Ban Kiểm soát, thảo luận, thông qua các báo cáo tài chính, đề án, dự án, kế hoạch, và chính sách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT sẽ tổ chức các cuộc họp đột xuất khi cần thiết để giải quyết các công việc phát sinh, đảm bảo quyết định kịp thời các vấn đề quan trọng trong quá trình điều hành công ty, phù hợp với các quy định tại Điều lệ hoạt động của Tổng Công ty.

Ngoài ra, HĐQT cũng sẽ tập trung xây dựng định hướng phát triển dài hạn, triển khai các công việc chiến lược, quyết định các dự án và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT, góp phần vào việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả.



## NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Trong bối cảnh Chính phủ chủ trương thực hiện chính sách tinh gọn bộ máy hành chính, việc sáp nhập và tái cấu trúc các cơ quan nhà nước, đặc biệt là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), sẽ mang lại những thay đổi quan trọng trong quy trình quản lý và pháp lý, ảnh hưởng đến doanh nghiệp, đặc biệt trong các hoạt động phát hành cổ phiếu, giao dịch chứng khoán và quản trị công ty. Một trong những tác động trực tiếp đến doanh nghiệp là sự thay đổi trong các thủ tục pháp lý liên quan và các quy trình đăng ký với UBCKNN. Khi các cơ quan chức năng thực hiện tinh gọn, quy trình có thể trở nên đơn giản và linh hoạt hơn nhưng đồng thời sẽ yêu cầu doanh nghiệp phải liên tục cập nhật thông tin, tuân thủ các quy định mới và thích ứng nhanh chóng với các thay đổi. Các doanh nghiệp đại chúng, đặc biệt là những công ty niêm yết như Hòa Thọ, cần phải tập trung vào việc hoàn thiện hệ thống quản trị công ty và cải thiện tính minh bạch, bởi lẽ một hệ thống quản lý đơn giản nhưng hiệu quả sẽ giúp giảm chi phí và thời gian cho việc tuân thủ quy định, tạo thuận lợi cho các hoạt động phát hành cổ phiếu và huy động vốn.

Về mặt cơ hội, trong năm 2025, ngành dệt may Việt Nam sẽ đối mặt với sự kết hợp của nhiều yếu tố tác động, trong đó Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) và chính sách thuế quan của Mỹ sẽ đóng vai trò quan trọng. Hiệp định RCEP mang lại nhiều cơ hội cho ngành dệt may Việt Nam thông qua việc giảm thuế quan và thúc đẩy tự do hóa thương mại giữa các quốc gia thành viên, đặc biệt trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Điều này giúp các doanh nghiệp dệt may Việt Nam dễ dàng tiếp cận các thị trường lớn như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và ASEAN, mở rộng cơ hội xuất khẩu và tăng trưởng. Việc giảm thuế quan trong khu vực cũng giúp ngành dệt may Việt Nam có thể cạnh tranh hiệu quả hơn với các quốc gia khác trong RCEP, nhất là khi các đối thủ như Trung Quốc và Ấn Độ có nền sản xuất dệt may mạnh mẽ.

Tuy nhiên, trong khi RCEP mang đến cơ hội mở rộng thị trường, ngành dệt may Việt Nam vẫn phải đối mặt với thách thức lớn từ chính sách thuế quan của Mỹ. Mỹ, một trong những thị trường xuất khẩu quan trọng của dệt may Việt Nam, có thể duy trì hoặc thậm chí tăng thuế nhập khẩu đối với hàng dệt may từ Việt Nam. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng cạnh tranh của sản phẩm dệt may Việt Nam tại thị trường Mỹ, khi thuế quan cao có thể làm giảm tính hấp dẫn của sản phẩm Việt Nam so với các đối thủ khác, đặc biệt là những quốc gia được hưởng ưu đãi thuế quan từ các hiệp định thương mại tự do khác.

Mặc dù một số đơn hàng đã chuyển dịch từ các quốc gia như Trung Quốc, Bangladesh và Myanmar sang Việt Nam, phần lớn các đơn hàng này có giá trị thấp, đòi hỏi ngành dệt may Việt Nam cần tập trung vào cải thiện chất lượng sản phẩm, tăng cường năng suất và ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, đồng thời tận dụng tối đa lợi thế của RCEP để phát triển các thị trường mới và gia tăng xuất khẩu vào các quốc gia trong khu vực. Ngoài ra, thách thức tiếp theo là việc đơn giá xuất khẩu dệt may vẫn duy trì ở mức thấp, mặc dù có sự phục hồi của nhu cầu từ các thị trường lớn như Mỹ, EU, và Nhật Bản. Điều này đồng nghĩa với việc các doanh nghiệp dệt may Việt Nam phải đối mặt với mức biên lợi nhuận thấp và sự cạnh tranh gay gắt từ các quốc gia khác. Hơn nữa, sự phục hồi mạnh mẽ của Bangladesh trong xuất khẩu sang Mỹ và EU, dự kiến sẽ tái xuất hiện từ quý II/2025, sẽ tạo thêm một áp lực cạnh tranh lớn đối với Việt Nam.

Tuy nhiên, trong ngắn hạn, từ nay đến hết quý II/2025, ngành dệt may vẫn duy trì đà phục hồi nhờ vào sự cải thiện của các thị trường lớn và xu hướng nhu cầu tiêu dùng tăng cao, cùng với việc giảm tồn kho mạnh mẽ. Để tận dụng cơ hội và vượt qua thách thức, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ cần tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện năng suất và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất. Đồng thời, việc tiếp tục khai thác và phát triển các thị trường mới, duy trì mối quan hệ vững chắc với các đối tác truyền thống là điều cần thiết để đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.





# 6

## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

---





## TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (HTG) luôn nhận thức rõ về tầm quan trọng của phát triển bền vững đối với sự thịnh vượng lâu dài của doanh nghiệp. Phát triển bền vững không chỉ là việc đáp ứng các nhu cầu hiện tại mà còn phải bảo vệ khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai. Chúng tôi cam kết thực hiện chiến lược phát triển bền vững thông qua việc kết hợp hài hòa giữa các mục tiêu tăng trưởng kinh tế với trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. HTG nhận thức rõ rằng để đảm bảo sự phát triển lâu dài, chúng ta cần kết hợp hài hòa ba yếu tố quan trọng: tăng trưởng kinh tế, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Mỗi yếu tố này không thể tách rời và đều có mối quan hệ mật thiết với nhau trong việc đảm bảo lợi ích cho tất cả các bên liên quan: cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước, nhân viên và cộng đồng xã hội.

Trong suốt quá trình hoạt động, HTG luôn chú trọng đến mục tiêu phát triển bền vững qua tăng trưởng kinh tế ổn định, bền vững và có trách nhiệm. Tăng trưởng kinh tế phải luôn đi đôi với việc phát triển có lợi cho xã hội và bảo vệ môi trường.

HTG luôn nỗ lực tối đa hóa lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Chúng tôi thực hiện các chiến lược sản xuất hiệu quả, cắt giảm chi phí, tăng cường đầu tư vào các công nghệ tiên tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm. Đồng thời, HTG luôn công khai, minh bạch thông tin về hoạt động tài chính và sản xuất, để tạo dựng niềm tin vững chắc từ cộng đồng và các cổ đông.

HTG cam kết đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động và chú trọng đến phát triển năng lực lao động thông qua các chương trình đào tạo và phát triển nghề nghiệp. Việc chăm sóc đời sống vật

chất và tinh thần cho người lao động là một trong những yếu tố then chốt để duy trì sự ổn định và phát triển của công ty.

Chúng tôi luôn đặt lợi ích của cổ đông lên hàng đầu. Cam kết chi trả cổ tức đúng hạn, đảm bảo lợi ích lâu dài cho cổ đông, đồng thời luôn theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững để duy trì giá trị cổ phiếu và tạo ra nguồn lợi nhuận ổn định.

Đồng thời, không ngừng cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, từ đó mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới và duy trì mối quan hệ vững chắc với các đối tác lâu dài.







## TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI

HTG nhận thức được rằng sự ủng hộ, tin tưởng của cộng đồng và xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần tạo sự phát triển bền vững của Tổng Công ty. Vì vậy, HTG luôn sẵn sàng đồng hành cùng cộng đồng thông qua các chương trình từ thiện, đóng góp cho các quỹ vì người nghèo, giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và các tổ chức xã hội. HTG luôn tạo cơ hội cho các gia đình và cá nhân trong cộng đồng địa phương vươn lên trong cuộc sống thông qua việc tạo ra nhiều cơ hội việc làm và hỗ trợ các sáng kiến phát triển cộng đồng.



## TRÁCH NHIỆM VỚI KHÁCH HÀNG

HTG luôn hướng đến mục tiêu đôi bên cùng có lợi và làm hài lòng khách hàng.

- » Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua cải tiến công nghệ, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới và tối ưu hóa quy trình sản xuất. Lắng nghe và ghi nhận mọi ý kiến đóng góp từ khách hàng để phục vụ tốt hơn.
- » Củng cố năng lực kỹ thuật, cải tiến khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như năng lực cạnh tranh nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.
- » Cam kết cung cấp các sản phẩm may mặc với chất lượng cao, mang tính ổn định và bền vững.
- » Đặt sự thịnh vượng của khách hàng lên hàng đầu, vì sự thành công của Tổng Công Ty chính là kết quả của sự hài lòng và thịnh vượng của khách hàng.



## TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

HTG hiểu rằng doanh nghiệp là một phần nhỏ của nền kinh tế và là chủ thể tích cực trong xã hội, vì vậy trách nhiệm đối với môi trường không chỉ dừng lại ở các nghĩa vụ đạo đức hay giá trị về mặt hình ảnh mà còn là trách nhiệm thực chất và nội tại. Do đó, trách nhiệm đối với môi trường cần được coi là trách nhiệm của Tổng Công ty đối với chính mình.

- » HTG luôn tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Công ty thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phòng ngừa và ứng phó với sự cố môi trường. Chúng tôi cũng cam kết báo cáo và công khai các hoạt động môi trường để minh bạch hóa các nỗ lực bảo vệ môi trường.



» Không ngừng cải tiến quy trình sản xuất để giảm thiểu tác động xấu đến môi trường. Công ty thực hiện kiểm tra và áp dụng các biện pháp cải tiến, đảm bảo các sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường như giảm phát thải, sử dụng tài nguyên hiệu quả.

- » Tổ chức triển khai các giải pháp nhằm ngăn chặn và xử lý nước thải, cũng như khắc phục mọi sự cố môi trường. Tự giác quản lý quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, nhằm bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.
- » Tập trung vào việc tiết kiệm nước sạch, năng lượng, đồng thời cải tiến quy trình để giảm thiểu chất thải, nước thải và khí thải từ hoạt động sản xuất. Công ty còn chủ động tuyên truyền và nâng cao nhận thức cho nhân viên về bảo vệ môi trường.







## TRÁCH NHIỆM VỚI CỔ ĐÔNG

Cổ đông là những người chủ sở hữu thực sự của Tổng Công ty, vì vậy trách nhiệm của HTG là không chỉ đem lại lợi nhuận bền vững mà còn bảo vệ và nâng cao danh tiếng của những người đã tin tưởng và đầu tư vào công ty. Bên cạnh đó, các nhà đầu tư tiềm năng đóng vai trò quan trọng trong chiến lược tăng trưởng và mở rộng của Tổng Công ty, góp phần thúc đẩy sự phát triển lâu dài và bền vững. Để tiếp tục duy trì sự tin tưởng của các cổ đông và thu hút các nhà đầu tư, HTG luôn đặt ra những mục tiêu rõ ràng và chiến lược minh bạch nhằm đạt được lợi ích lâu dài cho tất cả các bên liên quan:

- » Luôn đặt mục tiêu hợp lý hóa việc chi trả cổ tức, nhằm mang lại lợi ích lâu dài và ổn định cho cổ đông.
- » Cam kết đảm bảo sự minh bạch tối đa trong việc cung cấp thông tin cho cổ đông, bao gồm các báo cáo tài chính, kế hoạch phát triển và các quyết định quan trọng của công ty giúp đảm bảo quyền lợi tối đa và công bằng cho tất cả các cổ đông, kể cả những cổ đông nhỏ lẻ, nhằm tạo dựng sự tin tưởng vững chắc.
- » Cam kết mọi hoạt động của Tổng Công ty đều đảm bảo quyền lợi và giá trị tương lai cho cổ đông.

## MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC ĐỐI TÁC KINH DOANH, NHÀ CUNG ỨNG

Trong hoạt động của Tổng Công ty Dệt may Hòa Thọ, các đối tác kinh doanh và nhà cung ứng đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững và tăng trưởng kinh tế của Tổng công ty. HTG luôn nhận thức rõ rằng, sự hợp tác chặt chẽ và sự đồng lòng giữa Tổng công ty và các đối tác không chỉ mang lại lợi ích cho đôi bên mà còn đóng góp vào việc tạo ra những sản phẩm có chất lượng tốt nhất cho xã hội.

» Luôn duy trì mối quan hệ hợp tác bền vững, hỗ trợ lẫn nhau để tạo ra những sản phẩm chất lượng, đáp ứng nhu cầu của thị trường và mang lại giá trị cao cho cộng đồng.

- » Luôn xây dựng và duy trì mối quan hệ đối tác với các nhà cung ứng trong và ngoài nước theo nguyên tắc thân thiện, tôn trọng lẫn nhau, đồng thời hài hòa lợi ích của cả hai bên để cùng phát triển lâu dài.
- » HTG khuyến khích và thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh giữa các nhà cung cấp dựa trên các tiêu chí về trí tuệ, công nghệ tiên tiến và chất lượng sản phẩm, giúp cải thiện hiệu quả sản xuất và tối ưu hóa quy trình cung ứng.
- » Hành động công bằng trong việc lựa chọn nhà cung ứng, dựa trên hồ sơ về năng lực, uy tín trong hợp tác và kinh nghiệm đã được chứng minh từ quá khứ.





## TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tài sản quan trọng và cốt lõi của Tổng Công ty chính là người lao động. HTG hiểu rằng, thu nhập và phúc lợi của người lao động là thước đo giá trị phát triển bền vững của công ty. Môi trường làm việc tại Hòa Thọ luôn được xây dựng theo nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau và chuyên nghiệp, nhằm khuyến khích sự gắn kết, cống hiến và hợp tác lâu dài của người lao động. Công ty không chỉ tạo ra những cơ hội nghề nghiệp mà còn chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, với mục tiêu giữ chân và thu hút những nhân tài có kinh nghiệm, tay nghề cao. Để duy trì sự phát triển bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Hòa Thọ cam kết đảm bảo các yếu tố sau:

- » Cán bộ công nhân viên được nghỉ phép, nghỉ lễ, tết theo quy định của Nhà nước, đảm bảo các quyền lợi về thời gian nghỉ ngơi, tái tạo sức lao động.
- » Tổng Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ, tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn, yêu cầu về an toàn trong quá trình lao động và sản xuất.
- » Xây dựng các chính sách lương thưởng, phúc lợi phù hợp với năng lực và đóng góp của từng cán bộ công nhân viên, giúp duy trì tinh thần làm việc tích cực và giữ chân các cá nhân có trình độ chuyên môn cao.
- » Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng chống dịch bệnh. Công ty tổ chức huấn luyện ngăn ngừa các bệnh nghề nghiệp như thoái hóa đốt sống, tư vấn chăm sóc sức khỏe, tầm soát ung thư cho người lao động, đồng thời tổ chức các sự kiện sum vầy như Tết cổ truyền, nhằm thắt chặt tình đoàn kết trong cộng đồng công nhân viên.





## CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU VÀ TÌNH HÌNH TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG TRONG NĂM

### TÌNH HÌNH TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG TRONG NĂM

| STT | NỘI DUNG                           | NĂM 2024  |
|-----|------------------------------------|-----------|
| 1   | Tiêu thụ năng lượng trực tiếp, TOE | 15.353    |
| 2   | Tiêu thụ năng lượng gián tiếp, TOE | 35        |
| 3   | Điện mặt trời                      | 3.166.467 |

### TÌNH HÌNH TIÊU THỤ NƯỚC TRONG NĂM

| STT | NỘI DUNG               | NỘI DUNG CHI TIẾT |
|-----|------------------------|-------------------|
| 1   | Nguồn cung nước        | Nước thủy cục     |
| 2   | Lượng nước sử dụng, m3 | 393.216           |

### QUẢN LÝ NGUỒN NHIÊN LIỆU

| STT | NỘI DUNG                                | NỘI DUNG CHI TIẾT   |
|-----|---|---|
| 1   | Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng | - Đối với ngành May:<br>Vải chính: 11.712.441 mét.<br>Vải lót: 6.802.822 mét.<br>Vải nỉ, phối: 968.406 mét.<br>Dụng: 3.864.847 mét.<br>Gòn: 637.605 mét.<br>Keo: 1.751.473 mét<br>- Đối với ngành Sợi:<br>Bông: 9.501.419 kg.<br>Xơ: 9.919.474 kg |
| 2   | Tỷ lệ nguyên vật liệu được tái chế      | 10%   |







# 7

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

---





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| STT | HỌ VÀ TÊN        | CHỨC VỤ                 | SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA HTG (31/12/2024) |              |
|-----|------------------|-------------------------|-------------------------------------|--------------|
|     |                  |                         | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN                    | TỶ LỆ SỞ HỮU |
| 1   | Nguyễn Văn Hải   | Chủ tịch HĐQT           | 142.056                             | 0,39%        |
| 2   | Nguyễn Ngọc Bình | Thành viên HĐQT         | 273.171                             | 0,76%        |
| 3   | Nguyễn Đức Trị   | Thành viên HĐQT         | 1.123.185                           | 3,12%        |
| 4   | Trần Tường Anh   | Thành viên HĐQT         | 236.019                             | 0,66%        |
| 5   | Lê Quốc Ân       | Thành viên HĐQT độc lập | 30.480                              | 0,08%        |

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Năm 2024, trong bối cảnh ngành dệt may đối mặt với nhiều thách thức từ cả yếu tố vi mô và vĩ mô, Tổng Công ty Dệt may Hòa Thọ đã không ngừng nỗ lực, chủ động thích ứng và đạt được những kết quả khả quan. Doanh thu thuần trong năm 2024 ghi nhận đạt 5.103 tỷ đồng, kim ngạch xuất khẩu đạt 255 triệu USD, hoàn thành mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Thành tích này không chỉ giúp Tổng Công ty khẳng định vị thế vững mạnh trên thị trường quốc tế mà còn nâng cao uy tín trong ngành.

Các chỉ số tài chính quan trọng, bao gồm lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh, đã có sự cải thiện đáng kể, cho thấy hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành

và sự thích ứng linh hoạt của Tổng Công ty với các điều kiện thị trường thay đổi. Mặc dù tình hình cạnh tranh khốc liệt và sự biến động của nền kinh tế toàn cầu, Tổng Công ty vẫn duy trì được tốc độ phát triển ổn định và tiếp tục tạo ra những kết quả đáng ghi nhận.

Kết quả này có được nhờ sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tập đoàn Dệt May Việt Nam, sự quyết tâm và nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo Tổng Công ty, cùng với sự thấu hiểu và chia sẻ trách nhiệm của toàn thể cán bộ công nhân viên. Tổng Công ty đã hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra, đồng thời đóng góp vào thành công chung của Tập đoàn Dệt May Việt Nam trong năm 2024.

## HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Tại Tổng Công ty có Ban kiểm toán nội bộ (tiền thân là Ban kiểm soát nội bộ) trực thuộc Hội đồng quản trị, thực hiện công tác kiểm toán nội bộ các hoạt động của Tổng Công ty. Trong năm 2024, hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ đã cơ bản thực hiện hoàn thành các nội dung chính theo kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt, trong đó chú trọng tăng cường chất lượng công tác kiểm toán nội bộ, bên cạnh kiểm toán tuân thủ về tình hình kế toán, tài chính; phân tích hiệu quả hoạt động của đơn vị, thi công tác KTNB còn mở rộng kiểm toán hoạt động.

Qua kiểm toán, Ban KTNB cũng đã kiến nghị Ban điều hành Tổng công ty quan tâm chỉ đạo khắc phục những thiếu sót còn tồn tại ở các đơn vị để góp phần củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ của Tổng công ty ngày càng chặt chẽ và hiệu quả hơn. Các hoạt động của Hội đồng quản trị dựa trên nguyên tắc các thành viên cùng bàn bạc, thảo luận, thống nhất các quyết định về định hướng chiến lược phát triển, đầu tư, cơ cấu bộ máy, lương thưởng để chỉ đạo Tổng Giám đốc, Ban điều hành và các cán bộ quản lý thực hiện.

## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động hàng quý và hàng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để giám sát và kiểm tra toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT, đảm bảo công tác tổ chức và thực hiện đúng các nhiệm vụ đã đề ra.

Hàng quý, HĐQT tổ chức các cuộc họp để đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ, xác định những công việc đã hoàn thành cũng như

những mặt tồn tại cần phải khắc phục. Từ đó, HĐQT xây dựng kế hoạch và đề ra các giải pháp cụ thể để thực hiện trong quý tiếp theo, nhằm hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng mà Nghị quyết ĐHCĐ thường niên giao cho trong năm 2024. Các cuộc họp này không chỉ giúp đánh giá chính xác tiến độ công việc mà còn tạo điều kiện để đưa ra những điều chỉnh kịp thời, đảm bảo Tổng Công ty đạt được mục tiêu đề ra.

Ngoài các cuộc họp định kỳ, HĐQT quyết định các vấn đề chủ trương chính sách của Tổng công ty thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị có 30 cuộc họp. Các cuộc họp trực tiếp của Hội đồng quản trị đều tuân thủ đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

| TT | THÀNH VIÊN HĐQT  | SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ | TỶ LỆ THAM DỰ HỌP |
|----|------------------|--------------------------|-------------------|
| 1  | Nguyễn Văn Hải   | 30                       | 100%              |
| 2  | Nguyễn Ngọc Bình | 30                       | 100%              |
| 3  | Nguyễn Đức Trí   | 30                       | 100%              |
| 4  | Trần Tường Anh   | 30                       | 100%              |
| 5  | Lê Quốc Ân       | 30                       | 100%              |

### CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã ban hành các nghị quyết sau:

| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG   | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|-----|---------------------------|---------------|--|-----------------|
| 1   | 01/NQ-HĐQT                | 04/01/2024    | Chủ trương chi trả hoa hồng môi giới cho khách hàng  | 100%            |
| 2   | 02/NQ-HĐQT                | 15/01/2024    | Thông qua giao dịch của các bên có liên quan   | 100%            |
| 3   | 03/NQ-HĐQT                | 18/01/2024    | Đánh giá kết quả SXKD năm 2023, triển khai nhiệm vụ kế hoạch 2024  | 100%            |
| 4   | 04/NQ-HĐQT                | 19/01/2024    | Thông qua giao dịch vay vốn tại Ngân hàng TMCP   | 100%            |
| 5   | 05/NQ-HĐQT                | 23/02/2024    | Chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2024  | 100%            |
| 6   | 06/NQ-HĐQT                | 05/04/2024    | Thống nhất nội dung tài liệu trình Đại hội cổ đông thường niên 2024  | 100%            |
| 7   | 07/NQ-HĐQT                | 05/04/2024    | Phê duyệt chủ trương gia hạn tiến độ dự án sóng hài của Tổng Công ty                                       | 100%            |
| 8   | 08/NQ-HĐQT                | 06/04/2024    | Đánh giá sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I năm 2024, triển khai nhiệm vụ kế hoạch Quý II năm 2024 | 100%            |
| 9   | 09/NQ-HĐQT                | 17/04/2024    | Chốt danh sách cổ đông thực hiện chi trả cổ tức năm 2024   | 100%            |
| 10  | 10/NQ-HĐQT                | 19/04/2024    | Điều chỉnh nội dung Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 17/4/2024   | 100%            |
| 11  | 11/NQ-HĐQT                | 06/05/2024    | Phê duyệt chủ trương phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty Cơ khí xây dựng Hòa Thọ                      | 100%            |
| 12  | 12/NQ-HĐQT                | 24/05/2024    | Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP  | 100%            |



| STT | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH | NGÀY BAN HÀNH | NỘI DUNG  | TỶ LỆ THÔNG QUA |
|-----|---------------------------|---------------|---|-----------------|
| 13  | 13/NQ-HĐQT                | 24/05/2024    | Thông qua hạn mức tín dụng tại ngân hàng TMCP   | 100%            |
| 14  | 15/NQ-HĐQT                | 11/06/2024    | Phê duyệt chủ trương tạm ứng chi trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông  | 100%            |
| 15  | 16/NQ-HĐQT                | 27/06/2024    | Phê duyệt chủ trương đầu tư chiều sâu thiết bị ngành sợi năm 2024   | 100%            |
| 16  | 17/NQ-HĐQT                | 03/07/2024    | Phê duyệt chủ trương đầu tư chiều sâu thiết bị ngành May  | 100%            |
| 17  | 18/NQ-HĐQT                | 16/07/2024    | Đánh giá sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024, triển khai nhiệm vụ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2024    | 100%            |
| 18  | 19/NQ-HĐQT                | 16/07/2024    | Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP   | 100%            |
| 19  | 20/NQ-HĐQT                | 29/07/2024    | Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP   | 100%            |
| 20  | 21/NQ-HĐQT                | 10/09/2024    | Phê duyệt chủ trương thoái vốn tại Công ty CP Bông và Kinh doanh tổng hợp miền Trung                                      | 100%            |
| 21  | 22/NQ-HĐQT                | 16/09/2024    | Phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án cải tạo tổng thể và bổ sung thiết bị cho Nhà máy Sợi Hòa Thọ 2 - Giai đoạn 1 | 100%            |
| 22  | 23/NQ-HĐQT                | 20/09/2024    | Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP   | 100%            |
| 23  | 24/NQ-HĐQT                | 08/10/2024    | Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP   | 100%            |
| 24  | 25/NQ-HĐQT                | 10/10/2024    | Thông qua công tác tổ chức cán bộ của Tổng Công ty  | 100%            |
| 25  | 26/NQ-HĐQT                | 10/10/2024    | Đánh giá sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2024, triển khai nhiệm vụ kế hoạch Quý IV/2024              | 100%            |
| 26  | 27/NQ-HĐQT                | 21/11/2024    | Phê duyệt chủ trương tạm ứng chi trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông  | 100%            |
| 27  | 28/NQ-HĐQT                | 19/12/2024    | Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2025                            | 100%            |
| 28  | 29/NQ-HĐQT                | 20/12/2024    | Thông qua kế hoạch và chương trình hành động của HĐQT năm 2025  | 100%            |
| 29  | 30/NQ-HĐQT                | 31/12/2024    | Thông qua giao dịch với các bên liên quan   | 100%            |
| 30  | 31/NQ-HĐQT                | 31/12/2024    | Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP   | 100%            |



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Năm 2024, thành viên HĐQT độc lập tham gia 100% các phiên họp của HĐQT và có những ý kiến đóng góp quan trọng vào công tác quản trị công ty. Đồng thời, thành viên HĐQT độc lập còn tham gia đưa ý kiến tham vấn, phản biện trước khi biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trên tinh thần thượng tôn pháp luật.

Thành viên HĐQT độc lập là người am hiểu rất sâu sắc về ngành dệt may nên rất thuận lợi cho quá trình đóng góp ý kiến cho HĐQT trong quá trình chỉ đạo triển khai các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao. Thành viên HĐQT độc lập thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ Tổng Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2024, thành viên độc lập HĐQT đã hoàn thành các công việc sau:

» Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng Công ty.

» Trung thành với lợi ích của Tổng Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tổng Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, các nhân khác.

» Đưa ra góc nhìn tổng thể, bao quát đến toàn bộ lợi ích của các chủ thể có liên quan, đưa ra những ý kiến, quyết định tăng cường tính hiệu quả, khả thi các quyết định của HĐQT, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty, đảm bảo được quyền và lợi ích của Tổng Công ty và các cổ đông

» Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty. Thành viên độc lập HĐQT thực hiện các chức năng quản lý thông qua quá trình tham gia thảo luận và ra quyết định của HĐQT, đồng thời đảm bảo những quyết định đó được đưa ra công bằng và hợp lý.



### ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG HĐQT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị là những người có trình độ chuyên môn cao, bề dày kinh nghiệm, có mối quan hệ tốt đẹp với các đối tác và có uy tín trong ngành dệt may. Hội đồng Quản trị luôn không ngừng học hỏi, mở rộng tầm nhìn và ghi nhận những ý kiến đóng góp của các thành viên, nhằm thúc đẩy sự phát triển chung của Tổng Công ty.

Trong suốt năm 2024, HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng và nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty và các quy chế nội bộ về quản trị công ty. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công và giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo rằng các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT được thực hiện đúng đắn. HĐQT cũng đã kịp thời hỗ trợ và chỉ đạo Ban điều hành trong quá trình triển khai các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của công ty.

HĐQT đã tổ chức nhiều cuộc họp định kỳ và lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua các quyết định quan trọng thuộc thẩm quyền của mình. Các thành viên HĐQT đã tham gia góp ý kiến kịp thời với tinh thần trách nhiệm cao để giải quyết nhanh chóng các vấn đề phát sinh, tháo gỡ khó khăn và đưa ra các giải pháp kịp thời để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả. Các phiên họp sơ kết quý và tổng kết năm được HĐQT chủ trì, từ đó định hướng các hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý điều hành của Tổng Công ty.

Ngoài ra, HĐQT luôn phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong việc giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, tài chính và đầu tư, bảo đảm rằng mọi quyết định được đưa ra đều minh bạch, hiệu quả và đúng quy trình, từ đó góp phần đảm bảo quyền lợi của cổ đông và duy trì sự phát triển bền vững của Tổng Công ty.

» *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm*

Ông Nguyễn Văn Cường - Giám đốc điều hành, Người phụ trách quản trị Công ty đã tham gia khóa đào tạo “Quản trị công ty” do Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán thuộc Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức ngày 29, 30/6/2023 và đã nhận được chứng chỉ của khóa học.

Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty và các cán bộ quản lý khác của Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật, đồng thời cử đại diện tham gia các buổi đào tạo, phổ biến, thảo luận các văn bản pháp luật, quy định về quản trị Công ty do Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức.





## BAN KIỂM SOÁT

| TT | THÀNH VIÊN BKS       | CHỨC VỤ    | NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN BKS | TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN         |
|----|----------------------|------------|--------------------------------|-----------------------------|
| 1  | Nguyễn Thị Kim Khanh | Trưởng Ban | 16/04/2022                     | Cử nhân TCKT                |
| 2  | Nguyễn Thanh Sơn     | Thành viên | 16/04/2022                     | Kỹ sư Công nghệ Dệt         |
| 3  | Hoàng Duy Khánh      | Thành viên | 16/04/2022                     | Cử nhân Tài chính ngân hàng |

## CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

| TT | THÀNH VIÊN BKS       | SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ | TỈ LỆ THAM DỰ HỌP | TỶ LỆ BIỂU QUYẾT | LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP |
|----|----------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1  | Nguyễn Thị Kim Khanh | 07                  | 100%              | 100%             |                         |
| 2  | Nguyễn Thanh Sơn     | 07                  | 100%              | 100%             |                         |
| 3  | Hoàng Duy Khánh      | 07                  | 100%              | 100%             |                         |



## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024

Ban Kiểm soát của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ, bao gồm 03 thành viên, hoạt động theo quy chế đã được ban hành. Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã triển khai công tác giám sát và kiểm tra tại Tổng Công ty, các Công ty con và đơn vị thành viên trực thuộc, phân công các thành viên trong Ban Kiểm soát thực hiện công tác giám sát theo chuyên môn, nhằm đảm bảo các hoạt động diễn ra hiệu quả và tuân thủ các quy định. Công tác giám sát của Ban Kiểm soát trong năm 2024 bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

- » Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát và đánh giá việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, đảm bảo các hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành đúng tiến độ và hiệu quả.
- » Công tác giám sát bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động được chú trọng, đảm bảo sự cân bằng lợi ích giữa người lao động, cổ đông và Tổng Công ty.
- » Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với bộ phận Kiểm toán nội bộ để rà soát và đánh giá hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, phát hiện và cảnh báo

sớm các nguy cơ tiềm ẩn, nhằm hạn chế rủi ro cho Tổng Công ty.

» Ban Kiểm soát đã thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng Công ty và giám sát tình hình sản xuất kinh doanh của năm 2024. Các báo cáo này được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

» Công tác giám sát tài chính trong năm 2024 được thực hiện đầy đủ, bao gồm việc kiểm tra các sổ sách kế toán, đảm bảo tính hợp lý và hợp pháp của các số liệu tài chính, đồng thời thẩm tra báo cáo tài chính hàng quý để đảm bảo tính chính xác và tuân thủ các chuẩn mực kế toán hiện hành.

» Các thành viên Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT, cung cấp ý kiến và kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc để đảm bảo các quyết định được thực hiện đúng đắn và hiệu quả.

» Ban Kiểm soát tổ chức họp hàng quý để đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời thông qua các báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

| STT | NỘI DUNG   | NGÀY HỌP   | NỘI DUNG CHI TIẾT   | KẾT QUẢ                                  |
|-----|------------|------------|---|--|
| 1   | Cuộc họp 1 | 11/01/2024 | Đánh giá hoạt động SXKD của TCT năm 2023                          | 3 Thành viên thống nhất cao các nội dung |
| 2   | Cuộc họp 2 | 16/03/2024 | Đánh giá hoạt động SXKD của TCT năm 2023 trình ĐHCĐ năm 2024      | 3 Thành viên thống nhất cao các nội dung |
| 3   | Cuộc họp 3 | 02/04/2024 | Đánh giá hoạt động SXKD của TCT 3 tháng đầu năm 2024              | 3 Thành viên thống nhất cao các nội dung |
| 4   | Cuộc họp 4 | 09/07/2024 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2024 của TCT | 3 Thành viên thống nhất cao các nội dung |
| 5   | Cuộc họp 5 | 10/07/2024 | Đánh giá hoạt động SXKD của TCT 6 tháng đầu năm 2024              | 3 Thành viên thống nhất cao các nội dung |
| 6   | Cuộc họp 6 | 05/10/2024 | Đánh giá hoạt động SXKD của TCT 9 tháng năm 2024                  | 3 Thành viên thống nhất cao các nội dung |
| 7   | Cuộc họp 7 | 15/12/2024 | Đánh giá hoạt động SXKD của TCT năm 2024                          | 3 Thành viên thống nhất cao các nội dung |



## BAN KIỂM SOÁT

### ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát (BKS) của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ đã thực hiện đầy đủ công tác giám sát và kiểm tra theo quy định. Qua đó, BKS ghi nhận rằng Hội đồng quản trị (HĐQT) của Tổng Công ty đã thực hiện rất tốt vai trò lãnh đạo và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. HĐQT đã chủ động xây dựng và thực hiện các chiến lược dài hạn, đồng thời đáp ứng các mục tiêu ngắn hạn trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động.

BKS đánh giá cao sự quyết đoán và linh hoạt của HĐQT trong việc đưa ra các quyết định kịp thời để đối phó với những thách thức và cơ hội từ thị trường. HĐQT đã giám sát và chỉ đạo Ban điều hành triển khai hiệu quả các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo rằng các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và các mục tiêu sản xuất kinh doanh được

hoàn thành đầy đủ. Đặc biệt, sự minh bạch trong việc cung cấp thông tin và báo cáo đã giúp tăng cường niềm tin của cổ đông và các bên liên quan vào hoạt động của công ty.

HĐQT cũng đã duy trì các cuộc họp định kỳ và bất thường để đánh giá tình hình sản xuất, kinh doanh, đồng thời đề ra các giải pháp kịp thời nhằm khắc phục những vấn đề còn tồn đọng và nâng cao hiệu quả hoạt động. Mối quan hệ chặt chẽ và phối hợp hiệu quả giữa HĐQT và Ban Kiểm soát đã góp phần giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng Công ty.

BKS tin tưởng rằng, với sự chỉ đạo sáng suốt và chiến lược phát triển hợp lý của HĐQT, Tổng Công ty sẽ tiếp tục đạt được các thành tựu tích cực trong năm 2025 và các năm tiếp theo.



### ĐÁNH GIÁ CỦA BKS VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Ban Kiểm soát (BKS) đánh giá cao kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ trong năm 2024. Công tác quản lý tài chính và kiểm soát chi phí được thực hiện hiệu quả, đảm bảo nguồn lực cho hoạt động sản xuất và đầu tư. BKS ghi nhận sự cải thiện trong quản lý tài chính, giám sát nghiêm ngặt việc lập báo cáo tài chính và quản lý dòng tiền, giúp duy trì ổn định tài chính của Tổng Công ty. Tuy nhiên, BKS cũng lưu ý về sự gia tăng của tỷ trọng chi phí/ doanh thu của chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, nhưng đánh giá tổng thể là kết quả tích cực.

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BTGD VÀ BAN QUẢN LÝ CÔNG TY TRONG NĂM 2024

Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp trực tiếp của Hội đồng quản trị, thực hiện việc giám sát các hoạt động liên quan đến việc triển khai thực hiện các văn bản, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị cũng như đóng góp ý kiến liên quan đến các vấn đề quan trọng như kiểm soát hàng hóa tồn kho, thu hồi công nợ, quản trị rủi ro...

Từ ngày 10/3/2024 đến ngày 18/3/2024, Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ và đã lập báo cáo gửi đến Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát cũng đã thực hiện việc đánh giá các mặt hoạt động của Tổng Công ty trong Quý I/2024, kiến nghị các vấn đề cần khắc phục để Hội đồng quản trị và Ban điều hành xem xét triển khai thực

hiện để quản trị tốt hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Trên cơ sở ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát cũng đã tiến hành đánh giá và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2024.

Ban kiểm soát cũng đã thực hiện việc thẩm tra Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ và có văn bản gửi đến Hội đồng quản trị và Ban điều hành về đánh giá các mặt hoạt động của Tổng Công ty trong 6 tháng đầu năm 2024, 9 tháng đầu năm và cả năm 2024 dựa trên các số liệu ước thực hiện năm 2024 của Ban điều hành Tổng Công ty, kiến nghị các vấn đề cần khắc phục để Hội đồng quản trị và Ban điều hành xem xét triển khai thực hiện để quản trị tốt hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.



## BAN KIỂM SOÁT

### ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Hoạt động của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành được phối hợp chặt chẽ trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, nhằm tạo điều kiện cho các bên cùng hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao.

Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát tiếp cận các hồ sơ, tài liệu cũng như kiểm soát số liệu của Tổng Công ty khi cần. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị và Ban điều hành luôn lắng nghe và tiếp thu các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát.

### KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS ĐỐI VỚI NĂM 2025

Để hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2025, Ban Kiểm soát (BKS) sẽ tiếp tục tập trung giám sát chặt chẽ các hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành, đảm bảo việc thực hiện các nội dung kế hoạch theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế của Tổng Công ty.

Theo các nhóm giải pháp lớn Hội đồng quản trị đã xây dựng và trình Đại hội, Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT và Ban điều hành chú trọng hơn các nội dung sau:

- » Nghiên cứu xây dựng mô hình hoạt động, tuyển dụng nhân sự phù hợp ở Trung tâm Nghiên cứu phát triển sản phẩm may theo hướng nghiên cứu phát triển là tiền đề để thay đổi phương thức kinh doanh, tạo ra gia tăng giá trị các sản phẩm may mặc của Tổng Công ty.
- » Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư tài chính của Tổng công, có phương án cụ thể, kịp thời đối với các khoản đầu tư tài chính chưa có hiệu quả để bảo toàn vốn của Tổng công ty.
- » Tiên phong trong triển khai nhà máy may thông minh, mô hình mới trong sản xuất kinh doanh, tìm giải pháp đột phá linh hoạt để trở thành đơn vị có sự khác biệt của ngành May Tập đoàn.
- » Tăng cường hơn nữa công tác thực hành tiết kiệm chi phí sản xuất, bán hàng, quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động ở các đơn vị, góp phần cải thiện tốt hơn nữa các chỉ số tài chính và phần đầu hoàn thành kế hoạch năm 2025.



» Triển khai công tác quản lý rủi ro theo mô hình quản trị 3 tuyến, chú trọng kiểm soát và xử lý tốt, kịp thời rủi ro phát sinh tại bộ phận, đơn vị.

» Là công ty niêm yết, Tổng công ty cần phải tập trung hơn nữa vào việc hoàn thiện hệ thống quản trị công ty và cải thiện tính minh bạch. Trong bối cảnh Chính phủ chủ trương thực hiện chính sách tinh gọn, việc sáp nhập và tái cấu trúc các cơ quan nhà nước, đặc biệt là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, sẽ có những thay đổi quan trọng trong quy trình quản lý và pháp lý, phát hành cổ phiếu, giao dịch chứng khoán và quản trị công ty.

» Tăng cường vai trò kiểm tra giám sát của bộ phận kiểm toán nội bộ, chú trọng và tập trung nhiều hơn nữa về kiểm toán hoạt động để cảnh báo sớm các rủi ro tiềm ẩn tại Tổng công ty.

## BAN ĐIỀU HÀNH

| STT | THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH                  | NGÀY THÁNG NĂM SINH | TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN                   | NGÀY BỔ NHIỆM THÀNH VIÊN BĐH |
|-----|---|---------------------|---------------------------------------|------------------------------|
| 1   | Nguyễn Ngọc Bình (Tổng Giám đốc)          | 10/05/1976          | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh           | 11/10/2024                   |
| 2   | Hoàng Thùy Oanh (Phó Tổng Giám đốc)       | 06/02/1977          | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh           | 21/07/2014                   |
| 3   | Trần Thị Hòa Châu (Phó Tổng Giám đốc)     | 10/10/1980          | Cử nhân ngoại ngữ                     | 01/08/2020                   |
| 4   | Phạm Ngọc Trung (Giám đốc điều hành)      | 01/05/1978          | Cử nhân Kinh tế - Quản trị kinh doanh | 21/07/2014                   |
| 5   | Phan Quang Long (Giám đốc điều hành)      | 15/05/1970          | Cử nhân Kinh tế - Tài chính kế toán   | 02/01/2016                   |
| 6   | Nguyễn Phước Hoàng (Giám đốc điều hành)   | 29/10/1969          | Cử nhân Kinh tế                       | 01/08/2020                   |
| 7   | Nguyễn Văn Cường (Giám đốc điều hành)     | 24/01/1966          | Cử nhân Kế toán                       | 01/01/2020                   |
| 8   | Nguyễn Thị Thu Trang (Giám đốc điều hành) | 19/09/1985          | Thạc sĩ Quản trị kinh doanh           | 06/04/2023                   |
| 9   | Nguyễn Thị Minh Hằng (Giám đốc điều hành) | 11/12/1989          | Cử nhân quản trị kinh doanh quốc tế   | 06/04/2023                   |
| 10  | Nguyễn Thị Tường Long (Kế toán trưởng)    | 21/01/1983          | Cử nhân Kế toán                       | 01/07/2020                   |

### HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

» Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành được thực hiện thông qua việc hàng tuần, hàng tháng HĐQT có kế hoạch làm việc trực tiếp với các đơn vị sản xuất, các phòng nghiệp vụ để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, giám sát thông qua hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ Tổng Công ty.

» Sau giám sát Hội đồng quản trị đã có văn bản yêu cầu Tổng giám đốc thực hiện ngay một số giải pháp nhằm khắc phục các tồn tại, đẩy mạnh sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các đơn vị thành viên. Hội đồng quản trị đánh giá cao về tinh thần đoàn kết một lòng, thái độ trách nhiệm, tinh thần làm việc khoa học và quyết tâm cao của Ban điều hành Tổng công ty, thực hiện tốt và đầy đủ các nhiệm vụ chiến lược, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 và nghị quyết của Hội đồng quản trị đã đề ra.





## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

### LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

| STT                        | THÀNH VIÊN   | THÙ LAO     | LƯƠNG         | THƯỞNG      |
|----------------------------|--|-------------|---------------|-------------|
| <b>I HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> |  |             |               |             |
| 1                          | Chủ tịch HĐQT  | 90.999.999  | 872.338.833   | -           |
| 2                          | Thành viên 1 HĐQT  | 90.999.999  | -             | -           |
| 3                          | Thành viên 2 HĐQT  | -           | 1.959.244.269 | 712.111.111 |
| 4                          | Thành viên 3 HĐQT  | 93.333.332  | -             | -           |
| 5                          | Thành viên 4 HĐQT  | 288.888.886 | -             | 96.666.666  |
| <b>II BAN KIỂM SOÁT</b>    |  |             |               |             |
| 1                          | Trưởng Ban Kiểm Soát                                       | -           | 520.306.014   | 81.000.000  |
| 2                          | Thành viên 1 Ban kiểm soát                                 | 40.000.000  | -             | -           |
| 3                          | Thành viên 2 Ban kiểm soát                                 | 40.000.000  | -             | -           |
| <b>III BAN ĐIỀU HÀNH</b>   |  |             |               |             |
| 1                          | Tổng Giám đốc  | -           | 1.486.079.762 | 373.222.222 |
| 2                          | Tổng Giám đốc<br>(Miễn nhiệm ngày 11/10/2024)              | -           | 1.188.543.161 | 556.555.555 |
| 3                          | Thành viên 1 Ban điều hành                                 | -           | 1.441.158.529 | 473.222.222 |
| 4                          | Thành viên 2 Ban điều hành                                 | -           | 1.310.131.032 | 451.000.000 |
| 5                          | Thành viên 3 Ban điều hành                                 | -           | 1.239.885.276 | 276.333.334 |
| 6                          | Thành viên 4 Ban điều hành                                 | -           | 1.122.037.595 | 277.777.778 |
| 7                          | Thành viên 5 Ban điều hành                                 | -           | 1.036.422.482 | 277.777.778 |
| 8                          | Thành viên 6 Ban điều hành                                 | -           | 1.184.160.304 | 278.777.778 |
| 9                          | Thành viên 7 Ban điều hành                                 | -           | 1.099.134.355 | 233.333.334 |
| 10                         | Thành viên 8 Ban điều hành                                 | -           | 1.098.550.731 | 256.555.556 |
| 11                         | Thành viên 9 Ban điều hành<br>(Miễn nhiệm ngày 01/09/2024) | -           | 702.253.891   | 373.222.222 |
| 12                         | Kế toán trưởng   | -           | 1.034.082.709 | 167.666.666 |

### GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

| STT | NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH | CHỨC VỤ/ QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ                | SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU ĐẦU KỶ |       | SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU CUỐI KỶ |       | LÝ DO TĂNG GIẢM                      |
|-----|---------------------------|--|--------------------------|-------|---------------------------|-------|--------------------------------------|
|     |                           |  | SỐ LƯỢNG                 | TỶ LỆ | SỐ LƯỢNG                  | TỶ LỆ |                                      |
| 1   | Nguyễn Phạm Mỹ Duyên      | Con ông Nguyễn Đức Trị - Thành viên HĐQT Công ty | 30.000                   | 0,08% | 50.000                    | 0,14% | Giao dịch mua cổ phiếu trên sàn HOSE |
| 2   | Nguyễn Đức Thịnh          | Con ông Nguyễn Đức Trị - Thành viên HĐQT Công ty | 30.000                   | 0,08% | 50.000                    | 0,14% | Giao dịch mua cổ phiếu trên sàn HOSE |
| 3   | Nguyễn Thanh Sơn          | Người nội bộ - Thành viên BKS                    | 117.780                  | 0,33% | 120.380                   | 0,33% | Giao dịch mua cổ phiếu trên sàn HOSE |







## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

### HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| STT | TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN                     | MỐI LIÊN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY                  | SỐ GIẤY NSH | NGÀY CẤP   | NƠI CẤP                           | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH/ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ                                    | THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/HĐQT THÔNG QUA | NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH                               | GHI CHÚ  |
|-----|--|--|-------------|------------|-----------------------------------|---|---------------------------------|--|--|--|
| 1   | Tập đoàn Dệt May Việt Nam                | Cổ đông lớn - Công ty mẹ                           | 0100100008  | 06/01/2021 | Sở KH và ĐT TP Hà Nội             | 25 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  | Năm 2024                        | Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024           | Cho thuê tài sản, đại lý bán hàng; Giao dịch cho vay lại khoản vay ADB " | Giao dịch thường xuyên, dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất; Giao dịch cho vay thường xuyên dưới 10% giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất |
| 2   | Công ty CP May Hòa Thọ - Duy Xuyên       | Công ty con; Tổ chức có liên quan của người nội bộ | 4000939407  | 05/12/2020 | Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Nam           | 855 đường Hùng Vương, Xã Duy Trung, Huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam     | Năm 2024                        | Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024           | Gia công hàng may mặc, thuê tài sản, mua bán hàng hóa, vật tư, MMTB      | Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất   |
| 3   | Công ty CP May Hòa Thọ - Hội An          | Công ty con; Tổ chức có liên quan của người nội bộ | 4000837028  | 22/12/2011 | Sở Kế Hoạch Đầu Tư Tỉnh Quảng Nam | 26 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân An, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam    | Năm 2024                        | Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024           | Gia công hàng may mặc, thuê tài sản, mua bán hàng hóa, vật tư, MMTB      | Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất   |
| 4   | Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ | Công ty con; Tổ chức có liên quan của người nội bộ | 0401705303  | 12/11/2015 | Sở KH&ĐT Tp Đà Nẵng               | 36 Ông Ích Đường, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, Tp Đà Nẵng          | Năm 2024                        | Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024           | Gia công cơ khí, xây dựng, mua bán hàng hóa                              | Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất   |
| 5   | Công ty CP Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình      | Công ty con; Tổ chức có liên quan của người nội bộ | 4001020020  | 23/09/2019 | Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Nam           | Thôn Ngọc Sơn, Xã Bình Phục, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam | Năm 2024                        | Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024           | Mua bán bông, xơ, sợi; mua bán hàng hóa, MMTB                            | Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất   |
| 6   | Công ty CP Thời trang Hòa Thọ            | Công ty con; Tổ chức có liên quan của người nội bộ | 0401290899  | 10/06/2022 | Sở KH & ĐT thành phố Đà Nẵng      | 31 Phan Châu Trinh, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng        | Năm 2024                        | Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024           | Đại lý bán hàng, mua bán hàng hóa  | Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất   |
| 7   | Công ty CP May Hòa Thọ - Phú Ninh        | Tổ chức có liên quan của người nội bộ              | 4000851992  | 22/05/2017 | Sở KH&DDT tỉnh Quảng Nam          | Cụm Công nghiệp Chợ Lò, Xã Tam Thái, Huyện Phú Ninh, Tỉnh Quảng Nam     | Năm 2024                        | Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024           | Gia công hàng may mặc, thuê tài sản, mua bán hàng hóa, vật tư, MMTB      | Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất   |
| 8   | Công ty CP May Hòa Thọ - Quảng Nam       | Tổ chức có liên quan của người nội bộ              | 4000735347  | 14/07/2020 | Phòng ĐKKD tỉnh Quảng Nam         | Quốc lộ 1A, thị trấn Hà Lan, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam           | Năm 2024                        | Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024           | Gia công hàng may mặc, thuê tài sản, mua bán hàng hóa, vật tư, MMTB      | Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất   |
| 9   | Công ty CP Dệt May Huế                   | Tổ chức có liên quan của người nội bộ              | 3300100628  | 29/06/2023 | Phòng ĐKKD tỉnh Thừa Thiên Huế    | 122 Dương Thiệu Tước, phường Thủy Dương, TX Hương Thủy, Thừa Thiên Huế  | Năm 2024                        | Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024           | Đại lý bán hàng, mua bán hàng hóa  | Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất   |



## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian 03 năm trở lại đây



| STT | TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN                     | MỐI LIÊN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY  | SỐ GIẤY NSH | NGÀY CẤP   | NƠI CẤP                           | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH/ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ                                    | THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/HĐQT THÔNG QUA (NẾU CÓ, NÊU RÕ NGÀY BAN HÀNH) | NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH                          | GHI CHÚ  |
|-----|--|--|-------------|------------|-----------------------------------|---|---------------------------------|---|---|--|
| 1   | Công ty CP May Hòa Thọ - Duy Xuyên       | Công ty con; Bà Hoàng Thùy Oanh - Phó TGĐ và ông Nguyễn Văn Cường - GĐ ĐH đang là Chủ tịch và thành viên HĐQT Công ty; Bà Nguyễn Thị Kim Khanh - Trưởng BKS đang là Trưởng BKS Công ty | 4000939407  | 05/12/2020 | Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Nam           | 855 đường Hùng Vương, Xã Duy Trung, Huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam     | Năm 2024                        | Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024  | Gia công hàng may mặc, thuê tài sản, mua bán hàng hóa, vật tư, MMTB | Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất |
| 2   | Công ty CP May Hòa Thọ - Hội An          | Công ty con; Bà Trần Thị Hòa Châu - Phó TGĐ và Nguyễn Thị Tường Long - KTT đang là Chủ tịch và thành viên HĐQT Công ty   | 4000837028  | 22/12/2011 | Sở Kế Hoạch Đầu Tư Tỉnh Quảng Nam | 26 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân An, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam    | Năm 2024                        | Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024  | Gia công hàng may mặc, thuê tài sản, mua bán hàng hóa, vật tư, MMTB | Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất |
| 3   | Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ | Công ty con; Ông Nguyễn Ngọc Bình - Thành viên HĐQT, TGĐ đang là Chủ tịch HĐTV Công ty   | 0401705303  | 12/11/2015 | Sở KH&ĐT Tp Đà Nẵng               | 36 Ông Ích Đường, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, Tp Đà Nẵng          | Năm 2024                        | Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024  | Gia công cơ khí, xây dựng, mua bán hàng hóa                         | Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất |
| 4   | Công ty CP Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình      | Công ty con; Ông Nguyễn Ngọc Bình - Thành viên HĐQT, TGĐ và ông Nguyễn Văn Cường - GĐĐH đang là Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT Công ty   | 4001020020  | 23/09/2019 | Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Nam           | Thôn Ngọc Sơn, Xã Bình Phục, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam | Năm 2024                        | Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024  | Mua bán bông, xơ sợi; mua bán hàng hóa, MMTB                        | Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất |



## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian 03 năm trở lại đây



| STT | TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN               | MỐI LIÊN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY   | SỐ GIẤY NSH | NGÀY CẤP   | NƠI CẤP                        | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH/ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ                                   | THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/HĐQT THÔNG QUA (NẾU CÓ, NÊU RÕ NGÀY BAN HÀNH) | NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH                          | GHI CHÚ  |
|-----|------------------------------------|---|-------------|------------|--------------------------------|--|---------------------------------|---|---|--|
| 5   | Công ty CP Thời trang Hòa Thọ      | Công ty con; Ông Nguyễn Văn Cường - GĐ ĐH đang là Chủ tịch HĐQT và bà Nguyễn Thị Tường Long - KTT đang là Trưởng BKS Công ty                    | 0401290899  | 10/06/2022 | Sở KH & ĐT thành phố Đà Nẵng   | 31 Phan Châu Trinh, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng       | Năm 2024                        | Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024  | Đại lý bán hàng, mua bán hàng hóa                                   | Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất |
| 6   | Công ty CP May Hòa Thọ - Phú Ninh  | Công ty liên kết; Ông Phạm Ngọc Trung - GĐ ĐH đang là Chủ tịch HĐQT Công ty   | 4000851992  | 22/05/2017 | Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Nam        | Cụm Công nghiệp Chợ Lò, Xã Tam Thái, Huyện Phú Ninh, Tỉnh Quảng Nam    | Năm 2024                        | Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024  | Gia công hàng may mặc, thuê tài sản, mua bán hàng hóa, vật tư, MMTB | Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất |
| 7   | Công ty CP May Hòa Thọ - Quảng Nam | Công ty liên kết; Ông Nguyễn Đức Trị - Thành viên HĐQT đang là Chủ tịch HĐQT Công ty và ông Nguyễn Văn Cường - GĐ ĐH đang là Trưởng BKS Công ty | 4000735347  | 14/07/2020 | Phòng ĐKKD tỉnh Quảng Nam      | Quốc lộ 1A, thị trấn Hà Lan, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam          | Năm 2024                        | Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024  | Gia công hàng may mặc, thuê tài sản, mua bán hàng hóa, vật tư, MMTB | Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất |
| 8   | Công ty CP Dệt May Huế             | Ông Nguyễn Đức Trị - Thành viên HĐQT và ông Nguyễn Ngọc Bình - Thành viên HĐQT đang là Chủ tịch và Thành viên HĐQT Công ty                      | 3300100628  | 29/06/2023 | Phòng ĐKKD tỉnh Thừa Thiên Huế | 122 Dương Thiệu Tước, phường Thủy Dương, TX Hương Thủy, Thừa Thiên Huế | Năm 2024                        | Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024  | Đại lý bán hàng, mua bán hàng hóa                                   | Giao dịch thường xuyên, tổng giá trị giao dịch hằng năm dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất |

Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

| STT | TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN                       | MỐI LIÊN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY   | SỐ GIẤY NSH | NGÀY CẤP   | NƠI CẤP             | ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH/ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ                                 | THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY | SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/HĐQT THÔNG QUA (NẾU CÓ, NÊU RÕ NGÀY BAN HÀNH) | NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH | GHI CHÚ   |
|-----|--|---|-------------|------------|---------------------|--|---------------------------------|---|--|---|
| 1   | Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Tín | Bà Phạm Thị Mỹ, vợ ông Nguyễn Đức Trị - Thành viên HĐQT là Giám đốc Công ty | 0400509320  | 22/01/2024 | Sở KH&ĐT TP Đà Nẵng | 19-21 Cẩm Bắc 1, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng | Năm 2024                        | Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 15/01/2024  | Gia công thuê hàng may mặc                 | Giao dịch thường xuyên, dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong BCTC gần nhất; |



# 8

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

---







# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2024





**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận**

**Đăng ký Doanh nghiệp số** 0400101556 ngày 30 tháng 1 năm 2007

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0400101556 ngày 11 tháng 10 năm 2024. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

|                          |                         |   |
|--------------------------|-------------------------|---|
| <b>Hội đồng Quản trị</b> | Ông Nguyễn Văn Hải      | Chủ tịch (từ ngày 11/10/2024)           |
|                          | Ông Nguyễn Đức Trí      | Chủ tịch (đến ngày 10/10/2024)          |
|                          | Bà Trần Tường Anh       | Thành viên                              |
|                          | Ông Nguyễn Ngọc Bình    | Thành viên                              |
|                          | Ông Lê Quốc Ân          | Thành viên                              |
|                          | Ông Nguyễn Đức Trí      | Thành viên (từ ngày 11/10/2024)         |
|                          | Ông Nguyễn Văn Hải      | Thành viên (đến ngày 10/10/2024)        |
| <b>Ban Kiểm soát</b>     | Bà Nguyễn Thị Kim Khanh | Trưởng ban                              |
|                          | Ông Nguyễn Thanh Sơn    | Thành viên                              |
|                          | Ông Hoàng Duy Khánh     | Thành viên                              |
| <b>Ban điều hành</b>     | Ông Nguyễn Ngọc Bình    | Tổng Giám đốc (từ ngày 11/10/2024)      |
|                          | Ông Nguyễn Văn Hải      | Tổng Giám đốc (đến ngày 10/10/2024)     |
|                          | Bà Hoàng Thùy Oanh      | Phó Tổng Giám đốc                       |
|                          | Bà Trần Tường Anh       | Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 31/8/2024)  |
|                          | Ông Nguyễn Ngọc Bình    | Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 10/10/2024) |
|                          | Bà Trần Thị Hòa Châu    | Phó Tổng Giám đốc                       |
|                          | Ông Phạm Ngọc Trung     | Giám đốc điều hành                      |
|                          | Ông Phan Quang Long     | Giám đốc điều hành                      |
|                          | Ông Nguyễn Phước Hoàng  | Giám đốc điều hành                      |
|                          | Ông Nguyễn Văn Cường    | Giám đốc điều hành                      |
|                          | Bà Nguyễn Thị Minh Hằng | Giám đốc điều hành                      |
| Bà Nguyễn Thị Thu Trang  | Giám đốc điều hành      |   |
| Bà Nguyễn Thị Tường Long | Kế toán trưởng          |   |

**Trụ sở đăng ký**  
36 Ông Ích Đường  
Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ  
Thành phố Đà Nẵng  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán**  
Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Báo cáo của Ban điều hành**

Ban điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban điều hành Tổng Công ty:

- báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 54 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban điều hành Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban điều hành Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban điều hành  
  
Nguyễn Ngọc Bình  
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 3 năm 2025





KPMG Limited  
46th Floor, Keangnam Landmark 72  
E6 Pham Hung Street, Me Tri Ward  
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam  
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông  
Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ ("Tổng Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban điều hành Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 10 tháng 3 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 54.

### Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-04-00038-25-2



Trương Vĩnh Phúc

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 1901-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Trương Tuyết Mai

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 2594-2024-007-1



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024**

Mẫu B 01 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

|   | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2024<br>VND        | 1/1/2024<br>VND          |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>TÀI SẢN</b>  |            |             |                          |                          |
| <b>Tài sản ngắn hạn<br/>(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)</b> | <b>100</b> |             | <b>2.095.059.428.168</b> | <b>1.761.375.593.537</b> |
| <b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>                       | <b>110</b> | <b>5</b>    | <b>467.127.892.045</b>   | <b>210.985.575.944</b>   |
| Tiền  | 111        |             | 20.290.892.045           | 13.763.575.944           |
| Các khoản tương đương tiền                                      | 112        |             | 446.837.000.000          | 197.222.000.000          |
| <b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>                                | <b>120</b> |             | <b>254.147.000.000</b>   | <b>176.606.702.730</b>   |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                                 | 123        | 6(a)        | 254.147.000.000          | 176.606.702.730          |
| <b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>                              | <b>130</b> |             | <b>531.304.978.294</b>   | <b>538.886.472.472</b>   |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng                                | 131        | 7           | 516.827.779.410          | 515.334.151.341          |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn                                | 132        |             | 4.750.973.972            | 15.141.926.365           |
| Phải thu về cho vay ngắn hạn                                    | 135        | 8(b)        | 2.342.860.000            | 2.342.860.000            |
| Phải thu ngắn hạn khác  | 136        | 9(a)        | 13.093.354.258           | 11.777.524.112           |
| Dự phòng phải thu khó đòi                                       | 137        | 10          | (5.709.989.346)          | (5.709.989.346)          |
| <b>Hàng tồn kho</b>   | <b>140</b> | <b>11</b>   | <b>788.055.765.802</b>   | <b>765.957.784.829</b>   |
| Hàng tồn kho  | 141        |             | 791.169.053.920          | 776.023.985.593          |
| Dự phòng giảm giá hàng tồn kho                                  | 149        |             | (3.113.288.118)          | (10.066.200.764)         |
| <b>Tài sản ngắn hạn khác</b>                                    | <b>150</b> |             | <b>54.423.792.027</b>    | <b>68.939.057.562</b>    |
| Chi phí trả trước ngắn hạn                                      | 151        | 15(a)       | 13.026.440.121           | 13.000.500.880           |
| Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ                             | 152        |             | 41.397.351.906           | 52.278.789.960           |
| Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước                        | 153        | 18(a)       | -                        | 3.659.766.722            |

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

Mẫu B 01 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

|  | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2024<br>VND        | 1/1/2024<br>VND          |
|--|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>Tài sản dài hạn<br/>(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)</b> | <b>200</b> |             | <b>827.156.188.678</b>   | <b>746.345.151.927</b>   |
| <b>Các khoản phải thu dài hạn</b>                              | <b>210</b> |             | <b>3.335.572.947</b>     | <b>5.698.452.545</b>     |
| Phải thu về cho vay dài hạn                                    | 215        | 8(b)        | 2.342.860.000            | 4.685.720.000            |
| Phải thu dài hạn khác  | 216        | 9(b)        | 992.712.947              | 1.012.732.545            |
| <b>Tài sản cố định</b>   | <b>220</b> |             | <b>743.409.697.671</b>   | <b>665.744.250.468</b>   |
| Tài sản cố định hữu hình                                       | 221        | 12          | 741.857.629.190          | 663.880.001.252          |
| Nguyên giá   | 222        |             | 2.205.247.960.387        | 2.039.265.934.388        |
| Giá trị hao mòn lũy kế   | 223        |             | (1.463.390.331.197)      | (1.375.385.933.136)      |
| Tài sản cố định vô hình  | 227        | 13          | 1.552.068.481            | 1.864.249.216            |
| Nguyên giá   | 228        |             | 13.247.792.834           | 12.780.311.016           |
| Giá trị hao mòn lũy kế   | 229        |             | (11.695.724.353)         | (10.916.061.800)         |
| <b>Tài sản dở dang dài hạn</b>                                 | <b>240</b> |             | <b>16.490.702.063</b>    | <b>921.944.983</b>       |
| Xây dựng cơ bản dở dang  | 242        | 14          | 16.490.702.063           | 921.944.983              |
| <b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>                                | <b>250</b> |             | <b>19.321.903.158</b>    | <b>26.116.541.850</b>    |
| Đầu tư vào các công ty liên kết                                | 252        | 6(b)        | 18.371.879.809           | 17.166.518.501           |
| Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác                                 | 253        | 6(b)        | 7.755.702.000            | 7.755.702.000            |
| Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn                              | 254        | 6(b)        | (6.805.678.651)          | (6.805.678.651)          |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                                | 255        | 6(a)        | -                        | 8.000.000.000            |
| <b>Tài sản dài hạn khác</b>                                    | <b>260</b> |             | <b>44.598.312.839</b>    | <b>47.863.962.081</b>    |
| Chi phí trả trước dài hạn                                      | 261        | 15(b)       | 42.994.997.756           | 45.561.989.804           |
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại                                 | 262        | 16          | 1.603.315.083            | 2.301.972.277            |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN<br/>(270 = 100 + 200)</b>                 | <b>270</b> |             | <b>2.922.215.616.846</b> | <b>2.507.720.745.464</b> |

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

|   | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2024 VND           | 1/1/2024 VND             |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>NGUỒN VỐN</b>                                |            |             |                          |                          |
| <b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>            | <b>300</b> |             | <b>1.998.251.477.307</b> | <b>1.670.914.709.684</b> |
| <b>Nợ ngắn hạn</b>                              | <b>310</b> |             | <b>1.790.076.791.322</b> | <b>1.441.464.680.083</b> |
| Phải trả người bán ngắn hạn                     | 311        | 17          | 275.303.517.197          | 231.658.729.897          |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn               | 312        |             | 7.777.743.098            | 10.310.976.519           |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước             | 313        | 18(b)       | 32.004.718.263           | 16.008.977.997           |
| Phải trả người lao động                         | 314        |             | 327.726.660.491          | 338.575.244.295          |
| Chi phí phải trả ngắn hạn                       | 315        | 19          | 6.704.298.618            | 5.156.076.393            |
| Doanh thu chưa thực hiện – ngắn hạn             | 318        |             | 87.787.572               | 64.771.915               |
| Phải trả ngắn hạn khác                          | 319        | 20          | 136.191.540.073          | 115.412.086.009          |
| Vay ngắn hạn                                    | 320        | 21(a)       | 926.129.534.398          | 642.688.671.718          |
| Dự phòng phải trả                               | 321        |             | 41.898.300               | -                        |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi                       | 322        | 22          | 78.109.093.312           | 81.589.145.340           |
| <b>Nợ dài hạn</b>                               | <b>330</b> |             | <b>208.174.685.985</b>   | <b>229.450.029.601</b>   |
| Người mua trả tiền trước dài hạn                | 332        |             | -                        | 1.998.966.784            |
| Phải trả dài hạn khác                           | 337        |             | -                        | 454.600.000              |
| Vay dài hạn                                     | 338        | 21(b)       | 207.696.853.193          | 226.484.939.447          |
| Thuế thu nhập hoãn lại phải trả                 | 341        | 16          | 477.832.792              | 511.523.370              |
| <b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>               | <b>400</b> |             | <b>923.964.139.539</b>   | <b>836.806.035.780</b>   |
| <b>Vốn chủ sở hữu</b>                           | <b>410</b> | <b>23</b>   | <b>923.964.139.539</b>   | <b>836.806.035.780</b>   |
| Vốn cổ phần                                     | 411        | 24          | 360.027.080.000          | 360.027.080.000          |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết        | 411a       |             | 360.027.080.000          | 360.027.080.000          |
| Vốn khác của chủ sở hữu                         | 414        |             | 5.090.730.000            | 3.300.280.000            |
| Quỹ đầu tư phát triển                           | 418        | 25          | 216.569.826.120          | 206.579.950.294          |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối               | 421        |             | 302.002.876.633          | 227.896.456.204          |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | 421a       |             | 165.095.767.253          | 145.922.388.021          |
| - LNST chưa phân phối năm nay                   | 421b       |             | 136.907.109.380          | 81.974.068.183           |
| Lợi ích cổ đông không kiểm soát                 | 429        |             | 40.273.626.786           | 39.002.269.282           |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>    | <b>440</b> |             | <b>2.922.215.616.846</b> | <b>2.507.720.745.464</b> |

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B 02 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

|   | Mã số     | Thuyết minh | 2024 VND                 | 2023 VND                 |
|---|-----------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>   | <b>01</b> | <b>28</b>   | <b>5.111.153.311.349</b> | <b>4.703.966.718.679</b> |
| <b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>   | <b>02</b> | <b>28</b>   | <b>8.224.632.538</b>     | <b>3.757.144.627</b>     |
| <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>                 | <b>10</b> | <b>28</b>   | <b>5.102.928.678.811</b> | <b>4.700.209.574.052</b> |
| <b>Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp</b>   | <b>11</b> | <b>29</b>   | <b>4.510.716.526.556</b> | <b>4.268.076.376.832</b> |
| <b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>   | <b>20</b> |             | <b>592.212.152.255</b>   | <b>432.133.197.220</b>   |
| Doanh thu hoạt động tài chính   | 21        | 30          | 115.656.671.875          | 84.155.373.745           |
| Chi phí tài chính   | 22        | 31          | 84.086.085.086           | 69.386.809.704           |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>  | 23        |             | <i>39.892.375.132</i>    | <i>38.519.684.807</i>    |
| Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết   | 24        |             | 1.848.161.308            | 2.399.707.495            |
| Chi phí bán hàng  | 25        | 32          | 109.491.732.853          | 84.105.696.267           |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp  | 26        | 33          | 181.620.716.393          | 158.353.864.802          |
| <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}</b> | <b>30</b> |             | <b>334.518.451.106</b>   | <b>206.841.907.687</b>   |
| Thu nhập khác   | 31        | 34          | 20.996.517.837           | 10.280.757.806           |
| Chi phí khác  | 32        | 35          | 2.642.741.822            | 6.312.135.168            |
| <b>Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>                                   | <b>40</b> |             | <b>18.353.776.015</b>    | <b>3.968.622.638</b>     |
| <b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>                                    | <b>50</b> |             | <b>352.872.227.121</b>   | <b>210.810.530.325</b>   |
| <b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>  | <b>51</b> | <b>37</b>   | <b>69.703.161.427</b>    | <b>37.001.410.572</b>    |
| <b>Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>   | <b>52</b> | <b>37</b>   | <b>664.966.616</b>       | <b>3.935.717.795</b>     |
| <b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (chuyển sang trang sau)</b>            | <b>60</b> |             | <b>282.504.099.078</b>   | <b>169.873.401.958</b>   |

Ngày 10 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Phạm Anh Thảo  
Chuyên viên

Người duyệt:



Nguyễn Thị Tường Long  
Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Bình  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc**  
**ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

Mẫu B 02 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

|   | Mã số | Thuyết minh | 2024<br>VND     | 2023<br>VND              |
|---|-------|-------------|-----------------|--------------------------|
| <b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b><br>(60 = 50 - 51 - 52) (tràng trước mang sang) | 60    |             | 282.504.099.078 | 169.873.401.958          |
| <b>Phân bổ cho:</b>   |       |             |                 |                          |
| Cổ đông của công ty mẹ  | 61    |             | 280.917.941.380 | 171.980.838.183          |
| Cổ đông không kiểm soát   | 62    |             | 1.586.157.698   | (2.107.436.225)          |
| <b>Lãi trên cổ phiếu</b>  |       |             |                 | <b>Đã điều chỉnh lại</b> |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu  | 70    | 38          | 6.634           | 4.360                    |

Ngày 10 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Phạm Anh Thảo  
 Chuyên viên

Người duyệt:



Nguyễn Thị Tường Long  
 Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Bình  
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÒA THỌ  
 M.S.D. 400101556 - C.T.C.P. Q. CAM LÊ - TP. ĐÀ NẴNG

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

Mẫu B 03 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

|   | Mã số | Thuyết minh | 2024<br>VND              | 2023<br>VND              |
|---|-------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>                              |       |             |                          |                          |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b>   | 01    |             | 352.872.227.121          | 210.810.530.325          |
| <b>Điều chỉnh cho các khoản</b>   |       |             |                          |                          |
| Khấu hao và phân bổ   | 02    |             | 125.301.691.014          | 123.954.055.538          |
| Các khoản dự phòng  | 03    |             | (6.911.014.346)          | (31.969.703.639)         |
| Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04    |             | 10.777.816.840           | 8.240.828.272            |
| Lãi từ hoạt động đầu tư   | 05    |             | (26.215.362.783)         | (23.915.961.872)         |
| Chi phí lãi vay   | 06    |             | 39.892.375.132           | 38.519.684.807           |
| <b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>  | 08    |             | <b>495.717.732.978</b>   | <b>325.639.433.431</b>   |
| Biến động các khoản phải thu  | 09    |             | 15.979.863.757           | (49.577.640.322)         |
| Biến động hàng tồn kho  | 10    |             | (15.145.068.327)         | 178.634.694.057          |
| Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác                            | 11    |             | 9.549.118.124            | 23.649.729.604           |
| Biến động chi phí trả trước   | 12    |             | (1.267.994.990)          | (8.078.523.162)          |
|   |       |             | <b>504.833.651.542</b>   | <b>470.267.693.608</b>   |
| Tiền lãi vay đã trả   | 14    |             | (39.951.477.111)         | (38.474.535.011)         |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp   | 15    | 18(b)       | (56.581.404.038)         | (57.973.657.094)         |
| Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh                                       | 16    |             | 340.000.000              | 32.639.419               |
| Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh                                      | 17    | 22          | (18.971.454.347)         | (9.161.400.627)          |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>                        | 20    |             | <b>389.669.316.046</b>   | <b>364.690.740.295</b>   |
| <b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>                                  |       |             |                          |                          |
| Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác          | 21    |             | (186.162.984.066)        | (94.998.377.573)         |
| Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác    | 22    |             | 1.576.930.131            | 937.360.909              |
| Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác                    | 23    |             | (608.023.000.000)        | (271.534.478.495)        |
| Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác            | 24    |             | 540.825.562.730          | 229.519.735.765          |
| Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và cổ tức                                | 27    |             | 24.927.620.279           | 15.844.938.678           |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>                            | 30    |             | <b>(226.855.870.926)</b> | <b>(120.230.820.716)</b> |

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

Mẫu B 03 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

|  | Mã<br>số  | Thuyết<br>minh | 2024<br>VND            | 2023<br>VND             |
|--|-----------|----------------|------------------------|-------------------------|
| <b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>  |           |                |                        |                         |
| Tiền thu từ đi vay   | 33        |                | 4.212.017.847.204      | 3.725.391.182.603       |
| Tiền trả nợ gốc vay  | 34        |                | (3.959.130.474.096)    | (3.663.012.509.094)     |
| Tiền trả cổ tức  | 36        |                | (159.880.227.000)      | (120.499.545.500)       |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>                                      | <b>40</b> |                | <b>93.007.146.108</b>  | <b>(58.120.871.991)</b> |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>                               | <b>50</b> |                | <b>255.820.591.228</b> | <b>186.339.047.588</b>  |
| <b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>  | <b>60</b> |                | <b>210.985.575.944</b> | <b>24.500.930.736</b>   |
| <b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền</b> | <b>61</b> |                | <b>321.724.873</b>     | <b>145.597.620</b>      |
| <b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)</b>                   | <b>70</b> | <b>5</b>       | <b>467.127.892.045</b> | <b>210.985.575.944</b>  |

Ngày 10 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Phạm Anh Thảo  
Chuyên viên

Nguyễn Thị Tường Long  
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Nguyễn Ngọc Bình  
Tổng Giám đốc

001  
001  
INH  
CP  
LIẾ

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm Tổng Công ty và các công ty con và các lợi ích của Tổng Công ty và các công ty con trong các công ty liên kết.

**(b) Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Tổng Công ty và các công ty con là sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng may mặc, vải, sợi chỉ khâu, các loại thiết bị, nguyên phụ liệu, phụ tùng ngành dệt may.

**(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

**(d) Cấu trúc Tổng Công ty**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty có các công ty con và công ty liên kết sau:

| STT                     | Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Tổng Công ty | Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Tổng Công ty |          |
|-------------------------|---|---|----------|
|                         |   | 31/12/2024                                  | 1/1/2024 |
| <b>Công ty con</b>      |   |   |          |
| 1                       | Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ          | 76,88%                                      | 76,88%   |
| 2                       | Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Hội An        | 54,18%                                      | 54,18%   |
| 3                       | Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên     | 81,73%                                      | 81,73%   |
| 4                       | Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình    | 74,49%                                      | 74,49%   |
| 5                       | Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ    | 100%  | 100%     |
| <b>Công ty liên kết</b> |   |   |          |
| 1                       | Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam     | 30,61%                                      | 30,61%   |
| 2                       | Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh      | 20,00%                                      | 20,00%   |

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty và các công ty con có 9.631 nhân viên (1/1/2024: 10.133 nhân viên).



## **2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

### **(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

### **(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty và các công ty con từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

### **(d) Đơn vị tiền tệ kế toán**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty và các công ty con là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Riêng đối với báo cáo bộ phận, Tổng Công ty thực hiện trình bày số liệu làm tròn đến hàng nghìn (Thuyết minh 4).

## **3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty và các công ty con áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

### **(a) Cơ sở hợp nhất**

#### **(i) Công ty con**

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

#### **(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát**

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tổng Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tổng Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu hợp nhất.

### **(iii) Mất quyền kiểm soát**

Khi mất quyền kiểm soát tại một công ty con, Tổng Công ty dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các câu phần vốn chủ sở hữu khác trong báo cáo tài chính hợp nhất. Lãi hoặc lỗ phát sinh từ sự kiện này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn, phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó (nếu có) được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Tổng Công ty vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

### **(iv) Công ty liên kết**

Công ty liên kết là những công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể trực tiếp hoặc gián tiếp đến, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tổng Công ty được hưởng trong lãi hoặc lỗ của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tổng Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với công ty liên kết. Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong đơn vị nhận đầu tư phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của đơn vị nhận đầu tư mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tổng Công ty phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tổng Công ty trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tổng Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

### **(v) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất**

Các số dư và giao dịch trong nội bộ Tổng Công ty và các công ty con và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tổng Công ty tại các công ty liên kết này.

### **(vi) Hợp nhất kinh doanh**

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tổng Công ty. Sự kiểm soát tồn tại khi Tổng Công ty có quyền chi phối trực tiếp hoặc gián tiếp các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

Giá phí hợp nhất kinh doanh (giá phí mua) gồm tổng của giá trị hợp lý, tại ngày trao đổi, của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận, các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày mua.



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty hoặc các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**(c) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

**(d) Các khoản đầu tư**

**(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban điều hành Tổng Công ty và các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(ii) Đầu tư vào các đơn vị khác**

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tổng Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(e) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(f) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tổng Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**(g) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

|                          |             |
|--------------------------|-------------|
| ▪ nhà cửa, vật kiến trúc | 10 – 25 năm |
| ▪ máy móc và thiết bị    | 5 – 15 năm  |
| ▪ phương tiện vận chuyển | 5 – 10 năm  |
| ▪ thiết bị văn phòng     | 3 – 5 năm   |
| ▪ tài sản khác           | 2 – 5 năm   |

**(h) Tài sản cố định vô hình**

**Phần mềm máy vi tính**

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 đến 5 năm.





**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(i) Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Tổng Công ty và các công ty con không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

**(j) Chi phí trả trước dài hạn**

**(i) Chi phí đất trả trước**

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tổng Công ty và các công ty con đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là 50 năm.

**(ii) Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng Công ty và các công ty con nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo các quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

**(iii) Chi phí trả trước dài hạn khác**

Chi phí trả trước dài hạn khác chủ yếu bao gồm các chi phí thuê và sửa chữa cải tạo tài sản. Chi phí trả trước dài hạn khác ban đầu được thể hiện theo nguyên giá, và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 2 đến 10 năm.

**(k) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

**(l) Dự phòng**

Trừ những khoản dự phòng được định nghĩa ở các thuyết minh khác, một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tổng Công ty và các công ty con có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(m) Vốn cổ phần**

**Cổ phiếu phổ thông**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

**(n) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(o) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá.

**(ii) Doanh thu dịch vụ gia công**

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi hàng hoá được gia công xong và phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa được chuyển giao cho bên giao gia công. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố trọng yếu không chắc chắn liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

2024  
CÔNG TY  
DỆT MAY  
HÒA THỌ  
MG  
A-T

2024  
CÔNG TY  
DỆT MAY  
HÒA THỌ  
HAN  
HÀ NH



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(iii) Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(iv) Thu nhập từ cổ tức**

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

**(p) Thuê tài sản**

**(i) Tài sản thuê**

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê của Tổng Công ty và các công ty con, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu, được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất của Tổng Công ty.

**(ii) Các khoản thanh toán tiền thuê**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

**(q) Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh.

**(r) Lãi trên cổ phiếu**

Tổng Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tổng Công ty sau khi trừ số phần bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Tại ngày báo cáo và cho năm kết thúc cùng ngày, Tổng Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

**(s) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng Công ty và các công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban điều hành cho rằng Tổng Công ty và các công ty con hoạt động chủ yếu trong hai lĩnh vực bao gồm may mặc và sản xuất sợi.

Bộ phận chia theo vùng địa lý của Tổng Công ty và các công ty con được xác định căn cứ vào vị trí địa lý của thị trường và khách hàng của Tổng Công ty và các công ty con. Ban điều hành Tổng Công ty đánh giá khu vực địa lý phát sinh trên 10% tổng doanh thu là một bộ phận cần được báo cáo.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(t) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới công ty mẹ – Tập đoàn Dệt May Việt Nam và các công ty con và công ty liên kết của công ty mẹ này.

**(u) Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty trong năm trước.



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**4. Báo cáo bộ phận**

**(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh**

Tổng Công ty gồm các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh như sau:

- May mặc
- Sợi

|   | May mặc              |                      | Sợi                  |                    | Loại trừ             |                      | Hợp nhất             |                      |
|---|----------------------|----------------------|----------------------|--------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
|   | 2024                 | 2023                 | 2024                 | 2023               | 2024                 | 2023                 | 2024                 | 2023                 |
|   | Nghìn VND            | Nghìn VND            | Nghìn VND            | Nghìn VND          | Nghìn VND            | Nghìn VND            | Nghìn VND            | Nghìn VND            |
| Doanh thu thuần bán hàng ra bên ngoài     | 4.084.716.970        | 3.772.752.419        | 1.018.211.709        | 927.457.155        | -                    | -                    | 5.102.928.679        | 4.700.209.574        |
| Doanh thu thuần giữa các bộ phận          | 140.223.246          | 134.719.682          | 61.630.149           | 37.607.131         | (201.853.395)        | (172.326.813)        | -                    | -                    |
| <b>Tổng doanh thu thuần của bộ phận</b>   | <b>4.224.940.216</b> | <b>3.907.472.101</b> | <b>1.079.841.858</b> | <b>965.064.286</b> | <b>(201.853.395)</b> | <b>(172.326.813)</b> | <b>5.102.928.679</b> | <b>4.700.209.574</b> |
| Kết quả kinh doanh của bộ phận            | 521.140.819          | 417.750.504          | 71.071.333           | 14.382.693         | -                    | -                    | 592.212.152          | 432.133.197          |
| Doanh thu tài chính                       |                      |                      |                      |                    |                      |                      | 115.656.672          | 84.155.374           |
| Chi phí tài chính                         |                      |                      |                      |                    |                      |                      | 84.086.085           | 69.386.810           |
| Phần lãi trong công ty liên kết           |                      |                      |                      |                    |                      |                      | 1.848.161            | 2.399.707            |
| Chi phí không phân bổ                     |                      |                      |                      |                    |                      |                      | 291.112.449          | 242.459.560          |
| Kết quả hoạt động khác không phân bổ      |                      |                      |                      |                    |                      |                      | 18.353.776           | 3.968.623            |
| <b>Lợi nhuận trước thuế không phân bổ</b> | <b>352.872.227</b>   | <b>210.810.531</b>   |                      |                    |                      |                      |                      |                      |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành               | 69.703.161           | 37.001.411           |                      |                    |                      |                      |                      |                      |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại                | 664.967              | 3.935.718            |                      |                    |                      |                      |                      |                      |
| <b>Lợi nhuận thuần sau thuế</b>           | <b>282.504.099</b>   | <b>169.873.402</b>   |                      |                    |                      |                      |                      |                      |

LIÊN

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

|                                   | May mặc              |                      | Sợi         |             | Tổng cộng     |               |
|-----------------------------------|----------------------|----------------------|-------------|-------------|---------------|---------------|
|                                   | 31/12/2024           | 1/1/2024             | 31/12/2024  | 1/1/2024    | 31/12/2024    | 1/1/2024      |
|                                   | Nghìn VND            | Nghìn VND            | Nghìn VND   | Nghìn VND   | Nghìn VND     | Nghìn VND     |
| Tài sản của bộ phận               | 1.622.677.154        | 1.535.831.184        | 518.755.281 | 496.911.632 | 2.141.432.435 | 2.032.742.816 |
| Tài sản không phân bổ             |                      |                      |             |             | 780.783.182   | 474.977.929   |
| <b>Tổng tài sản</b>               | <b>2.922.215.617</b> | <b>2.507.720.745</b> |             |             |               |               |
| Nợ phải trả của bộ phận           | 1.452.091.337        | 1.120.879.038        | 274.032.811 | 297.682.115 | 1.726.124.148 | 1.418.561.153 |
| Các khoản nợ không phân bổ        |                      |                      |             |             | 272.127.329   | 252.353.557   |
| <b>Tổng nợ phải trả</b>           | <b>1.998.251.477</b> | <b>1.670.914.710</b> |             |             |               |               |
| <b>Chi tiêu vốn</b>               |                      |                      |             |             | <b>2024</b>   | <b>2023</b>   |
| Khấu hao tài sản cố định hữu hình |                      |                      |             |             | Nghìn VND     | Nghìn VND     |
| Khấu hao tài sản cố định vô hình  |                      |                      |             |             | 186.162.984   | 94.998.378    |
|                                   |                      |                      |             |             | 124.434.418   | 123.076.619   |
|                                   |                      |                      |             |             | 779.663       | 789.826       |



(b) **Bộ phận chia theo vùng địa lý**

Tổng Công ty và các công ty con có các bộ phận chia theo vùng địa lý, dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

- Trung Quốc
- Hoa Kỳ
- Nhật Bản
- Châu Phi
- Việt Nam
- Thụy Điển
- Các vùng địa lý khác

**Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**

|                                     | Trung Quốc<br>Nghìn VND | Hoa Kỳ<br>Nghìn VND | Nhật Bản<br>Nghìn VND | Châu Phi<br>Nghìn VND | Việt Nam<br>Nghìn VND | Thụy Điển<br>Nghìn VND | Các vùng<br>địa lý khác<br>Nghìn VND | Hợp nhất<br>Nghìn VND |
|-------------------------------------|-------------------------|---------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|--------------------------------------|-----------------------|
| Tổng doanh thu thuần của bộ phận    | 1.753.752.399           | 1.024.172.735       | 390.087.338           | 138.837.459           | 377.224.527           | 372.506.878            | 1.046.347.343                        | 5.102.928.679         |
| Kết quả kinh doanh của bộ phận      | 131.036.084             | 143.202.071         | 31.882.779            | 17.740.869            | 157.371.879           | 28.996.997             | 81.981.473                           | 592.212.152           |
| Thu nhập không phân bổ              |                         |                     |                       |                       |                       |                        |                                      | 117.504.833           |
| Chi phí không phân bổ               |                         |                     |                       |                       |                       |                        |                                      | 375.198.534           |
| Kết quả từ các hoạt động kinh doanh |                         |                     |                       |                       |                       |                        |                                      | 334.518.451           |
| Thu nhập khác                       |                         |                     |                       |                       |                       |                        |                                      | 20.996.518            |
| Chi phí khác                        |                         |                     |                       |                       |                       |                        |                                      | 2.642.742             |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành         |                         |                     |                       |                       |                       |                        |                                      | 69.703.161            |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại          |                         |                     |                       |                       |                       |                        |                                      | 664.967               |
| Lợi nhuận thuần sau thuế            |                         |                     |                       |                       |                       |                        |                                      | 282.504.099           |

*(Chữ ký và dấu)*

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

|                                     | Trung Quốc<br>Nghìn VND | Hoa Kỳ<br>Nghìn VND | Nhật Bản<br>Nghìn VND | Châu Phi<br>Nghìn VND | Việt Nam<br>Nghìn VND | Thụy Điển<br>Nghìn VND | Các vùng<br>địa lý khác<br>Nghìn VND | Hợp nhất<br>Nghìn VND |
|-------------------------------------|-------------------------|---------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|--------------------------------------|-----------------------|
| Tổng doanh thu thuần của bộ phận    | 1.708.631.304           | 915.952.497         | 488.615.049           | 144.912.893           | 227.222.346           | 353.500.980            | 861.374.505                          | 4.700.209.574         |
| Kết quả kinh doanh của bộ phận      | 125.556.275             | 117.124.768         | 42.179.626            | 5.178.795             | 72.036.667            | 24.212.638             | 45.844.428                           | 432.133.197           |
| Thu nhập không phân bổ              |                         |                     |                       |                       |                       |                        |                                      | 86.555.081            |
| Chi phí không phân bổ               |                         |                     |                       |                       |                       |                        |                                      | 311.846.370           |
| Kết quả từ các hoạt động kinh doanh |                         |                     |                       |                       |                       |                        |                                      | 206.841.908           |
| Thu nhập khác                       |                         |                     |                       |                       |                       |                        |                                      | 10.280.758            |
| Chi phí khác                        |                         |                     |                       |                       |                       |                        |                                      | 6.312.135             |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành         |                         |                     |                       |                       |                       |                        |                                      | 37.001.411            |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại          |                         |                     |                       |                       |                       |                        |                                      | 3.935.718             |
| Lợi nhuận thuần sau thuế            |                         |                     |                       |                       |                       |                        |                                      | 169.873.402           |

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, hầu hết tài sản bộ phận của Tổng Công ty chi tập trung trong một vùng địa lý là Việt Nam.



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

|                            | 31/12/2024<br>VND      | 1/1/2024<br>VND        |
|----------------------------|------------------------|------------------------|
| Tiền mặt                   | 227.792.036            | 197.916.388            |
| Tiền gửi ngân hàng         | 20.063.100.009         | 13.565.659.556         |
| Các khoản tương đương tiền | 446.837.000.000        | 197.222.000.000        |
|                            | <u>467.127.892.045</u> | <u>210.985.575.944</u> |

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với thời gian đáo hạn gốc không quá ba tháng kể từ ngày giao dịch. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này hưởng lãi suất năm dao động từ 0,5% đến 4,75% (1/1/2024: từ 0,5% đến 4,5%).

**6. Các khoản đầu tư tài chính**

**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

|  | 31/12/2024      |                       | 1/1/2024        |                       |
|--|-----------------|-----------------------|-----------------|-----------------------|
|  | Giá gốc<br>VND  | Giá trị hợp lý<br>VND | Giá gốc<br>VND  | Giá trị hợp lý<br>VND |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn |                 |                       |                 |                       |
| ▪ Tiền gửi có kỳ hạn                       | 254.147.000.000 | 254.147.000.000       | 176.606.702.730 | 176.606.702.730       |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn  |                 |                       |                 |                       |
| ▪ Tiền gửi có kỳ hạn                       | -               | -                     | 8.000.000.000   | (*)                   |

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán, với lãi suất năm từ 3,0% đến 5,7% (1/1/2024: từ 4,8% đến 9,5%).

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn xấp xỉ giá trị ghi sổ do bản chất ngắn hạn của các khoản đầu tư này. Giá trị hợp lý của các công cụ này được xác định chỉ nhằm mục đích thuyết minh thông tin.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với giá trị ghi sổ là 13.000 triệu VND (1/1/2024: 31.000 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 21).

(\*) Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất do không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

| Địa chỉ  | 31/12/2024           |                       | 1/1/2024    |                       | Dự phòng<br>VND       | Dự phòng<br>VND        |
|--|----------------------|-----------------------|-------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|
|  | Số lượng<br>cổ phiếu | Giá trị ghi sổ<br>VND | %<br>sở hữu | % quyền<br>biểu quyết |                       |                        |
| Đầu tư góp vốn vào:<br><b>Công ty liên kết</b>     |                      |                       |             |                       |                       |                        |
| Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam            | 642.800              | 16.761.043.772        | 30,61%      | 30,61%                | 15.724.135.353        | -                      |
| Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh             | 400.000              | 1.610.836.037         | 20,00%      | 20,00%                | 1.442.383.148         | -                      |
|  |                      | <u>18.371.879.809</u> |             |                       | <u>17.166.518.501</u> |                        |
| <b>Đơn vị khác</b>                                 |                      |                       |             |                       |                       |                        |
| Công ty Cổ phần Bông vai Miền Trung                | 6.500                | 855.702.000           | 7,12%       | 7,12%                 | 855.702.000           | (505.678.651)          |
| Công ty Cổ phần Bao bi Hòa Thọ Quảng Đà            | 60.000               | 600.000.000           | 10,91%      | 10,91%                | 600.000.000           | -                      |
| Công ty Cổ phần Thương mại Dệt May TP. Hồ Chí Minh | 630.000              | 6.300.000.000         | 14,00%      | 14,00%                | 6.300.000.000         | (6.300.000.000)        |
|  |                      | <u>7.755.702.000</u>  |             |                       | <u>7.755.702.000</u>  | <u>(6.805.678.651)</u> |
|  |                      | <u>26.127.581.809</u> |             |                       | <u>24.922.220.501</u> | <u>(6.805.678.651)</u> |

Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất do không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

**(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn**

|   | 31/12/2024<br>VND | 1/1/2024<br>VND |
|---|-------------------|-----------------|
| Motives International (Hong Kong) Limited | 160.078.938.476   | 227.158.560.082 |
| Haggar Clothing Co.                       | 124.387.033.539   | 86.827.098.602  |
| Các khách hàng khác                       | 232.361.807.395   | 201.348.492.657 |
|   | 516.827.779.410   | 515.334.151.341 |

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng có giá trị ghi sổ là 141.421 triệu VND (1/1/2024: 36.904 triệu VND) được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty và các công ty con (Thuyết minh 21(a)).

**(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan**

|  | 31/12/2024<br>VND | 1/1/2024<br>VND |
|--|-------------------|-----------------|
| <b>Công ty mẹ</b>  |                   |                 |
| Tập đoàn Dệt May Việt Nam                                | 121.055.860       | 143.590.666     |
| <b>Công ty liên kết</b>                                  |                   |                 |
| Công ty Cổ phần May Hòa Thọ – Phú Ninh                   | -                 | 41.610.032      |
| Công ty Cổ phần May Hòa Thọ – Quảng Nam                  | 3.118.303         | -               |
| <b>Công ty liên quan trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam</b> |                   |                 |
| Công ty Cổ phần Dệt May Huế                              | 53.265.600        | -               |
|  | 177.439.763       | 185.200.698     |

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả trong vòng 90 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**8. Phải thu về cho vay**

**(a) Phải thu về cho vay chi tiết theo đối tượng lớn**

|  | 31/12/2024<br>VND | 1/1/2024<br>VND |
|--|-------------------|-----------------|
| <b>Bên liên quan - công ty liên kết</b>    |                   |                 |
| Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh (*) | 4.685.720.000     | 7.028.580.000   |

(\*) Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo, hưởng lãi suất 6,7%/năm (1/1/2024: 10,0%/năm) và sẽ được hoàn trả theo lịch trả nợ trong vòng 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 25 tháng 1 năm 2022.

**(b) Phải thu về cho vay phân loại theo kỳ hạn thanh toán**

|          | 31/12/2024<br>VND | 1/1/2024<br>VND |
|----------|-------------------|-----------------|
| Ngắn hạn | 2.342.860.000     | 2.342.860.000   |
| Dài hạn  | 2.342.860.000     | 4.685.720.000   |
|          | 4.685.720.000     | 7.028.580.000   |







**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**11. Hàng tồn kho**

|  | 31/12/2024             |                        | 1/1/2024               |                         |
|--|------------------------|------------------------|------------------------|-------------------------|
|  | Giá gốc<br>VND         | Dự phòng<br>VND        | Giá gốc<br>VND         | Dự phòng<br>VND         |
| Hàng mua đang đi<br>trên đường         | 116.568.120.966        | (487.038.128)          | 121.656.620.675        | (1.043.278.429)         |
| Nguyên vật liệu                        | 218.277.432.394        | (294.882.197)          | 192.547.259.837        | (3.061.261.989)         |
| Công cụ và dụng cụ                     | 1.163.593.998          | -                      | 2.024.195.631          | -                       |
| Chi phí sản xuất<br>kinh doanh dở dang | 338.134.768.457        | (311.122.549)          | 336.696.888.370        | (3.130.624.852)         |
| Thành phẩm                             | 38.749.002.229         | (1.250.715.386)        | 60.042.697.458         | (1.845.008.726)         |
| Hàng hóa                               | 5.266.692.940          | (468.659.940)          | 6.283.260.703          | (951.562.364)           |
| Hàng gửi đi bán                        | 73.009.442.936         | (300.869.918)          | 56.773.062.919         | (34.464.404)            |
|  | <b>791.169.053.920</b> | <b>(3.113.288.118)</b> | <b>776.023.985.593</b> | <b>(10.066.200.764)</b> |

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có 90.203 triệu VND (1/1/2024: 153.439 triệu VND) hàng mua đang đi đường, nguyên vật liệu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, thành phẩm, hàng hóa và hàng gửi đi bán được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 676.790 triệu VND (1/1/2024: 683.795 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty và công ty con (Thuyết minh 21(a)).

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**12. Tài sản cố định hữu hình**

|                                   | Nhà cửa,<br>vật kiến trúc<br>VND | Máy móc<br>và thiết bị<br>VND | Phương tiện<br>vận chuyển<br>VND | Thiết bị<br>văn phòng<br>VND | Tài sản khác<br>VND | Tổng cộng<br>VND  |
|-----------------------------------|----------------------------------|-------------------------------|----------------------------------|------------------------------|---------------------|-------------------|
| <b>Nguyên giá</b>                 |                                  |                               |                                  |                              |                     |                   |
| Số dư đầu năm                     | 467.970.318.704                  | 1.370.979.614.058             | 87.390.702.738                   | 9.916.057.332                | 103.009.241.556     | 2.039.265.934.388 |
| Tăng trong năm                    | 7.990.028.114                    | 12.336.316.401                | 3.376.081.068                    | 657.384.953                  | 1.141.432.131       | 25.501.242.667    |
| Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang | 41.406.017.777                   | 80.197.682.876                | 49.824.605.063                   | 4.143.316.669                | 2.412.469.011       | 177.984.091.396   |
| Thanh lý                          | (3.825.302.130)                  | (33.012.405.209)              | (361.295.887)                    | (40.454.545)                 | (263.850.293)       | (37.503.308.064)  |
| Phân loại lại                     | -                                | (694.604.545)                 | -                                | 694.604.545                  | -                   | -                 |
| Số dư cuối năm                    | 513.541.062.465                  | 1.429.806.603.581             | 140.230.092.982                  | 15.370.908.954               | 106.299.292.405     | 2.205.247.960.387 |
| <b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>     |                                  |                               |                                  |                              |                     |                   |
| Số dư đầu năm                     | 221.382.602.169                  | 999.379.658.098               | 53.994.817.648                   | 8.433.491.938                | 92.195.363.283      | 1.375.385.933.136 |
| Khấu hao trong năm                | 25.154.262.131                   | 85.512.877.963                | 9.749.324.188                    | 817.418.027                  | 3.200.535.700       | 124.434.418.009   |
| Thanh lý                          | (2.752.014.014)                  | (33.012.405.209)              | (361.295.887)                    | (40.454.545)                 | (263.850.293)       | (36.430.019.948)  |
| Phân loại lại                     | -                                | (512.763.726)                 | -                                | 512.763.726                  | -                   | -                 |
| Số dư cuối năm                    | 243.784.850.286                  | 1.051.367.367.126             | 63.382.845.949                   | 9.723.219.146                | 95.132.048.690      | 1.463.390.331.197 |
| <b>Giá trị còn lại</b>            |                                  |                               |                                  |                              |                     |                   |
| Số dư đầu năm                     | 246.587.716.535                  | 371.599.955.960               | 33.395.885.090                   | 1.482.565.394                | 10.813.878.273      | 663.880.001.252   |
| Số dư cuối năm                    | 269.756.212.179                  | 378.439.236.455               | 76.847.247.033                   | 5.647.689.808                | 11.167.243.715      | 741.857.629.190   |

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có các tài sản có nguyên giá 869.029 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2024: 867.239 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 360.960 triệu VND (1/1/2024: 368.633 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Tổng Công ty và các công ty con (Thuyết minh 21).



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**13. Tài sản cố định vô hình**

|                               | <b>Phần mềm<br/>máy vi tính<br/>VND</b> |
|-------------------------------|---|
| <b>Nguyên giá</b>             |   |
| Số dư đầu năm                 | 12.780.311.016                          |
| Tăng trong năm                | 467.481.818                             |
| Số dư cuối năm                | 13.247.792.834                          |
| <b>Giá trị hao mòn lũy kế</b> |   |
| Số dư đầu năm                 | 10.916.061.800                          |
| Khấu hao trong năm            | 779.662.553                             |
| Số dư cuối năm                | 11.695.724.353                          |
| <b>Giá trị còn lại</b>        |   |
| Số dư đầu năm                 | 1.864.249.216                           |
| Số dư cuối năm                | 1.552.068.481                           |

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 9.273 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (1/1/2024: 8.371 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**14. Xây dựng cơ bản dở dang**

|  | <b>2024<br/>VND</b>       | <b>2023<br/>VND</b>     |
|--|---------------------------|-------------------------|
| Số dư đầu năm  | 921.944.983               | 17.435.128.396          |
| Tăng trong năm   | 193.552.848.476           | 57.697.268.032          |
| Chuyển sang tài sản cố định hữu hình                         | (177.984.091.396)         | (74.210.451.445)        |
| Số dư cuối năm   | 16.490.702.063            | 921.944.983             |
| Chi tiết các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau: |                           |                         |
|  | <b>31/12/2024<br/>VND</b> | <b>1/1/2024<br/>VND</b> |
| Đầu tư thiết bị ngành sợi                                    | 16.376.257.618            | -                       |
| Nhà máy May Triệu Phong - giai đoạn 3                        | -                         | 293.540.191             |
| Các công trình khác  | 114.444.445               | 628.404.792             |
| Số dư cuối năm   | 16.490.702.063            | 921.944.983             |

**15. Chi phí trả trước**

**(a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

|                                     | <b>31/12/2024<br/>VND</b> | <b>1/1/2024<br/>VND</b> |
|-------------------------------------|---------------------------|-------------------------|
| Chi phí trả trước về thuê hoạt động | 2.237.099.382             | 1.366.700.925           |
| Công cụ và dụng cụ                  | 1.937.008.314             | 2.627.499.460           |
| Trả trước phí bảo hiểm              | 2.846.600.140             | 3.227.281.381           |
| Chi phí trả trước ngắn hạn khác     | 6.005.732.285             | 5.779.019.114           |
| Số dư cuối năm                      | 13.026.440.121            | 13.000.500.880          |



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Chi phí trả trước dài hạn**

|                   | Chi phí đất<br>trả trước<br>VND | Công cụ<br>và dụng cụ<br>VND | Chi phí trả trước<br>dài hạn khác<br>VND | Tổng cộng<br>VND |
|-------------------|---------------------------------|------------------------------|--|------------------|
| Số dư đầu năm     | 3.752.647.920                   | 21.172.676.518               | 20.636.665.366                           | 45.561.989.804   |
| Tăng trong năm    | -                               | 12.236.770.966               | 9.016.732.090                            | 21.253.503.056   |
| Phân bổ trong năm | (87.610.452)                    | (11.010.835.170)             | (12.703.634.783)                         | (23.802.080.405) |
| Thanh lý          | -                               | (18.414.699)                 | -  | (18.414.699)     |
| Số dư cuối năm    | 3.665.037.468                   | 22.380.197.615               | 16.949.762.673                           | 42.994.997.756   |

**16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

|  | Thuế suất | 31/12/2024<br>VND | 1/1/2024<br>VND |
|--|-----------|-------------------|-----------------|
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:            |           |                   |                 |
| Dự phòng giảm giá hàng tồn kho             | 20%       | 218.608.575       | 1.059.602.624   |
| Doanh thu chưa thực hiện và các khoản khác | 20%       | 1.384.706.508     | 1.242.369.653   |
| Tổng tài sản thuế thu nhập hoãn lại        |           | 1.603.315.083     | 2.301.972.277   |
| Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:           |           |                   |                 |
| Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn          | 20%       | (477.832.792)     | (511.523.370)   |
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần       |           | 1.125.482.291     | 1.790.448.907   |

**17. Phải trả người bán ngắn hạn**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn**

|                       | Giá gốc và số có khả năng trả nợ<br>31/12/2024<br>VND | 1/1/2024<br>VND |
|-----------------------|---|-----------------|
| Hultafors Group AB    | 23.110.495.965  | 18.705.524.789  |
| Các nhà cung cấp khác | 252.193.021.232                                       | 212.953.205.108 |
|                       | 275.303.517.197                                       | 231.658.729.897 |

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Phải trả người bán là các bên liên quan**

|  | 31/12/2024<br>VND | 1/1/2024<br>VND |
|--|-------------------|-----------------|
| <b>Công ty mẹ</b>  |                   |                 |
| Tập đoàn Dệt May Việt Nam  | 4.584.283.628     | 5.387.148.375   |
| <b>Công ty liên kết</b>  |                   |                 |
| Công ty Cổ phần May Hoà Thọ - Quảng Nam  | 6.264.687         | 7.600.436.555   |
| Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh   | 3.051.994.197     | 906.163.602     |
| <b>Công ty liên quan trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam</b>   |                   |                 |
| Công ty Cổ phần Dệt May Huế  | 308.284.940       | 5.026.026       |
| Tổng công ty Cổ phần Phong Phú   | 274.347.052       | -               |
| <b>Bên liên quan khác</b>  |                   |                 |
| Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Tín – công ty có người quản lý chủ chốt là thành viên gia đình thân cận của một người quản lý chủ chốt của Tổng Công ty | 180.307.585       | 69.698.988      |
|  | 8.405.482.089     | 13.968.473.546  |

Khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng từ 30 ngày đến 180 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

**18. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước**

**(a) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**

|               | 1/1/2024<br>VND | Số đã nộp<br>trong năm<br>VND | Số bù trừ<br>trong năm<br>VND | 31/12/2024<br>VND |
|---------------|-----------------|-------------------------------|-------------------------------|-------------------|
| Tiền thuê đất | 3.659.766.722   | -                             | (3.659.766.722)               | -                 |



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

|                               | 1/1/2024<br>VND | Số phải nộp<br>trong năm<br>VND | Số đã nộp/bù trừ<br>trong năm<br>VND | 31/12/2024<br>VND |
|-------------------------------|-----------------|---------------------------------|--------------------------------------|-------------------|
| Thuế giá trị gia tăng         | 4.695.601.531   | 155.025.394.899                 | (154.908.028.813)                    | 4.812.967.617     |
| Thuế nhập khẩu                | 262.017         | 2.353.322.894                   | (2.353.584.911)                      | -                 |
| Thuế thu nhập<br>doanh nghiệp | 10.912.233.936  | 69.703.161.427                  | (56.581.404.038)                     | 24.033.991.325    |
| Thuế thu nhập cá nhân         | 400.736.979     | 15.196.536.007                  | (12.439.513.665)                     | 3.157.759.321     |
| Tiền thuê đất                 | -               | 14.310.726.880                  | (14.310.726.880)                     | -                 |
| Các loại thuế khác            | 143.534         | 1.371.649.456                   | (1.371.792.990)                      | -                 |
|                               | 16.008.977.997  | 257.960.791.563                 | (241.965.051.297)                    | 32.004.718.263    |

**19. Chi phí phải trả ngắn hạn**

|                            | 31/12/2024<br>VND | 1/1/2024<br>VND |
|----------------------------|-------------------|-----------------|
| Chi phí hoạt động          | 3.592.217.427     | 1.930.053.738   |
| Chi phí lãi vay            | 409.577.669       | 468.679.648     |
| Chi phí tiền điện, nước    | 2.393.272.038     | 2.207.788.650   |
| Các khoản trích trước khác | 309.231.484       | 549.554.357     |
|                            | 6.704.298.618     | 5.156.076.393   |

**20. Phải trả ngắn hạn khác**

|   | 31/12/2024<br>VND | 1/1/2024<br>VND |
|---|-------------------|-----------------|
| Kinh phí công đoàn  | 20.023.823.327    | 17.781.619.769  |
| Ứng trước từ khách hàng cho các khoản chi hệ<br>Cổ tức phải trả (*)   | 1.396.591.175     | 936.449.270     |
| ▪ Tập đoàn Dệt May Việt Nam – công ty mẹ  | 66.822.615.000    | 55.685.512.500  |
| ▪ Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Tâm –<br>công ty có người quản lý chủ chốt là thành viên gia<br>đình thân cận của một người quản lý chủ chốt của<br>Tổng Công ty | 226.551.000       | 188.792.500     |
| ▪ Cổ đông khác  | 42.548.876.600    | 35.320.202.100  |
| Các khoản phải trả, phải nộp khác   | 5.173.082.971     | 5.499.509.870   |
|   | 136.191.540.073   | 115.412.086.009 |

(\*) Cổ tức phải trả bao gồm khoản tạm ứng cổ tức đợt 2 cho năm 2024 và đã được chi trả vào ngày 23 tháng 1 năm 2025.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**21. Vay**

**(a) Vay ngắn hạn**

|                             | Biến động trong năm   |   | Loại tiền | Lãi suất năm  | 31/12/2024<br>VND | 1/1/2024<br>VND |
|-----------------------------|---|---|-----------|---------------|-------------------|-----------------|
|                             | 1/1/2024<br>Giá trị ghi sổ và<br>số có khả năng trả nợ<br>VND | 31/12/2024<br>Giá trị ghi sổ và<br>số có khả năng trả nợ<br>VND |           |               |                   |                 |
| Vay ngắn hạn                | 615.708.065.808   | 4.212.017.847.204   | USD       | 2,5% - 3,1%   | 2.379.403.664     | 917.966.922.801 |
| Vay dài hạn đến hạn trả (b) | 26.980.605.910  | 8.021.338.854   | USD       | 3,50% - 3,60% | 141.272.744       | 8.162.611.597   |
|                             | 642.688.671.718   | 4.220.039.186.058   |           | 2,6% - 3,0%   | 2.520.676.408     | 926.129.534.398 |
|                             |   | (3.912.138.393.875)   |           | 2,6% - 3,1%   |                   |                 |
|                             |   | (26.980.605.911)  |           | 3,7% - 3,9%   |                   |                 |
|                             |   | (3.939.118.999.786)   |           | 3,4%          |                   |                 |
|                             |   |   |           | 2,5%          |                   |                 |
|                             |   |   |           | 2,6%          |                   |                 |
|                             |   |   |           | 6,0%          |                   |                 |
|                             |   |   |           |               | 31.666.283.486    | 250.000.000     |
|                             |   |   |           |               | 265.041.096       |                 |
|                             |   |   |           |               | 917.966.922.801   | 615.708.065.808 |

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

- Vay ngân hàng 1 (i)
- Vay ngân hàng 2 (i)
- Vay ngân hàng 3 (i)
- Vay ngân hàng 4 (i)
- Vay ngân hàng 5 (i)
- Vay ngân hàng 6 (i)
- Vay ngân hàng 7 (i)
- Vay ngân hàng 8 (ii)
- Vay Ban liên lạc hưu trí (ii)



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

- (i) Các khoản vay này được đảm bảo bằng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (Thuyết minh số 6(a)), một số khoản phải thu khách hàng (Thuyết minh 7), hàng tồn kho (Thuyết minh 11) và tài sản cố định hữu hình của Tổng Công ty và các công ty con (Thuyết minh 12).
- (ii) Các khoản vay này không được đảm bảo.

**(b) Vay dài hạn**

|                                       | <b>31/12/2024</b><br><b>VND</b> | <b>1/1/2024</b><br><b>VND</b> |
|---------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------|
| Vay dài hạn                           | 215.859.464.790                 | 253.465.545.357               |
| Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng | (8.162.611.597)                 | (26.980.605.910)              |
| Khoản đến hạn trả sau 12 tháng        | 207.696.853.193                 | 226.484.939.447               |

KIỂM TOÁN  
 CÔNG TY CỔ PHẦN  
 KIỂM TOÁN

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn như sau:

|   | <b>31/12/2024</b><br><b>VND</b> | <b>1/1/2024</b><br><b>VND</b> |
|---|---------------------------------|-------------------------------|
| Vay ngân hàng 1                             | -                               | 10.000.000.000                |
| Vay ngân hàng 2                             | -                               | 30.016.931.310                |
| Quỹ bảo vệ môi trường (i)                   | 1.550.000.000                   | 2.790.000.000                 |
| Tập đoàn Dệt May Việt Nam - Công ty mẹ (ii) | 214.309.464.790                 | 210.658.614.047               |
|   | 215.859.464.790                 | 253.465.545.357               |

(i) Các khoản vay này được đảm bảo bằng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (Thuyết minh 6(a)) và một số tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 12) của Tổng Công ty và các công ty con.

(ii) Đây là khoản vay được Tập đoàn Dệt May Việt Nam cho vay lại từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (“ADB”) có hạn mức là 9.042.587 USD và được đảm bảo bằng một số tài sản cố định hữu hình của Tổng Công ty (Thuyết minh 12).

KIỂM TOÁN  
 CÔNG TY CỔ PHẦN  
 KIỂM TOÁN



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi cho các nhân viên của Tổng Công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tổng Công ty và các công ty con. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

|                     | 2024<br>VND      | 2023<br>VND     |
|---------------------|------------------|-----------------|
| Số dư đầu năm       | 81.589.145.340   | 68.188.999.432  |
| Trích lập trong năm | 15.151.402.319   | 22.528.907.116  |
| Tăng khác           | 340.000.000      | 32.639.419      |
| Sử dụng trong năm   | (18.971.454.347) | (9.161.400.627) |
| Số dư cuối năm      | 78.109.093.312   | 81.589.145.340  |



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**23. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

|  | Vốn cổ phần<br>VND | Vốn khác<br>VND | Quỹ đầu tư<br>phát triển<br>VND | Lợi nhuận<br>chưa phân phối<br>VND | Lợi ích cổ đông<br>không kiểm soát<br>VND | Tổng cộng<br>VND  |
|--|--------------------|-----------------|---------------------------------|------------------------------------|---|-------------------|
| <b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023</b>   | 300.030.750.000    | 1.752.940.000   | 178.026.784.321                 | 377.815.114.784                    | 43.812.983.833                            | 901.438.572.938   |
| Lợi nhuận thuần trong năm                  | -                  | -               | -                               | 171.980.838.183                    | (2.107.436.225)                           | 169.873.401.958   |
| Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển          | -                  | -               | 28.553.165.973                  | (28.553.165.973)                   | -   | -                 |
| Cổ tức (Thuyết minh 26)                    | -                  | -               | -                               | (210.019.070.000)                  | (1.957.962.000)                           | (211.977.032.000) |
| Cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 26)      | 59.996.330.000     | 1.547.340.000   | -                               | (61.543.670.000)                   | -   | -                 |
| Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi      | -                  | -               | -                               | (21.783.590.790)                   | (745.316.326)                             | (22.528.907.116)  |
| <b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024</b>   | 360.027.080.000    | 3.300.280.000   | 206.579.950.294                 | 227.896.456.204                    | 39.002.269.282                            | 836.806.035.780   |
| Lợi nhuận thuần trong năm                  | -                  | -               | -                               | 280.917.941.380                    | 1.586.157.698                             | 282.504.099.078   |
| Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển          | -                  | -               | 9.989.875.826                   | (9.989.875.826)                    | -   | -                 |
| Cổ tức (Thuyết minh 26)                    | -                  | -               | -                               | (180.013.540.000)                  | (181.053.000)                             | (180.194.593.000) |
| Cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 26)      | -                  | 1.790.450.000   | -                               | (1.790.450.000)                    | -   | -                 |
| Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi      | -                  | -               | -                               | (15.017.655.125)                   | (133.747.194)                             | (15.151.402.319)  |
| <b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024</b> | 360.027.080.000    | 5.090.730.000   | 216.569.826.120                 | 302.002.876.633                    | 40.273.626.786                            | 923.964.139.539   |





**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**24. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty là:

|                                  | 31/12/2024  |                 | 1/1/2024    |                 |
|----------------------------------|-------------|-----------------|-------------|-----------------|
|                                  | Số cổ phiếu | VND             | Số cổ phiếu | VND             |
| <b>Vốn cổ phần được duyệt</b>    | 36.002.708  | 360.027.080.000 | 36.002.708  | 360.027.080.000 |
| <b>Vốn cổ phần đã phát hành</b>  |             |                 |             |                 |
| Cổ phiếu phổ thông               | 36.002.708  | 360.027.080.000 | 36.002.708  | 360.027.080.000 |
| <b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b> |             |                 |             |                 |
| Cổ phiếu phổ thông               | 36.002.708  | 360.027.080.000 | 36.002.708  | 360.027.080.000 |

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty.

Vốn cổ phần đã phát hành và đang lưu hành của các cổ đông như sau:

|                           | 31/12/2024 và 1/1/2024 |                 |        |
|---------------------------|------------------------|-----------------|--------|
|                           | Số cổ phiếu            | VND             | %      |
| Tập đoàn Dệt May Việt Nam | 22.274.205             | 222.742.050.000 | 61,87% |
| Các cổ đông khác          | 13.728.503             | 137.285.030.000 | 38,13% |
|                           | 36.002.708             | 360.027.080.000 | 100%   |

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**25. Quỹ đầu tư phát triển**

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

**26. Cổ tức**

Tại cuộc họp ngày 12 tháng 4 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông của Tổng Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức bằng tiền trị giá 126.009 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 35%/vốn điều lệ) cho năm 2023, trong đó, khoản cổ tức đã tạm ứng trong năm 2023 là 90.007 triệu VND (2023: cổ tức bằng tiền trị giá 120.012 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 40%/vốn điều lệ) và cổ tức bằng cổ phiếu trị giá 59.996 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 20%/vốn điều lệ) cho năm 2022).

Ngày 11 tháng 6 năm 2024 và ngày 21 tháng 11 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty đã thông qua việc tạm ứng cổ tức cho cổ đông với số tiền lần lượt là 36.003 triệu VND và 108.008 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 10% và 30%/vốn điều lệ) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024.

**27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

**(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

|                            | 31/12/2024      | 1/1/2024        |
|----------------------------|-----------------|-----------------|
|                            | VND             | VND             |
| Trong vòng một năm         | 28.941.716.857  | 28.196.625.103  |
| Trong vòng hai đến năm năm | 98.687.793.233  | 108.411.419.265 |
| Sau năm năm                | 166.214.887.509 | 182.337.480.838 |
|                            | 293.844.397.599 | 318.945.525.206 |

**(b) Ngoại tệ**

|     | 31/12/2024 |                 | 1/1/2024  |                 |
|-----|------------|-----------------|-----------|-----------------|
|     | Nguyên tệ  | Tương đương VND | Nguyên tệ | Tương đương VND |
| USD | 229.374    | 5.793.579.100   | 237.422   | 5.720.089.141   |







**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**32. Chi phí bán hàng**

|                                  | 2024<br>VND     | 2023<br>VND    |
|----------------------------------|-----------------|----------------|
| Chi phí nhân viên                | 8.733.784.091   | 7.450.318.876  |
| Chi phí vật liệu, bao bì         | 782.456.930     | 727.270.099    |
| Chi phí dụng cụ, đồ dùng         | 360.817.928     | 357.982.822    |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 885.600.386     | 929.987.754    |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài        | 81.051.636.577  | 56.720.346.717 |
| Chi phí khác                     | 17.677.436.941  | 17.919.789.999 |
|                                  | <hr/>           | <hr/>          |
|                                  | 109.491.732.853 | 84.105.696.267 |

**33. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

|                                  | 2024<br>VND     | 2023<br>VND     |
|----------------------------------|-----------------|-----------------|
| Chi phí nhân viên                | 92.703.477.805  | 83.273.524.891  |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 11.474.053.674  | 10.874.778.161  |
| Thuế, phí và lệ phí              | 14.895.047.623  | 7.550.074.463   |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài        | 32.261.415.662  | 29.912.428.071  |
| Chi phí đồ dùng văn phòng        | 2.337.424.481   | 3.521.756.836   |
| Chi phí khác                     | 27.949.297.148  | 23.221.302.380  |
|                                  | <hr/>           | <hr/>           |
|                                  | 181.620.716.393 | 158.353.864.802 |

**34. Thu nhập khác**

|   | 2024<br>VND    | 2023<br>VND    |
|---|----------------|----------------|
| Lãi do thanh lý tài sản cố định         | 503.642.015    | 937.360.909    |
| Tiền phạt, bồi thường, thường nhận được | 19.256.239.048 | 8.149.661.036  |
| Các khoản thu nhập khác                 | 1.236.636.774  | 1.193.735.861  |
|   | <hr/>          | <hr/>          |
|   | 20.996.517.837 | 10.280.757.806 |

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**35. Chi phí khác**

|                                   | 2024<br>VND   | 2023<br>VND   |
|-----------------------------------|---------------|---------------|
| Tiền phạt hợp đồng, chậm nộp thuế | 763.924.126   | 4.878.493.001 |
| Các khoản chi phí khác            | 1.878.817.696 | 1.433.642.167 |
|                                   | <hr/>         | <hr/>         |
|                                   | 2.642.741.822 | 6.312.135.168 |

**36. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

|  | 2024<br>VND       | 2023<br>VND       |
|--|-------------------|-------------------|
| Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất | 2.632.163.898.063 | 2.371.039.795.168 |
| Chi phí nhân viên                              | 1.378.587.632.878 | 1.272.835.241.599 |
| Chi phí khấu hao và phân bổ                    | 125.301.691.014   | 123.954.055.538   |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác      | 625.961.594.773   | 580.415.634.787   |
|  | <hr/>             | <hr/>             |

**37. Thuế thu nhập**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

|  | 2024<br>VND    | 2023<br>VND    |
|--|----------------|----------------|
| <b>Chi phí thuế hiện hành</b>                        |                |                |
| Năm hiện hành  | 68.949.371.031 | 36.344.432.271 |
| Dự phòng thiếu năm trước                             | 753.790.396    | 656.978.301    |
|  | <hr/>          | <hr/>          |
|  | 69.703.161.427 | 37.001.410.572 |
| <b>Chi phí thuế thu nhập hoãn lại</b>                |                |                |
| Phát sinh và hoãn nhập các khoản chênh lệch tạm thời | 664.966.616    | 3.935.717.795  |
|  | <hr/>          | <hr/>          |
|  | 70.368.128.043 | 40.937.128.367 |



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

|  | 2024<br>VND     | 2023<br>VND     |
|--|-----------------|-----------------|
| Lợi nhuận kế toán trước thuế                                     | 352.872.227.121 | 210.810.530.325 |
| Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty                        | 70.574.445.424  | 42.162.106.065  |
| Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác áp dụng cho các công ty con | -               | (227.844.693)   |
| Chi phí không được khấu trừ thuế                                 | 1.211.376.787   | 735.404.414     |
| Thu nhập không bị tính thuế                                      | (403.232.262)   | (513.541.499)   |
| Lỗ tính thuế tại công ty con chưa được ghi nhận                  | 143.081.603     | 3.304.791.243   |
| Biến động của chênh lệch tạm thời khác chưa được ghi nhận        | (1.206.480.793) | (4.416.284.964) |
| Dự phòng thiếu năm trước   | 753.790.396     | 656.978.301     |
| Giảm thuế (*)  | (704.853.112)   | (764.480.500)   |
|  | 70.368.128.043  | 40.937.128.367  |

(\*) Tổng Công ty được giảm thuế theo quy định tại Điều 21, Thông tư 78/2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Theo đó, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, xây dựng, vận tải sử dụng từ 10 đến 100 lao động nữ, trong đó số lao động nữ chiếm trên 50% tổng số lao động nữ có mặt thường xuyên hoặc sử dụng thường xuyên trên 100 lao động nữ mà số lao động nữ chiếm trên 30% tổng số lao động có mặt thường xuyên của doanh nghiệp được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tương ứng với số tiền thực chi thêm cho người lao động nữ.

**(c) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

|                                       | 31/12/2024              |                  | 1/1/2024                |                  |
|---------------------------------------|-------------------------|------------------|-------------------------|------------------|
|                                       | Chênh lệch tạm thời VND | Giá trị thuế VND | Chênh lệch tạm thời VND | Giá trị thuế VND |
| Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ | 1.877.559.216           | 375.511.843      | 7.909.963.181           | 1.581.992.636    |
| Lỗ tính thuế tại công ty con          | 13.883.786.195          | 2.776.757.239    | 13.168.378.176          | 2.633.675.636    |
|                                       | 15.761.345.411          | 3.152.269.082    | 21.078.341.357          | 4.215.668.272    |

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ bao gồm phần chi phí lãi vay được chuyển sang khấu trừ vào các kỳ tính thuế tiếp theo theo quy định của Nghị định 132/2020/NĐ-CP ngày 5 tháng 11 năm 2020. Khoản chênh lệch tạm thời này hết hiệu lực vào năm 2028.

Lỗ tính thuế tại công ty con hết hiệu lực vào các năm sau:

| Năm hết hiệu lực | Tình hình quyết toán | Số lỗ được khấu trừ VND |
|------------------|----------------------|-------------------------|
| 2028             | Chưa quyết toán      | 13.168.378.176          |
| 2029             | Chưa quyết toán      | 715.408.019             |
|                  |                      | 13.883.786.195          |

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trên lỗ tính thuế của công ty con bởi vì không chắc chắn công ty con này có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng lợi ích của các khoản lỗ tính thuế này.

**(d) Thuế suất áp dụng**

**(i) Đối với Tổng Công ty**

Theo các điều khoản của Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

**(ii) Đối với các công ty con**

Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ – Thăng Bình có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế. Các quy định hiện hành về thuế cho phép công ty con này được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% trong 15 năm (từ 2016 đến 2030), miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ 2018 đến 2021) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (từ 2022 đến 2030).

Các công ty con khác có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**38. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền tại thời điểm lập báo cáo, chi tiết như sau:

**(a) Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

|  | 2024<br>(Số cổ phiếu) | 2023<br>(Số cổ phiếu) |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước                              | 36.002.708            | 30.003.075            |
| Ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 26)           | -                     | 5.999.633             |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm | 36.002.708            | 36.002.708            |

**(b) Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được dựa trên số lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông, sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

|  | 2024             | 2023<br>Đã điều chỉnh lại |
|--|------------------|---------------------------|
| Lợi nhuận thuần trong năm (VND)  | 280.917.941.380  | 171.980.838.183           |
| Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)                                   | (42.074.922.821) | (15.017.655.125)          |
| Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (VND)                                     | 238.843.018.559  | 156.963.183.058           |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm (số cổ phiếu) | 36.002.708       | 36.002.708                |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)  | 6.634            | 4.360                     |

(\*) Số dự kiến phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi từ lợi nhuận thuần của năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 dựa trên ước tính của Ban điều hành Tổng Công ty, căn cứ trên tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty cho năm 2024.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(c) Điều chỉnh lại lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được điều chỉnh lại theo số phân bổ thực tế lợi nhuận sau thuế vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 22) như sau:

|   | Lợi nhuận thuần<br>VND | Số cổ phiếu phổ<br>thông bình<br>quân gia quyền | Lãi cơ bản<br>trên cổ phiếu<br>VND |
|---|------------------------|---|------------------------------------|
| Số báo cáo trước đây  | 159.980.838.183        | 36.002.708                                      | 4.444                              |
| Ảnh hưởng của việc phân bổ lợi nhuận sau thuế vào quỹ khen thưởng, phúc lợi | (3.017.655.125)        | -   | (84)                               |
| Số điều chỉnh lại   | 156.963.183.058        | 36.002.708                                      | 4.360                              |

**39. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm Tổng Công ty và các công ty con có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

|  | Giá trị giao dịch |                 |
|--|-------------------|-----------------|
|  | 2024<br>VND       | 2023<br>VND     |
| <b>Công ty mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam</b>  |                   |                 |
| Cổ tức bằng tiền                               | 111.371.025.000   | 129.932.864.500 |
| Cổ tức bằng cổ phiếu                           | -                 | 37.123.670.000  |
| Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ               | -                 | 2.004.546       |
| Mua hàng hóa và dịch vụ                        | 15.921.792.165    | 16.299.307.361  |
| Chi phí lãi vay                                | 15.309.999.010    | 14.617.579.970  |
| Trả gốc vay                                    | 5.735.148.911     | -               |
| <b>Các công ty liên kết</b>                    |                   |                 |
| <b>Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh</b>  |                   |                 |
| Bán hàng hóa và dịch vụ                        | 3.175.954.227     | 2.904.263.006   |
| Mua hàng hóa và dịch vụ                        | 87.957.332.253    | 91.332.736.950  |
| Nhận hoàn trả gốc cho vay                      | 2.342.860.000     | 2.342.860.000   |
| Thu nhập lãi cho vay và ứng trước              | 512.672.733       | 922.611.235     |
| <b>Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam</b> |                   |                 |
| Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ               | 342.864.992       | 304.150.799     |
| Mua hàng hóa và dịch vụ                        | 33.897.357.229    | 77.762.963.938  |
| Cổ tức nhận được thông qua bù trừ công nợ      | 642.800.000       | 642.800.000     |



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

|   | Giá trị giao dịch |                |
|---|-------------------|----------------|
|   | 2024<br>VND       | 2023<br>VND    |
| <b>Các công ty liên quan trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam</b>  |                   |                |
| <i>Công ty Cổ phần Dệt May Huế</i>  |                   |                |
| Bán hàng hóa và dịch vụ   | 141.166.172       | 123.639.057    |
| Mua hàng hóa và dịch vụ   | 598.460.213       | 659.127.429    |
| <i>Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài</i>  |                   |                |
| Bán hàng hóa  | 459.994.037       | -              |
| <i>Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú</i>   |                   |                |
| Mua hàng hóa và dịch vụ   | 2.251.027.071     | -              |
| <b>Bên liên quan khác</b>   |                   |                |
| <i>Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Tín – công ty có người quản lý chủ chốt là thành viên gia đình thân cận của một người quản lý chủ chốt của Tổng Công ty</i> |                   |                |
| Bán dịch vụ   | 63.290.565        | 3.462.963      |
| Mua dịch vụ   | 3.067.841.093     | 5.780.600.060  |
| Cổ tức bằng tiền  | 377.585.000       | 440.516.500    |
| <b>Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi của người quản lý chủ chốt</b>  |                   |                |
| <i>Tổng Giám đốc</i>  |                   |                |
| Tiền lương, thưởng  | 2.438.397.609     | 2.110.534.224  |
| <b>Thành viên khác trong Ban điều hành</b>  |                   |                |
| Tiền lương và thưởng  | 15.499.486.664    | 12.518.447.621 |
| <b>Thành viên Ban kiểm soát</b>   |                   |                |
| Tiền lương, thưởng và thù lao   | 681.306.014       | 626.065.159    |
| <b>Chủ tịch Hội đồng Quản trị</b>   |                   |                |
| Thù lao và thưởng   | 3.208.891.148     | 2.673.683.166  |
| <b>Thành viên 1 của Hội đồng Quản trị</b>   |                   |                |
| Thù lao   | 93.333.332        | 93.333.328     |
| <b>Thành viên 2 của Hội đồng Quản trị</b>   |                   |                |
| Thù lao   | 90.999.999        | 93.333.328     |
| <b>Thành viên 3 của Hội đồng Quản trị</b>   |                   |                |
| Thù lao và thưởng   | 385.555.552       | 333.333.331    |
| <b>Thành viên 4 của Hội đồng Quản trị</b>   |                   |                |
| Thù lao và tiền lương   | 425.803.064       | 93.333.328     |

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**40. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính**

|   | 2024<br>VND   | 2023<br>VND    |
|---|---------------|----------------|
| Cổ tức trả bằng cổ phiếu                                  | -             | 59.996.330.000 |
| Cổ tức trả thông qua bù trừ công nợ                       | 1.910.830.500 | 1.415.432.000  |
| Lãi cho vay, ứng trước nhận được thông qua bù trừ công nợ | 512.672.733   | 922.611.235    |
| Cổ tức nhận được thông qua bù trừ công nợ                 | 642.800.000   | 642.800.000    |

**41. Thông tin so sánh**

Các số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Tổng Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Phạm Anh Thảo  
*Chuyên viên*

Người duyệt:

Nguyễn Thị Tường Long  
*Kế toán trưởng*



Nguyễn Ngọc Bình  
*Tổng Giám đốc*





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



Ngày 27 tháng 03 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*[Signature]*

NGUYỄN NGỌC BÌNH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÒA THỌ



2024



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÒA THỌ